

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

LỄ HẰNG THUẬN TRONG CƯỚI HỎI
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI - 2016

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

VĂN HÓA HỌC

KHÓA V. ĐỢT 2. 2014

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

**LỄ HẰNG THUẬN TRONG CUỐI HỜI
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

Chuyên ngành : **VĂN HÓA HỌC**

Mã số : 60 31 06 40

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HÓA HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS. TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂM

HÀ NỘI - 2016

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn “*Lễ Hằng Thuận trong cưới hỏi ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” học viên đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của rất nhiều cá nhân và cơ quan.

Trước hết, học viên xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến giáo viên hướng dẫn Phó Giáo sư -Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Châm đã quan tâm và có rất nhiều những góp ý hữu ích trong quá trình thực hiện luận văn, đã giúp học viên định hướng, giải đáp rất nhiều thắc mắc, hướng dẫn tận tình để học viên hoàn thành luận văn này.

Học viên cũng xin gửi lời tri ân đến toàn thể quý thầy cô đang công tác tại Học viện Khoa học xã hội, đặc biệt là quý thầy cô trong khoa Văn hóa học đã giảng dạy tận tình trong quá trình học tập.

Trân trọng cảm ơn Hòa thượng Thích Chơn Không cùng quý Tăng ni chùa Thiên Tôn đã nhiệt tình giúp đỡ, trao đổi những hiểu biết về lễ cưới trong Chùa cũng như vấn đề liên quan về Nghi lễ trong quá trình học viên thực hiện luận văn tại địa phương.

Học viên cũng xin chân thành cảm ơn các đơn vị, các đoàn thể, tổ chức và các cá nhân, gia đình, bạn bè đồng nghiệp... đã nhiệt tình hỗ trợ giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập thông tin và các tài liệu liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho học viên hoàn thành tốt luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn!

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2016

Tác giả

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu này là của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, tài liệu tham khảo được trích dẫn có ghi chú nguồn cụ thể.

Nếu có sai sót gì tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU	10
1. Tổng quan về cơ sở lý luận	10
2. Tổng quan về cơ sở lý luận địa bàn nghiên cứu	23
Chương 2: LỄ HẰNG THUẬN TẠI CHÙA THIÊN TÔN PHƯỜNG 6 QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY	29
2.1. Khái quát về lễ Hằng thuận	29
2.2. Diễn trình lễ Hằng thuận	32
Chương 3: LỄ HẰNG THUẬN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY	52
3.1. Nhu cầu tổ chức Lễ Hằng thuận hiện nay	52
3.2. Tinh thần nhập thế của đạo Phật qua lễ Hằng thuận	61
3.3. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại	62
3.4. Lễ Hằng thuận - Cầu nối giữa đạo và đời	64
3.5. Ý nghĩa nhân văn của lễ Hằng thuận	66
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ/ cụm từ viết tắt	Từ/ cụm từ viết đầy đủ
1	Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
2	GHPGCTVN	Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam
3	T.U	Trung ương
4	GS	Giáo sư
5	KTS	Kiến trúc sư
6	PL	Phật lịch
7	DL	Dương lịch
8	GHPGVN	Giáo hội Phật giáo Việt Nam
9	H.T	Hòa thượng
10	T.T	Thượng tọa
11	Nxb	Nhà xuất bản

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

"Những yếu tố chính làm nên hạnh phúc ở đời là có việc gì đó để làm, có ai đó để yêu và có điều gì đó để hi vọng" (C.Fericberg).

Tình yêu là một nhu cầu thiết yếu cao đẹp của con người trong thế gian. Tình yêu đôi lứa bắt đầu từ sự rung động của con tim, qua thời gian tìm hiểu tính cách của "một nửa cuộc đời" cho đến một ngày cả hai cảm nhận rằng cuộc sống không thể thiếu nhau. Khi người con trai và người con gái yêu nhau họ luôn mong muốn tiến đến kết hôn để xây dựng một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Yêu nhau và quyết định tiến đến hôn nhân cùng nhau chính là minh chứng khẳng định sự sâu đậm của tình yêu ấy. Nhân gian có câu *"Trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng"*, hôn nhân chính là sự kết tinh của tình yêu trai gái, là một trong những sự kiện quan trọng nhất đời người, là một sự kiện quan trọng trong đời sống lứa đôi, là bước ngoặt của sự trưởng thành còn lễ cưới là đỉnh điểm của cả quy trình tiến tới hôn nhân và có ý nghĩa rất thiêng liêng, đó cũng chính là quy luật tự nhiên của tạo hoá, của con người.

Đối với người Việt Nam, hôn nhân thể hiện nét văn hoá, phong tục tập quán mà theo thời gian có thể thay đổi theo từng thời kỳ và hoàn cảnh lịch sử, song ở thời kỳ nào người dân cũng rất coi trọng nghi lễ này và đây cũng chính là nghi lễ được dư luận xã hội quan tâm nhiều. Có thể nói, tập tục cưới xin là một trong ba việc lớn trong chu kỳ vòng đời người:

"Tậu trâu, cưới vợ, làm nhà"

Trong ba việc ấy thật là khó thay".

Ở mỗi vùng miền nước ta, hôn nhân mang những nét riêng, nét đặc trưng của con người nơi đó đã tạo nên bức tranh văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú. Ngày nay, nhiều đám cưới tổ chức theo nếp sống mới, theo phong cách

rất hiện đại song dù cho đám cưới truyền thống hay hiện đại, tổ chức ở đâu không gian như thế nào, nhà thờ hay nơi cửa Phật, tại gia hay nhà hàng thì vẫn sẽ trải qua một số lễ nghi nhất định và mục đích cuối cùng là mang đến sự chứng nhận thiêng liêng trong ngày cưới.

Các tôn giáo khác nhau sẽ có những nghi thức khác nhau khi kết hôn, nếu như những nghi thức cưới của Công giáo được tổ chức trong nhà thờ thì với Phật giáo, cũng có một nghi thức lễ tương tự như vậy được tổ chức trong chùa được gọi là lễ Hằng thuận. Lễ cưới theo đạo Phật ngoài việc vẫn giữ được những nghi thức truyền thống như đánh lễ tam bái, trao nhẫn hay đại diện gia đình hai họ và cô dâu, chú rể tặng quà cho nhau... còn mang lại những điều thật bổ ích, cần thiết cho đời sống hôn nhân như cô dâu, chú rể được đại diện chư tôn đức Tăng gửi gắm đến đôi uyên ương trong thời pháp nhủ về những bổn phận của người làm vợ, làm chồng và những phương pháp thực hành để có được đời sống hôn nhân bền lâu như tôn trọng, lắng nghe, quan tâm, chia sẻ. Đó cũng là giá trị tốt đẹp mà bất cứ một cặp đôi nào cũng muốn hướng tới.

Hiện nay, giới trẻ dường như thích thú khi tổ chức đám cưới nơi cửa Phật bằng lễ Hằng thuận ở chùa để mong hạnh phúc gia đình viên mãn. Nhiều “sao” Việt trong giới showbiz cũng như một số các bạn trẻ khác thời gian qua đã chọn cửa chùa là nơi tổ chức lễ thành hôn với mong muốn hôn nhân sẽ luôn bền vững. Có thể liệt kê ra đây như: Diễn viên Hồng Ánh và nhà phê bình Thanh Sơn tổ chức đám cưới tại chùa Hoàng Pháp (Hóc Môn); danh hài Thúy Nga tổ chức lễ cưới tại thiền viện Thường Chiếu; diễn viên Diệu Hương cũng tổ chức ngày vui của mình tại chùa; nữ diễn viên Đỗ Hải Yến tổ chức lễ Hằng thuận tại một ngôi chùa ở thành phố Quy Nhơn vào ngày 12/10/2012. Đầu năm 2011, hoa hậu quý bà Kim Hồng đã cùng chú rể Hoàng Châu thực hiện lễ Hằng thuận tại chùa Vĩnh Nghiêm, hay lễ thành hôn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung và cô dâu Kim Thanh diễn ra tại chùa Kỳ Quang 2

(Tp.HCM) ngày 19/7/2012; ca sĩ “Sao mai điểm hẹn 2004” Mỹ Dung và chú rể Phạm Ngọc Tiến đã tổ chức lễ Hằng thuận tại thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc) ngày 11/5/2013; ca nương Kiều Anh đã cùng chồng Đặng Văn Quỳnh (cháu ngoại của Giáo sư Văn Như Cương) làm lễ Hằng thuận tại chùa Hàm Long (Bắc Ninh) ngày 30/11/2015; con gái của chủ tịch tập đoàn Nam Cường tổ chức Lễ Hằng thuận tại chùa Quán sứ (Hà Nội) ngày 13/10/2014...và còn khá nhiều cặp đôi khác nữa.

Đến chùa tổ chức Hằng thuận có thể xem là một nét đẹp trong văn hóa Phật giáo, tuy phong trào này chỉ mới khởi xướng trong những năm gần đây nhưng lại nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhiều Phật tử và cả những người không phải là Phật tử. Mong muốn tìm hiểu về hiện tượng này, tôi quyết định chọn vấn đề **“Lễ Hằng thuận trong cưới hỏi ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”** để thực hiện luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Văn hóa học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1 Nghiên cứu về những nghi lễ hôn nhân truyền thống

Chủ đề nghiên cứu về phong tục cưới hỏi, mô tả những nghi lễ hôn nhân ở Việt Nam đã được khá nhiều nhà nghiên cứu văn hóa trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX dành nhiều sự quan tâm, phản ánh trong hệ thống các nghi lễ vòng đời người. Tuy nhiên, vào thời kỳ đó, quyển *An Nam phong tục sách* [Đoàn Triển, 1908] viết về nghi lễ hôn nhân còn khá sơ sài chỉ gói gọn trong một trang; hay như cuốn *Việt Nam phong tục* [Phan Kế Bính, 1990] chỉ có 7 trang đề cập đến nghi lễ hôn nhân. Cả 2 tác giả này đều khẳng định nghi lễ hôn nhân của người Việt “tục cưới của ta, cũng là noi theo tục Tàu”. Bên cạnh những phong tục khác mà Phan Kế Bính mô tả thì cưới hỏi được đặt dưới nhan đề "Giá thú" nằm ở phần mở đầu "phong tục trong gia tộc". Ông đã đề cập đến hôn nhân truyền thống của người Việt với việc tóm tắt những nghi

lễ diễn hình và phổ biến và đề cập về quan hệ ứng xử vợ chồng trong quan niệm của người Việt.

Cũng cần phải kể đến cuốn *Văn hóa phong tục* [Hoàng Quốc Hải, 2000] sau khi khái quát chung về văn hóa Việt Nam, tác giả đã giới thiệu về phong tục cưới hỏi - một trong những phong tục đậm chất văn hóa của Việt Nam. Nhà nghiên cứu Đào Duy Anh cũng đã đề cập đến hôn nhân với việc chỉ ra mục đích của hôn nhân là "cốt duy trì gia thống" và qua đó đã trình bày những nghi lễ truyền thống trong hôn nhân của người Việt trong cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương* của mình [Đào Duy Anh, 2002]. Ngoài ra, cuốn *Cưới và dư luận xã hội về cưới hiện nay* [Lê Ngọc Văn chủ biên, 2000] cũng có nội dung tập trung tìm hiểu dư luận xã hội ở Hà Nội về các vấn đề có liên quan đến thủ tục cưới xin, trong đó có dư luận xã hội về việc thực hiện nghi thức pháp lý trong hôn nhân.

Những quan niệm đám cưới được xem là một phong tục văn hóa trong hôn nhân nhằm thông báo rộng rãi về sự chấp nhận của xã hội và các bên thành hôn về cuộc hôn nhân, có thể tìm đọc được các ghi chép, nghiên cứu này trong quyển *Thọ Mai gia lễ* [Hồ Gia Tân, 2009].

Hai tác giả trong cuốn *Tục cưới hỏi ở Việt Nam* [Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo, 2003] đã giới thiệu những nội dung cơ bản của tục cưới hỏi người Việt và một số dân tộc thiểu số khác, đi sâu giới thiệu về tục cưới hỏi của người Việt, bao gồm những nghi lễ quan trọng, không thể thiếu như: Nạp thái, vấn danh, nạp cát, thỉnh kì, nạp tỳ, thân nghinh và phân tích chi tiết, cụ thể các nghi lễ. Sau khi giới thiệu về tục cưới hỏi của người Việt, tác giả sách còn mở rộng trình bày, phản ánh những phong tục, những hình thức hôn nhân sớm nhất của loài người, chế độ hôn nhân một vợ một chồng một số dân tộc ít người khác trên đất nước như: tục cưới hỏi người Tày, người Thái, người Khmer, người Nùng, người Mường Bi...mà ở mỗi dân tộc đều mang những nét đặc trưng độc đáo riêng. Công trình được thực hiện nhằm giới thiệu nét

đẹp trong văn hoá cưới hỏi đến với bạn bè khắp đất nước, đồng thời góp thêm tư liệu nghiên cứu khi tìm hiểu đến phong tục cưới hỏi.

Cùng với những cuốn sách trên có rất nhiều cuốn sách khác cũng đều in dấu ấn văn hóa này. Cuốn *Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam* [Tân Việt, 1994] cưới hỏi được tác giả đưa ngay mục đầu tiên của sách và là một trong tổng số 7 mục cùng với sinh dưỡng, giao thiệp, đạo hiếu, tang lễ... Trong phần cưới hỏi, tác giả cũng trình bày khá cụ thể những nghi thức và ý nghĩa của chúng trong cưới hỏi. Trương Thìn cũng đã lý giải những khái niệm liên quan đến hôn lễ, sự ra đời và phát triển của hôn lễ, miêu tả cụ thể và chi tiết những nghi lễ truyền thống trong cưới hỏi cũng như khái quát về nghi lễ hôn nhân hiện nay và sự giản lược so với hôn lễ truyền thống của người Việt trong *Những điều cần biết về hôn lễ truyền thống* [Trương Thìn, 2008].

Trong bài viết "Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam" đã đề cập nhiều tới lý thuyết về hôn nhân và gia đình của Đỗ Thúy Bình (1994), còn bài viết "Vài nét về phong tục cưới hỏi ở nông thôn miền Nam Việt Nam" của Bùi Thị Hương Trâm trên tạp chí xã hội học-số 4 (2007) cũng phân tích một vài nét về phong tục cưới hỏi trong sự biến đổi với bối cảnh cụ thể là gia đình nông thôn miền Nam và khẳng định rằng những nét phong tục cổ truyền mang đậm giá trị văn hóa sâu sắc cần phải được gìn giữ cũng như sự biến đổi của phong tục cưới hỏi theo hướng tiến bộ hơn sẽ làm cho tục cưới hỏi ở Việt Nam vừa có sự phát triển cho phù hợp với thời kỳ mới, vừa kế thừa những bản sắc văn hóa của dân tộc.

Các công trình nghiên cứu nghi lễ hôn nhân mà chúng tôi điếm qua ở trên là những nghiên cứu chuyên sâu, đa dạng về nhiều khía cạnh của hôn nhân, là những tài liệu tham khảo quý báu, có ý nghĩa thực tiễn cho chúng tôi để xác định vấn đề nghiên cứu của luận văn và kế thừa việc khảo sát, mô tả và phân tích những khía cạnh liên quan đến nghi lễ hôn nhân.

2.2 Nghiên cứu về Lễ Hằng thuận của Phật giáo

Hôn nhân là một vấn đề rộng và khá phong phú mà các nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu khi nghiên cứu về nghi lễ hôn nhân truyền thống cũng như hôn nhân hiện đại của người Việt mà trong đó có cả nghi lễ Hằng thuận của Phật giáo. Trong những năm qua, việc nghiên cứu về Lễ Hằng thuận đã được các nhà Phật học quan tâm với rất nhiều công trình có giá trị, tuy nhiên việc nghiên cứu Lễ Hằng thuận một cách toàn diện, sâu sắc ở một địa phương, một tỉnh chưa nhiều. Ở Việt Nam trong thời gian gần đây có rất nhiều ngôi chùa tổ chức nghi thức lễ Hằng thuận cho các cặp đôi, trong đó phong phú và đặc sắc nhất là ở thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, nghi lễ Hằng thuận ở trường hợp cụ thể là ở thành phố Hồ Chí Minh vẫn cần được quan tâm nghiên cứu.

Tác giả cuốn *Những nét văn hóa đạo Phật* [Hòa thượng Phụng Sơn, 2015] bên cạnh việc giới thiệu những tác động cao đẹp của đạo Phật đến đời sống tinh thần và các lĩnh vực sinh hoạt văn hóa, cũng đã có đề cập đến lễ cưới ở chùa. Hay như trong cuốn sách *Đám cưới người Việt xưa và nay* (2014), Bùi Xuân Mỹ đã mô tả và xem "đám cưới tại chùa" là một trong những đám cưới "đặc biệt".

Hiện nay, trong giới Phật giáo nói khá nhiều tới nghi lễ Hằng thuận dành cho Phật tử khi tổ chức lễ thành hôn, có thể nói quyển *Nghi thức Lễ Hằng thuận* [Tỳ kheo Thích Chơn Không, 2014] là một công trình biên soạn rất công phu dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn. Trong đó có giới thiệu nghi thức truyền Tam quy Ngũ giới ngắn gọn xúc tích phù hợp với Lễ Hằng thuận và nhiều tiết mục quan trọng khác, để chư Tôn đức Tăng Ni Trụ trì các tự viện tham khảo hướng dẫn cho hàng Phật tử tại gia khi thành hôn.

Đề tài về hôn nhân trong Phật giáo hiện nay chủ yếu được nghiên cứu từ các nhà sư, nhà Phật học nên nguồn tài liệu vẫn chưa phong phú, chỉ được công bố trong phạm vi Phật giới. Trong giới hạn của một số bài viết ngắn, bài

báo tạp chí, trên các phương tiện thông tin đại chúng, một số tác giả chưa đi sâu vào từng vấn đề cụ thể, chưa lý giải nhiều về nghi lễ, song những công trình này đã đóng góp nhiều thông tin bổ ích cho chúng tôi trong khi thực hiện luận văn của mình.

Trên cơ sở kế thừa các công trình, bài viết của những tác giả đi trước, luận văn sẽ tập trung nghiên cứu đặc điểm lễ Hằng thuận, phát huy và kế thừa thành quả của các công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, kết hợp với những kiến thức do chính học viên sưu tầm tích lũy chọn lọc trong quá trình học tập, khảo sát thực tế để nghiên cứu thêm về Lễ Hằng thuận.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của chúng tôi về Lễ Hằng thuận ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay chính là: thông qua việc mô tả, làm rõ khái niệm, nguồn gốc xuất xứ, phân tích những vấn đề trong việc thực hành nghi lễ để khẳng định Lễ Hằng thuận là nét đẹp trong văn hóa Phật giáo và đáp ứng nhu cầu về hôn lễ trong cuộc sống của giới trẻ thành phố hiện nay. Qua việc mô tả quá trình phát triển và vai trò ý nghĩa của lễ Hằng thuận, luận văn hướng đến việc chỉ ra quá trình biến đổi xã hội, biến đổi văn hóa và lối sống của giới trẻ hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Luận văn tập trung nghiên cứu về Lễ Hằng thuận được tổ chức trong khuôn viên chùa để tìm hiểu trình tự nghi lễ cũng như một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức nghi lễ này, những bối cảnh, những động thái, những nhân tố chi phối... sẽ được luận văn lưu tâm.

Phạm vi: Luận văn tập trung khảo sát Lễ Hằng thuận tại địa điểm chính là chùa Thiên Tôn phường 6 quận 5, thành phố Hồ Chí Minh và có tham khảo thêm lễ này tại một số chùa khác như: chùa Hoàng Pháp (Hóc Môn), chùa Viên Giác, chùa Kỳ Quang (quận Tân Bình), chùa Giác Ngộ (quận 10), chùa Vĩnh Nghiêm (quận 3)...

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận văn này, học viên đã sử dụng những phương pháp cơ bản sau:

Phương pháp điền dã: Học viên đã trực tiếp tham dự, quan sát quá trình tổ chức lễ cưới trong chùa cũng như trao đổi, phỏng vấn sâu các đối tượng tham gia thực hành nghi lễ, Sư thầy trụ trì chùa cũng như hai bên gia đình cô dâu và chú rể, những người tham dự lễ, lắng nghe tiếng nói của những người trong cuộc để đảm bảo sự khách quan và trung thực cho nghiên cứu của mình.

Ngoài ra học viên còn tham khảo ý kiến các chuyên gia nghiên cứu về Lễ Hằng thuận cũng như ghi nhận một số hình ảnh. Phương pháp quan sát tham dự là phương pháp chính trong quá trình thực hiện đề tài, giúp học viên quan sát và tìm ra các biểu hiện qua việc tổ chức nghi lễ, từ đó tìm ra đặc trưng của Lễ Hằng thuận cũng như phân loại nội dung theo các tiêu chí khác nhau.

Qua phỏng vấn, trò chuyện với những người đã tham gia thực hành nghi lễ hoặc quan tâm tới Lễ Hằng thuận để tìm ra căn nguyên của Lễ Hằng thuận cũng như nhìn thấy được niềm tin của nhân dân đối với Phật giáo, thái độ của người dân khi tham gia thực hành nghi lễ, những nhân tố chi phối, những bối cảnh, động thái cụ thể của những người thực hành nghi lễ và liên quan đến quá trình thực hành nghi lễ.

Phương pháp nghiên cứu văn bản: tìm hiểu các nguồn tài liệu lịch sử, tài liệu về Phật giáo tín ngưỡng, lễ nghi... các báo, tạp chí, các luận văn, luận án có liên quan từ các thư viện Khoa học xã hội, thư viện Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, thư viện trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn...

Ngoài những phương pháp trên, phương pháp phân tích, tổng hợp cũng được học viên sử dụng sau khi thu thập thông tin, tiến hành xử lý các thông tin, phân tích và khái quát các vấn đề nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Chúng tôi tuy không tìm hiểu tất cả mọi khía cạnh, mọi vấn đề liên quan đến lễ cưới trong chùa mà chỉ muốn đưa đến cái nhìn tổng thể về Lễ Hằng thuận, tìm hiểu nét đặc trưng cơ bản Lễ Hằng thuận nói chung và đi sâu nghiên cứu một số nội dung tiêu biểu trong diễn trình của Lễ Hằng thuận, những tác động tích cực của nó từ thực hành tín ngưỡng đến nét văn hóa tâm linh, từ sự thể hiện lối sống nhân văn đến niềm tin trong tâm thức... giúp cho chúng ta có cách nhìn khách quan trong việc nhìn nhận đánh giá sự phổ biến việc tổ chức lễ Hằng thuận trong giới Phật tử và ở một bộ phận giới trẻ tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ đây, câu hỏi nghiên cứu mà luận văn đặt ra là:

Tại sao trong rất nhiều hình thức cưới hỏi hiện nay, nhiều người, đặc biệt là các bạn trẻ lại chọn Lễ Hằng thuận?

Họ thực hành lễ Hằng thuận thế nào và điều đó đặt ra những vấn đề gì trong bối cảnh xã hội hiện nay.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về cơ sở lý luận và địa bàn nghiên cứu

**Chương 2: Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn phường 6 quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh**

Chương 3: Lễ Hằng thuận và một số vấn đề đặt ra hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan về cơ sở lý luận

1.1 Một số khái niệm liên quan

1.1.1 Quan niệm hôn nhân truyền thống người Việt

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam - mỗi một dân tộc đều có những quan niệm và tục lệ hôn nhân khác nhau, trong đó người Việt là một trong những tộc người có quan niệm và tục lệ hôn nhân vào loại đa dạng nhất. Tục lệ hôn nhân truyền thống của người Việt từ xa xưa vốn dĩ ảnh hưởng từ lễ giáo phong kiến và tư tưởng Nho giáo của Trung Quốc nên rất đa dạng, phức tạp được quy định bởi bản sắc văn hoá tộc người tuy nhiên tục lệ hôn nhân của người Việt tương đối thống nhất về các lễ nghi cơ bản, đồng thời quy định việc hôn nhân là do hai bên cha mẹ và họ hàng quyết định. Đa số người Việt tổ chức hôn lễ với 3 nghi lễ chính: một là lễ chạm ngõ (nạp thái, vấn danh), hai là lễ ăn hỏi (gồm nạp cát và thỉnh kì) và ba, lễ cưới (gồm lễ nạp tệ và thân nghinh). Cũng chính vì thế mà khái niệm hôn nhân dưới những góc độ khác nhau cũng được các nhà nghiên cứu định nghĩa rất khác nhau.

"Trong tiếng Việt, việc trai gái lấy nhau thành vợ chồng gọi là việc hôn nhân hay việc giá thú. Hôn nhân là một danh từ để chỉ việc lấy vợ lấy chồng của đôi trai gái. Hôn nhân là ghép bởi hai từ gốc Hán là hôn và nhân, trong đó hôn là bố mẹ cô dâu, nhân là bố mẹ chú rể. Hôn nhân là việc đôi bên cha mẹ hai gia đình lo lấy vợ gả chồng cho con. Còn giá thú được ghép từ hai từ Hán - Việt, trong đó giá là việc lấy chồng, thú là việc lấy vợ. Việc giá thú là việc đôi trai gái lấy nhau làm chồng làm vợ để lập thành gia đình. Như vậy, khi gọi là hôn nhân là đứng trên quan điểm của cha mẹ hai gia đình, còn gọi là giá thú là trên quan điểm của đôi trai gái" [Đoàn Văn Chúc, 2004].

Trương Thìn cũng đề cập đến hôn nhân theo phong tục Việt trong *Những điều cần biết về nghi lễ hôn nhân người Việt* (2010) như sau: "*Theo phong tục Việt, cái gốc của gia đình gọi là hôn nhân. Có hôn nhân mới có vợ chồng và con cái. Mục đích của hôn nhân là để duy trì gia thống nên việc lập gia đình là việc quan trọng của đại gia đình*". Với những người theo phái tự nhiên và phái phân tâm học định nghĩa hôn nhân như sau: "*Hôn nhân là một hiện tượng tự nhiên. Đó là sự liên kết giữa hai con người khác giới với nhau thành một gia đình để giữ chức năng duy trì nòi giống. Hôn nhân là nét đẹp văn hoá truyền thống để kế thừa dòng dõi huyết thống và cuộc hôn nhân đó cũng đặt trên sự tự nguyện, không ràng buộc*". Còn những người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lại cho rằng *hôn nhân trước hết là một quy chế xã hội và sau đó mới là một hiện tượng sinh học, hiện tượng tự nhiên*. Nói một cách khác, hôn nhân không phải do trời cho mà nó hình thành trong quá trình phát triển của loài người, và nó cũng biến đổi theo chính sự biến đổi của quá trình đó. Các hình thức hôn nhân trong lịch sử thường được nhắc tới là hình thức quân hôn, hôn nhân mẫu hệ, hôn nhân phụ hệ, đa thê, hôn nhân một vợ một chồng.

Hôn nhân đặt trên sự tự nguyện, không ràng buộc là sự thống nhất giữa tình yêu và trách nhiệm giữa hai người. Trong quyển *Đám cưới người Việt xưa và nay*, theo nhà nghiên cứu Bùi Xuân Mỹ, "*Trong các nền văn hóa, từ thời tiền lịch sử và cổ xưa, dưới hình thức này hay hình thức khác, hôn nhân bao giờ cũng là sự kết hợp giữa một người đàn ông và một người đàn bà lại với nhau suốt đời, với tư cách là vợ chồng, và các tập tục trong hôn nhân, qua các thời đại, xem ra cũng đa dạng như chính các nền văn hóa mà trong đó chúng tồn tại*." [Bùi Xuân Mỹ - Phạm Minh Thảo, 2014].

Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê chủ biên (1988), đưa ra một khái niệm ngắn gọn: "*Hôn nhân là việc nam nữ chính thức lấy nhau làm vợ chồng*". Trong công trình nghiên cứu "*Gia đình truyền thống - một số tư liệu nghiên*

cứu Xã hội học" (1977), tác giả Khuất Thu Hồng cho rằng hôn nhân, thứ nhất, chỉ quá trình chung sống trong hôn thú của một cặp vợ chồng, với nghĩa này, hôn nhân là một thiết chế xã hội và thứ hai, hôn nhân chỉ các sự kiện và quá trình dẫn đến sự hình thành một gia đình mới hay là việc kết hôn.

Khi coi hôn nhân là một quy tắc xã hội, Nguyễn Văn Tiệp cho rằng: *"Nếu như gia đình là hình thức kết hợp cá nhân có tính lịch sử của tổ chức đời sống xã hội loài người, đó là sự kết hợp giữa đàn ông và đàn bà thì hôn nhân là những quy tắc của sự kết hợp đó, sự kết hợp mang yếu tố giới tính. Những hình thức của hôn nhân phản ánh những quy luật chung nhất sự phát triển của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử và mang những đặc thù văn hóa tộc người"* [Đặng Nghiêm Vạn chủ biên, 1998].

Trong tác phẩm "Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam", một công trình đề cập nhiều tới lý thuyết về hôn nhân và gia đình, tác giả Đỗ Thúy Bình (1994) nhận định: *"Hôn nhân và gia đình là các thiết chế xã hội rất đa dạng và phức tạp phản ánh các mối quan hệ sinh học và xã hội, vật chất và tinh thần, tư tưởng và tâm lý"* và *"Hôn nhân - một thể chế xã hội luôn là đối tượng của sự kiểm soát xã hội, còn trong xã hội có giai cấp là đối tượng của luật pháp"*.

Cuốn sách *Những điều cần biết về Nghi lễ hôn nhân người Việt* của Trương Thìn (2010) đã khái niệm hôn nhân *"Việc lấy vợ lấy chồng gọi là hôn nhân, cưới xin, hôn thú, hôn thư hay giá thú..."* hay định nghĩa đơn giản trong *Nghi lễ vòng đời người* chỉ là *"Hôn nhân là một danh từ để chỉ việc lấy vợ lấy chồng của đôi trai gái"* (Lê Trung Vũ chủ biên, 2007).

"Hôn nhân cũng là một yếu tố cơ bản trong cuộc sống gia đình. Hôn nhân là hai cá nhân đến với nhau, được gọi là vợ chồng, gắn kết chặt chẽ và đi chung một con đường. Thực tế là nền tảng hay nguồn gốc của gia đình bắt đầu từ hai cá nhân: chồng và vợ. Để duy trì mối liên kết mạnh mẽ và tin tưởng hơn giữa hai người, Phật giáo nhấn mạnh những trách nhiệm khác

nhau mà cả hai phải chung vai gánh vác", các trách nhiệm này cũng được giảng giải cụ thể trong kinh Sīgalovāda⁴. Jnan Nanda - Phan Thị Thanh Hương và Trần Kim Chi dịch (trích Tham luận Vesak, 2014). Từ sự định nghĩa trên ta thấy rằng, sự liên kết giữa nam và nữ để thành vợ thành chồng, thành gia đình là một nhu cầu xã hội, một nhu cầu sinh học. Hôn nhân là sự tạo lập cuộc sống chung hoàn toàn của một người đàn ông và một người đàn bà, sự sống chung hoàn toàn này gồm những thành phần vật chất: ở chung dưới một mái nhà, ăn cùng một mâm, hưởng chung những sung sướng vật chất, đồng lao cộng khổ để cùng trở nên hạnh phúc, cùng có đủ mọi nhu cầu của cuộc sống.

Như vậy dưới các góc độ tiếp cận khác nhau, có thể thấy hôn nhân là hiện tượng xã hội phức tạp, bao hàm trong đó các mối quan hệ trên nhiều lĩnh vực như sinh lý, kinh tế, xã hội, văn hóa, tâm lý, tình cảm...Việc xây dựng gia đình đã trở thành một quy luật tất yếu khi chúng ta bước vào tuổi trưởng thành, là đích đến cuối cùng của tình yêu, là sự tạo lập cuộc sống chung hoàn toàn của một người đàn ông và một người đàn bà.

1.1.2 Hôn nhân trong Phật pháp

Quan điểm của người Phật tử về hôn nhân là một quan điểm tự do tự nguyện, hôn nhân là một vấn đề hoàn toàn có tính cách cá nhân, không phải là một nghĩa vụ tôn giáo. Không hề có một quy tắc tôn giáo nào trong đạo Phật buộc một người phải lập gia đình, phải sống độc thân hay phải sống một cuộc đời hoàn toàn trinh tiết. Cũng không hề tìm thấy ở đâu trong giáo pháp nhà Phật quy định việc Phật tử phải có con cái để nối dõi tông đường hay ấn định số con mà một người phải sinh ra. Giáo lý nhà Phật cho phép mỗi cá nhân tự do quyết định mọi vấn đề liên quan đến hôn nhân.

Trong đạo Phật, nếu chưa có đại duyên xuất gia thì không có gì sai trái với việc kết hôn, tuy nhiên việc lập gia đình phải được xem như là một tiên trình của đời sống và Phật tử tại gia phải coi đây như là một cơ hội tốt cho họ

thực hành những điều tu tập. Chồng và vợ lúc nào cũng phải tương kính lẫn nhau, họ phải học cách chia sẻ những vui buồn trong đời sống hằng ngày mà tương kính và cảm thông là hai thứ quan trọng trong cuộc sống gia đình. Đức Phật cũng khuyên dạy các đệ tử tại gia làm sao có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Những bài giảng của Đức Phật về nền tảng đạo đức Phật giáo trong xã hội trong kinh Thi Ca La Việt, phác họa mẫu mực căn bản trong mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con cái, nêu những bổn phận ràng buộc với nhau, nhấn mạnh đến những khía cạnh thiết yếu của cuộc chung sống.

Theo Đức Phật, văn hóa tương hợp giữa chồng và vợ là một trong những yếu tố đem lại thành công trong hạnh phúc lứa đôi, tuy không có sự khuyến khích về hôn nhân thế tục, nhưng Đức Phật tán thán những cặp vợ chồng sống hạnh phúc với nhau. Đức Phật đã dạy tình yêu hôn nhân giữa người chồng và người vợ dĩ nhiên là một yếu tố quan trọng trong việc tạo lập gia đình và xã hội, chứng minh và hộ niệm cho hôn lễ của Phật tử là việc làm tùy thuận của chư Tăng. Hơn nữa, việc làm này cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho người Phật tử tại gia Phật hóa gia đình, xây dựng đời sống gia đình hướng thiện. Tình yêu đặt trên nền tảng của Phật – Pháp – Tăng sẽ là một tình yêu bền vững, có trí tuệ, biết cách chuyển hoá những nỗi khổ niềm đau của ta và của người, hướng đến một cuộc sống tốt đẹp, luôn nghĩ đến hạnh phúc của người khác mà hy sinh không vì lợi ích cá nhân. Tình thương yêu sẽ luôn hiện hữu trong suốt quãng đường đời của đôi bạn trẻ nếu họ biết làm chủ trong tình yêu của mình và để chúng thăng hoa trên nền tảng của sự hiểu biết. Vì vậy, Phật luôn dạy để duy trì tình yêu và hạnh phúc gia đình lâu dài thì cả vợ và chồng phải thường luôn trau dồi giới đức, biết tôn trọng, lắng nghe, tha thứ, hết lòng yêu thương và sống chung thủy với nhau.

1.1.3 Lễ cưới (đám cưới)

Một tình yêu bền chặt, một hôn nhân bền vững, có lẽ là điều tâm nguyện, mong ước của bất kỳ đôi uyên ương nào trong ngày quan trọng của đời mình- ngày mà sự gắn kết giữa hai con người khác giới được đánh dấu cả về vật chất, tinh thần lẫn thể xác. Điều này cho thấy trải qua những khoảnh khắc trong ngày hôn lễ chính là yếu tố làm cho con người ta hạnh phúc nhất. Cưới hỏi là một nghi lễ không thể thiếu tại bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Tùy thuộc vào phong tục tập quán của mỗi nước, mỗi vùng miền mà ở đó người dân có những cách tổ chức lễ cưới khác nhau. Cưới hỏi cũng là một lễ trọng có quy định chặt chẽ của dân tộc Việt từ trước tới nay không có gì thay đổi trên nền tảng cơ bản, chỉ có một số lễ tục thay đổi để phù hợp với thời đại. Phong tục cưới hỏi của người Việt Nam từ xa xưa vốn đã vô cùng phong phú, theo thời gian cộng thêm sự phát triển của xã hội, các thủ tục cưới hỏi cũng như nghi lễ đã được lược giản đi nhiều nhưng những giá trị tinh thần vẫn còn mãi trường tồn và được truyền qua nhiều thế hệ. Nhà nghiên cứu Trương Thìn có đề cập đến khái niệm "*Lễ cưới hay đám cưới là một phong tục văn hóa trong hôn nhân nhằm thông báo rộng rãi về sự chấp nhận của xã hội và các bên thành hôn về cuộc hôn nhân. Với ý nghĩa này, lễ này còn được gọi là lễ thành hôn.*" [47, tr.80].

Trong cuộc sống, ngày xưa cũng như ngày nay, đám cưới chính là biểu hiện của nếp sống xã hội, của nền văn hoá dân tộc. Đối với một người dù nam hay nữ khi nói lễ cưới thì họ đều cho rằng đó là điều vô cùng quan trọng và nó mang nhiều ý nghĩa đối với cuộc đời của họ. Có thể khẳng định rằng, từ lâu, việc tổ chức lễ cưới đã là một phong tục không thể thiếu trong cuộc sống cộng đồng, mà ý nghĩa xã hội của nó thể hiện ở nhiều khía cạnh: kinh tế, xã hội, đạo đức, văn hoá. Lễ cưới thường là sự ghi nhận quá trình trưởng thành của đôi thanh niên nam nữ, sau quá trình tìm hiểu. Nó khẳng định xã hội đã

thừa nhận một tình yêu và sự ra đời của một gia đình mới có một ý nghĩa rất quan trọng đối với xã hội.

Vào ngày người con gái vu quy, thì đó cũng chính là ngày xã hội và bạn bè thừa nhận là cô đã có gia đình, đã trưởng thành và đã có khả năng trở thành người vợ, người mẹ. Còn người con trai sau khi lập gia đình, xã hội biết đến anh với cương vị là một người chồng, người cha, một chỗ dựa và là mái ấm cho vợ con sau này. Vào ngày lễ thiêng liêng ấy, không ai là không muốn mình hạnh phúc vui vẻ, và họ cũng mong muốn được sự chúc phúc của tất cả mọi người trong ngày vui này.

Lễ cưới là sự công bố trước dư luận xã hội sau quá trình hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn. Lễ cưới còn là sự họp mặt của hai họ và bạn bè thân thích để mừng cho hạnh phúc lứa đôi. Đến với đám cưới, con người có cơ hội gặp gỡ, tiếp xúc, làm quen với nhau, tăng cường giao tiếp, mở rộng các mối quan hệ xã hội. Đến với đám cưới là đến với một sinh hoạt văn hoá lành mạnh không thể thiếu trong cuộc sống mỗi con người và cả cộng đồng.

1.1.4 Quy y

Quy là trở về, y có nghĩa nương tựa. Quy y Tam bảo là trở về nương tựa ba ngôi quý báu Phật, Pháp và Tăng. Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn về ba phương diện: Tự giác, Giác tha và Giác hạnh viên mãn. Pháp là những phương pháp tu hành do chính Đức Phật thân chứng và giảng dạy để diệt trừ si ám, đoạn tận mọi khổ đau. Tăng là đoàn thể đệ tử xuất gia, giữ gìn giới luật, sống chung hòa hợp, tu tập theo chính pháp. Chỉ có Tam bảo mới có đủ năng lực dẫn dắt chúng sinh ra khỏi biển khổ và chỉ có Tam bảo mới phát huy cùng tốt năng lực trí tuệ của chúng sinh để xoá tan vô minh, thành tựu giải thoát. Tam bảo là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho người Phật tử, giúp con người nhận thức sâu sắc về sự vô thường, giả hợp của thân mạng và thế giới, tỉnh mộng quay đầu, tìm về những chân giá trị của cuộc đời; thực hành đạo đức, sống hỷ xả, vô ngã và vị tha, nương vào ánh sáng soi đường của Tam bảo tìm

về Chân - Thiện - Mỹ. Đó là nguyên nhân, mục đích cao cả của việc quy y. Đây chính là những hạt giống thiện lành, rồi chính từ những hạt giống này sẽ nảy mầm sinh sôi, trên mảnh đất ngày ngày sẽ càng có nhiều người biết đến Đạo Phật, biết sống hướng thiện, tránh dữ làm lành, biết yêu thương, khai mở Tâm Bồ Đề và Đạo Phật sẽ ngày càng tỏa rạng.

Do vậy, được quy y, quay về nương tựa Phật, Pháp và Tăng, trở thành người Phật tử là một duyên lành rất lớn trong đời. Lúc này người Phật tử thấy mình không phải là những cá nhân biệt lập với tổ tiên và dòng họ mà thấy mình là một sự tiếp nối, đại diện cho tất cả những thế hệ đi trước. Tất cả những hành động và sinh hoạt của mình hàng ngày không phải chỉ nhằm mục đích thỏa mãn những nhu yếu tinh thần và thể chất cho cá nhân mình, mà cũng còn là để thể hiện ước vọng của dân tộc, của giống nòi và dòng họ, cũng là để chuẩn bị cho thế hệ con cháu. Mục đích của cuộc sống lứa đôi là làm cho tiếp nối dòng sinh mạng của tổ tiên, nơi những thế hệ con cháu sau này "đây là nhiệm vụ chính của mình và cũng là điều mà các đấng sự phải tâm niệm mỗi ngày trong từng phút". Đây cũng chính là một trong những yếu tố quan trọng trong việc gìn giữ sự hạnh phúc, bền vững của cuộc sống gia đình.

1.1.5 Nhập thế

Nhập thế, theo cách định nghĩa của *Đại từ điển Tiếng Việt* thì đó là vào gánh vác việc đời, không xa lánh đời, ví dụ các nhà nho nhập thế, các nhà sư nhập thế. Khái niệm nhập thế đi vào đời sống tâm thức người Việt Nam ngay từ khi đạo Phật du nhập vào. Chính Mâu Tử đã đưa ra khái niệm nhập thế như sau: "*Ở trong nhà thì hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài thì cứu dân, cứu nước, khi ngồi một mình thì tự hoàn chỉnh bản thân*". Do đó, khái niệm nhập thế không chỉ dành riêng cho Nho giáo như một vài ý kiến của các trường phái Nho gia thường nói. Thật ra khái niệm nhập thế đã được đức Phật nói từ lâu: "*Này các tỳ kheo vì hạnh phúc, an lạc cho quần sanh, vì lợi ích cho chư thiên*

và loài người, hãy đi mỗi người một ngã, đừng đi hai người trên một đường, vì lòng thương tưởng cho đời hãy đem chánh pháp đến gieo rắc khắp nơi”.

Trong các thiên đường Việt Nam khái niệm nhập thế được hiểu: “*Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục, thiệu long thánh chúng, chấn nhiếp ma quân, thượng báo tứ ân, bạc tế tam hữu*”. (Phàm là người xuất gia, bước đi một bước vượt đến chân trời cao rộng, hình tướng và tâm hồn khác với người thế tục, làm cho dòng thánh hưng long, nhiếp phục ma quân để trên báo đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ cho ba đường) .

Phật giáo nhập thế với những giáo lý căn bản như: Lý duyên khởi, Nhân quả từ bi...Phật giáo nhập thế quan tâm đến những bất công xã hội, những định chế bất thiện và áp bức gây ra đau khổ cho con người và xã hội. Phật giáo nhập thế là phương tiện để giúp tư tưởng “*Vì đạo pháp dân tộc*” giúp cho xã hội loài người sống bình an và hạnh phúc. Bên cạnh đó, tinh thần nhập thế của Phật giáo vừa mang tính tôn giáo tâm linh, vừa mang tính giáo dục con người. Rõ ràng, tinh thần nhập thế của Phật giáo đến với con người Việt Nam bằng niềm tin, bằng sự tìm kiếm một chỗ dựa tinh thần.

Qua đó ta có thể thấy, không phải khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam mới thể hiện tinh thần nhập thế, mà trước đó khái niệm tinh thần nhập thế đã được định hình. Nhưng đến khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, thì tinh thần nhập thế mới được xác thực một cách rõ ràng. Bởi các vị vua thiên sư đã đem đạo vào đời một cách hữu hiệu, từ phương châm hành động và tấm lòng vị tha vô ngã đã hình thành “*tinh thần nhập thế tích cực*” nổi bật nhất của lịch sử Phật giáo Việt Nam. Tuy tinh thần nhập thế không phải là tính chất riêng của Phật giáo Việt Nam nhưng ảnh hưởng từ vai trò của các nhà nhập thế đã đưa Phật giáo Việt Nam vươn tới đỉnh cao lịch sử tư tưởng của nhân loại. Nếu vai trò nhập thế của các nhà chính trị là chăm sóc dân tình, giữ gìn bình yên cho xã tắc, thì vai trò của người tu Phật là đem ánh sáng đạo vào đời để giúp đời.

1.2. Khái quát về Phật giáo Việt Nam

1.2.1 Khái niệm Phật giáo

Theo từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam Wikipedia, Phật giáo là một tôn giáo ra đời vào cuối thế kỉ VI trước Công nguyên ở Ấn Độ, sau đó phát triển thành một trong 3 tôn giáo lớn nhất trên thế giới (cùng với đạo Kitô và đạo Hồi). Người sáng lập ra Phật giáo là Thích Ca Mâu Ni còn theo Từ điển bách khoa Phật: Phật giáo là giáo lý của Phật đà. *Phật giáo không phải là một tôn giáo, mà là một lối sống, là triết học tâm linh thực nghiệm siêu việt, dạy người chuyển mê khai ngộ, mục đích thế gian của Phật giáo là thanh tịnh hóa xã hội và xuất thế gian, là siêu xuất ra khỏi và chấm dứt sanh tử luân hồi. Phật giáo là một trong số các tôn giáo trên thế giới đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội yêu chuộng hòa bình. Phật giáo khuyến dạy con người hướng tới giải phóng tinh thần hoặc xã hội. Điều này có nghĩa là, trong khi chú trọng vào việc đạt được Niết-bàn giải thoát (Nibbāna), Phật giáo cũng nhấn mạnh đến việc dùng đạo đức để có được hạnh phúc nhân gian, trong đó có cả cuộc sống gia đình - vốn là một phần quan trọng trong xã hội toàn cầu. tinh thần Phật pháp, cả về mặt tinh thần và xã hội, đều cho thấy Đức Phật quan tâm tới tinh thần cũng như phúc lợi xã hội của tất cả chúng sanh"* kinh Sīgalovāda⁴.Jnan Nanda - Phan Thị Thanh Hương và Trần Kim Chi dịch (trích Tham luận Vesak 2014)

1.2.2 Sự ra đời của Phật giáo

Phật giáo xuất hiện ở miền Bắc Ấn Độ cổ đại (nay thuộc Népan) vào cuối thế kỷ VI trước Công nguyên. Khi ấy trong xã hội tình trạng phân chia đẳng cấp rất khắc nghiệt. Sự ra đời của Phật giáo thể hiện tinh thần phản kháng của những người nghèo, chống lại thuyết bốn đẳng cấp của đạo Bà la môn, tìm con đường giải thoát con người khỏi nỗi khổ triền miên trong xã hội nô lệ Ấn Độ.

Tại Việt Nam, trải qua một khoảng thời gian dài, Phật giáo từ thời đại mở nước dựng nước và giữ nước đã kết hợp với phong tục, tập quán truyền thống dân tộc Việt Nam hình thành nên Phật giáo Việt Nam. Đạo Phật luôn hài hòa với các hệ tư tưởng khác, tỏ rõ tinh thần khoan dung, cởi mở, từ bi và trí tuệ, không ngừng phát triển, lớn mạnh và đã tạo nên một dấu ấn sâu đậm trong việc hình thành đạo đức, nhân cách con người Việt Nam, nền văn hoá Việt Nam. Những ảnh hưởng của Phật giáo vẫn đang được con người Việt Nam phát huy để phục vụ cuộc sống, đặc biệt là giá trị triết học và ảnh hưởng Phật giáo về mặt giáo dục, hình thành nhân cách con người. Con người là đối tượng giáo dục của Phật giáo mà mục đích của giáo dục Phật giáo là hướng con người đến chân hạnh phúc, đến để thấy giá trị đích thực của cuộc sống hiện tại. Vì thế, kinh điển đạo Phật có tư tưởng giáo dục nhân bản rất cao. Đạo Phật đến với con người qua những lời dạy thiết thực gắn liền với những hành vi cử chỉ của mỗi người, những mối quan hệ giữa con người với con người và giữa con người với xã hội. Qua những điều Phật dạy, ta có thể thấy những điều đó đã giáo dục hướng nhân cách con người từ trong suy nghĩ sống như thế nào để trọn đạo làm con và đạo làm người, phải biết ơn sinh thành của ông bà, cha mẹ, phải tu tâm dưỡng tánh, không làm điều trái với lương tâm hay hại người khác. Giá trị nhân bản luôn luôn phản ánh hiện thực một cách khách quan, đánh giá con người và quốc độ mà con người đang hiện hữu rất cụ thể. Giáo dục nhân bản là giúp con người giao tiếp với thực tại, với cái chất người đang tràn trong hiện tại. Cho nên giáo dục Phật giáo dạy cho chúng ta nhận ra được một nguồn hạnh phúc chân thật, là nếp sống đạo đức bằng sự tự chủ.

1.2.3 Ảnh hưởng của Phật giáo đến phong tục, tập quán của người Việt Nam

Đạo Phật là một trong những học thuyết Triết học - tôn giáo lớn nhất trên thế giới, tồn tại rất lâu đời với hệ thống giáo lý đồ sộ và số lượng phật tử đông đảo được phân bố rộng khắp. Trong quá trình tồn tại, phát triển Phật

giáo đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều lĩnh vực đời sống xã hội ở một số nước châu Á, trong đó có Việt Nam. Được truyền vào Việt Nam trong bối cảnh nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, các tín ngưỡng bản địa như thờ cúng tổ tiên, thờ thần tự nhiên đã phát triển mạnh song Phật giáo nhanh chóng tìm được chỗ đứng trong tâm thức người Việt cổ. Trong khoảng hai ngàn năm tồn tại cùng dân tộc ta, tôn giáo này đã có những đóng góp đáng kể trên nhiều phương diện khác nhau, đặc biệt là về tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hoá nghệ thuật...

Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa khác nhau, vì thế lĩnh vực tôn giáo cũng rất đa dạng, từ những tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên chúa giáo, cho đến các giáo phái nhỏ cũng như các tập tục tín ngưỡng địa phương đều có sự hiện diện. Dù nhiều hay ít gia đình chúng ta cũng chịu tác động bởi những quan điểm, quy tắc của tôn giáo này hay tôn giáo khác. Bên cạnh đời sống vật chất thì nhu cầu về đời sống tâm linh là nhu cầu không thể thiếu của cộng đồng làng xã người Việt. Đó là đời sống của con người hướng về cái cao cả thiêng liêng - chân thiện mỹ - cái mà con người ngưỡng mộ - ước vọng, tôn thờ, trong đó có niềm tin tôn giáo tín ngưỡng. Như vậy, tôn giáo tín ngưỡng thuộc về đời sống tâm linh, tuy nhiên không phải tất cả đời sống tâm linh là tôn giáo tín ngưỡng. Chính tôn giáo tín ngưỡng, các nghi lễ, lễ hội góp phần làm thoả mãn nhu cầu về đời sống tâm linh của con người, đó là “cuộc đời thứ hai”, đó là trạng thái “thăng hoa” từ đời sống trần tục, hiện hữu.

Phật giáo là tôn giáo có quá trình đồng hành lâu dài cùng dân tộc, có những đóng góp cho dân tộc trên nhiều bình diện và là tôn giáo có sự gắn bó đặc biệt với dân tộc, nhất là về phương diện văn hoá. Với phương châm “Tuỳ duyên phương tiện”, nhiều yếu tố chủ lưu mang tính xuất thế của Phật giáo đã dần biến đổi. Ngày nay, Phật giáo ở Việt Nam với chủ trương “Đạo pháp - Dân tộc Chủ nghĩa xã hội” đang có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp

bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong phạm vi gia đình trên nền tảng tín ngưỡng nói chung, dù theo tôn giáo nào, chúng ta cũng được giáo huấn và hấp thu những chuẩn mực đạo đức như nhau. Tuy từng giai đoạn lịch sử dân tộc ta đều có một học thuyết tư tưởng hoặc một tôn giáo nắm vai trò chủ đạo, có tác động mạnh nhất đến nếp sống, thói quen, suy nghĩ của con người, như Phật giáo ở thế kỷ thứ X-XIV, Nho giáo thế kỷ thứ XV-XIX, học thuyết Mác - Lênin từ giữa thập kỷ 40 của thế kỷ XX.

Mặc dù đã trải qua rất nhiều biến đổi, thăng trầm với thời cuộc của đất nước, nhưng với sức sống của một tôn giáo gần gũi với nhân gian, cùng với những yếu tố tích cực trong giáo lý đã tỏ rõ sự hội nhập vào đời sống dân tộc nên đạo Phật ở nước ta vẫn ngày càng đứng vững trong đời sống bình thường của con người Việt Nam. Từ khi du nhập Việt Nam đến nay, Phật giáo đã tồn tại và gắn liền với lịch sử dân tộc, nó ngấm sâu vào tư duy và trở thành một bộ phận văn hoá, nếp sống của người Việt. Giáo dục con người sống tốt đời đẹp đạo là một trong những tôn chỉ của nhà Phật, Phật ở chùa và Phật trước hết tại tâm. Phật giáo giúp ta hiểu rõ tâm lý người dân hơn và qua đó tìm ra được một phương cách để hướng đạo cho con người một cách chân chính, đúng đắn. Theo đạo để làm điều thiện, tránh cái ác. *“Đạo Phật Việt Nam trong quá khứ đã góp phần xây dựng con người và xã hội Việt Nam, đã đóng vai trò điều hợp và hóa giải giữa các thế lực tranh chấp, góp phần xây dựng tinh thần dân tộc, bảo vệ nền độc lập quốc gia. Đạo Phật đã ảnh hưởng tới đời sống tình cảm, tâm linh và trí thức của con người Việt nam, khiến cho người Việt Nam tuy ham chuộng hòa bình nhưng vẫn tự lực tự cường không để cho ai áp chế, tuy giữ gìn và quý trọng gia tài văn hóa dân tộc nhưng vẫn cởi mở đón chào và thấu nhận những tinh hoa của các nền văn hóa thế giới”* [38, tr.13]

Khi tổ tiên người Việt đi khai hoang vùng đất mới phương Nam, giáo lý Phật đà cũng từ đó phát triển, các nhà sư với trách nhiệm của mình đã truyền

bá tư tưởng giáo lý đến với mọi người. Đức Phật luôn quan tâm hạnh phúc của chúng sinh mong cầu sự an lạc cho loài người cũng như luôn quan tâm đến mọi hoạt động của con người và xã hội theo chiều hướng đạo đức tích cực. Mục đích của đạo Phật là diệt khổ, chí ít quan niệm tôn giáo khuyên con người ta làm việc thiện, không làm điều ác, không đi sai đường. Nhưng khi con người tiếp xúc với các giáo lý và thực hành theo hạnh nguyện của Đức Phật thì giúp họ nuôi dưỡng lòng từ bi, hiểu rõ được giáo lý Nhân quả...tham gia các phong trào hoạt động từ thiện xã hội, biết quan tâm thương yêu những người xung quanh...bản thân họ mang lại niềm hạnh phúc trong cuộc sống.

Giáo lý Phật giáo hướng đến mục đích giải thoát và giác ngộ, xuất ly thế gian. Tuy nhiên giáo lý ấy luôn đặt trên nền tảng nhân bản, hướng đến con người và nhằm giúp cho con người có được hạnh phúc trong cuộc sống, cho nên những lời dạy của Đức Phật không hề xa rời thực tiễn, không phản lại hiện thực của xã hội. Đức Phật cũng không bác bỏ vấn đề hôn nhân gia đình mà còn đề xướng hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu lẫn nhau, hiểu biết về nhau giữa nam và nữ, sự phù hợp lẫn nhau giữa hai người rồi mới đi tới hôn nhân chứ không phải là hôn nhân do sự ép buộc hoặc là vì những lý do không chính đáng.

2. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu

2.1 Khái quát về vùng đất và con người thành phố Hồ Chí Minh

Theo từ điển Bách khoa toàn thư Wikipedia, thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay vẫn được gọi phổ biến với tên cũ là Sài Gòn) là thành phố lớn nhất Việt Nam xét về quy mô dân số và mức độ đô thị hóa, đồng thời cũng là đầu tàu kinh tế và là một trong những trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước. Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc Trung ương cùng với thủ đô Hà Nội là đô thị loại đặc biệt của Việt Nam.

Vùng đất này ban đầu được gọi là Prey Nokor, thành phố sau đó hình thành nhờ công cuộc khai phá miền Nam của nhà Nguyễn. Năm 1698,

Nguyễn Hữu Cảnh cho lập phủ Gia Định, đánh dấu sự ra đời thành phố. Khi người Pháp vào Đông Dương, để phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa, thành phố Sài Gòn được thành lập và nhanh chóng phát triển, trở thành một trong hai đô thị quan trọng nhất Việt Nam, được mệnh danh Hòn ngọc Viễn Đông. Sài Gòn là thủ đô của Liên bang Đông Dương giai đoạn 1887-1901. Năm 1949, Sài Gòn trở thành thủ đô của Quốc gia Việt Nam - một chính thể thuộc Liên bang Đông Dương và sau này là thủ đô của Việt Nam Cộng hòa. Kể từ đó, thành phố hoa lệ này trở thành một trong những đô thị quan trọng của vùng Đông Nam Á. Sau khi Việt Nam Cộng hòa sụp đổ trong sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, lãnh thổ Việt Nam được hoàn toàn thống nhất. Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất quyết định đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh, theo tên vị Chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm 19 quận và 5 huyện, tổng diện tích 2.095,06 km². Theo kết quả điều tra dân số chính thức vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2009 thì dân số thành phố là 7.162.864 người (chiếm 8,34% dân số Việt Nam), mật độ trung bình 3.419 người/km². Đến năm 2011 dân số thành phố tăng lên 7.521.138 người. Theo thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2014 thì dân số thành phố Hồ Chí Minh là 7.981.900 người. Tuy nhiên nếu tính những người cư trú không đăng ký thì dân số thực tế của thành phố vượt trên 10 triệu người. Giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh chiếm 21,3% tổng sản phẩm (GDP) và 29,38% tổng thu ngân sách của cả nước. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không. Vào năm 2007, thành phố đón khoảng 3 triệu khách du lịch quốc tế, tức 70%

lượng khách vào Việt Nam. Các lĩnh vực giáo dục, truyền thông, thể thao, giải trí, thành phố Hồ Chí Minh đều giữ vai trò quan trọng bậc nhất.

Với tổng diện tích 2.095 km², thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị lớn nhất Việt Nam. 11 quận nội thành của Sài Gòn trước đây được chia lại thành 8 quận. Bốn quận Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình được thành lập. Khu vực ngoại thành gồm 5 huyện: Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Nhà Bè. Năm 1978, thành phố nhận thêm huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai. Năm 1979, các đơn vị hành chính cơ sở được phân chia lại, toàn thành phố có 261 phường, 86 xã. Sau đợt điều chỉnh tiếp theo vào năm 1989, thành phố còn 182 phường và 100 xã, thị trấn. Đến năm 1997, phân chia hành chính của thành phố lại thay đổi, gồm 17 quận, 5 huyện với 303 phường xã, thị trấn. Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh gồm 19 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành với 322 phường, xã và thị trấn.

2.2 Khái quát về chùa Thiên Tôn, phường 6 quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Theo thư tịch lưu trữ tại Chùa: Chùa Thiên Tôn ngày xưa hiệu là chùa Giác Hoàng, do Hòa thượng Thích Minh Đức (1903-1971) đệ tử của Tổ Huệ Đăng khai sơn vào năm 1947 tại bến đò Cây Keo, Bến Hàm Tử, nay là đại lộ Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1952, chùa Giác Hoàng dời về số 9 đường An Bình, (địa chỉ hiện nay là số 117/3/2 đường An Bình) phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1954, nhân dịp Lễ Lạc thành và An vị Phật, Tổ Khai sơn an danh là chùa Thiên Tôn.

Năm 1969, Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam (viết tắt GHPGCTVN) được thành lập, Đại hội Đại biểu GHPGCTVN đã suy cử Hòa thượng Thích Minh Đức làm Viện trưởng Viện Hoằng đạo Giáo hội Phật giáo Cổ Truyền Việt Nam. Chùa Thiên Tôn chính là trụ sở của T.Ư GHPGCTVN. Điểm đặc biệt của chùa Thiên Tôn là trong hai thời kỳ kháng chiến đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc, chùa Thiên Tôn luôn đồng hành cùng dân

tộc, là cơ sở an toàn của Đặc Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Chùa có phòng thuốc nam từ thiện để chữa bệnh cho dân và che mắt địch. Chùa xây hầm bí mật và tổ chức bảo vệ, nuôi giấu cán bộ cách mạng về ăn ở, hội họp và làm việc như: ông Nguyễn Văn Linh (cố Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam), ông Huỳnh Tấn Phát, ông Võ Văn Tuấn, ông Nguyễn Ngọc Thanh, Hòa thượng Thích Minh Nguyệt (cố Phó Pháp chủ HĐCM GHPGVN), Hòa thượng Thích Thiện Hào...chùa cũng là cơ sở của Ban Trí vận Khu ủy, tiếp đón ông Nguyễn Hữu Thọ và các nhà trí thức yêu nước.

Năm 1960, cơ sở bị địch lục soát, theo dõi gắt gao, Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định và Ban Trí vận Khu ủy được dời đi nơi khác. Tuy vậy, chùa Thiên Tôn vẫn là cơ sở hoạt động cách mạng. Hòa thượng Thích Minh Đức - trụ trì chùa, tham gia Ban trị sự T.Ư Giáo hội Phật giáo lãnh đạo các phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệt, tiếp tục vận động tài chính, thuốc men, vật dụng chuyển vào chiến khu ủng hộ cuộc kháng chiến. Chùa còn là cơ sở nòng cốt, tích cực ủng hộ tài chính cho Liên Quận 5 Quận 7 và Quận 8. Thượng tọa Thích Nhựt Quang tiếp tục quản lý phòng thuốc nam từ thiện để chữa bệnh cho dân nghèo, đồng thời làm bình phong che mắt địch, tạo điều kiện thuận lợi giúp cán bộ cách mạng lui tới hoạt động.

Năm 1969, GHPGCTVN được thành lập, Đại hội suy cử Hòa thượng Thích Minh Đức làm Viện trưởng Viện Hoằng đạo của Giáo hội; chùa Thiên Tôn được chọn làm trụ sở của T.Ư GHPGCTVN. Sau năm 1975, đất nước thống nhất, chùa Thiên Tôn vẫn tiếp tục tích cực tham gia các công tác phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Các hoạt động của chùa Thiên Tôn là minh chứng cho sự gắn liền của đạo pháp và dân tộc, thể hiện sự đồng hành của Phật giáo Việt Nam với đất nước trong cả thời chiến cũng như thời bình. Với những công hiến và đồng hành cùng dân tộc, ngày 04/3/2011, trong Hội nghị tổng kết hoạt động quản lý di sản văn hóa và đặt, đổi tên đường, công trình công cộng trên địa bàn Thành phố năm 2010 do Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch Thành phố tổ chức tại Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi, Chùa Thiên Tôn quận 5 đã được trao Bằng công nhận xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố. Sau hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, đã ghi dấu chư Tôn Đức các đời trụ trì chùa Thiên Tôn:

1. Hòa thượng Thích Minh Đức (1954-1971)
2. Thượng tọa Thích Nhựt Bửu (1973-1978)
3. Thượng tọa Thích Nhựt Quang (1978-1985)
4. Thượng tọa Thích Chơn Định, tự Lệ Tập (1996-1997)
5. Hòa thượng Thích Chơn Không, tự Lệ Hoa (2006 đến nay).

Tiểu kết chương 1

Những nghi lễ của vòng đời người xuất hiện cùng với xã hội loài người, cùng với thời gian những nghi lễ ấy được duy trì, phát triển và hoàn thiện, nó lại được bổ sung những nghi lễ mới cho phù hợp với hiện tượng của xã hội mà con người sinh sống. Nghi lễ hôn nhân là nghi lễ đặc biệt trong các nghi lễ nói chung và nghi lễ vòng đời nói riêng. Hôn nhân nói chung và cưới hỏi nói riêng là một trong những vấn đề cốt lõi trong giá trị nhân bản của con người. Đứng trên bình diện văn hóa học, nhiều nhà nghiên cứu đã dành sự quan tâm và đem tới rất nhiều những công trình khoa học bổ sung thêm những tri thức văn hóa về phong tục tập quán này của người Việt. Đồng thời nó như lời gửi gắm đến một trong những giá trị tốt đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc bên cạnh các phong tục văn hóa ma chay, tế lễ, lễ hội... Ở bất kỳ quốc gia nào, lễ cưới cũng là một trong những việc hệ trọng nhất của đời người, vì vậy đám cưới ở Việt Nam cũng không ngoại lệ.

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố trẻ, và là thành phố lớn nhất nước, nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam, nơi hội tụ nhiều thành phần cư dân đến từ khắp nơi trong cả nước, vì vậy đời sống văn hoá tinh thần

người dân ở đây rất phong phú, đa dạng. Ngoài sự đa dạng về thành phần dân cư, chưa có vùng nào trên đất nước mà Phật giáo lại mang sắc thái phong phú, đa dạng như Phật giáo Nam Bộ nói chung và Phật giáo Thành phố Sài Gòn nói riêng. Dần dần để tồn tại và phát triển, Phật giáo đã thay đổi, thích ứng với người dân nơi đây. Phật giáo vốn là một tôn giáo có lịch sử phát triển khá lâu dài trên đất nước, giáo lý Phật giáo luôn giúp con người hướng thiện, sống vì lợi ích gia đình và xã hội. Phật giáo ngày càng gắn bó chặt chẽ giữa đạo với đời, thể hiện tinh thần nhập thế cao, đặc biệt trong các hoạt động xã hội và lao động sản xuất. Nơi đây cũng là một trong những trung tâm Phật giáo lớn, với hơn một ngàn chùa và có nhiều chùa đã được công nhận là di tích lịch sử văn hoá, trong đó có chùa Thiên Tôn, tọa lạc tại phường 6 quận 5. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, Phật giáo đã gắn bó với những thăng trầm của lịch sử Thành phố, hoà nhập và ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có đạo đức, lối sống. Các giá trị đạo đức của Phật giáo đã có ảnh hưởng không ít tới môi trường sống của Thành phố, không chỉ dừng lại ở công việc chia sẻ những khó khăn của xã hội mà còn hướng mọi người lấy điều thiện làm chuẩn mực sống, làm phương tiện và mục đích để đạt tới hạnh phúc cho con người, góp phần vào sự ổn định, phát triển của Thành phố. Với triết lý đạo đức, nhân sinh mang tính nhân văn sâu sắc, Phật giáo đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với đời sống văn hoá tinh thần, đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu của nhân dân. Xu hướng thế tục hoá của Phật giáo ngày càng đậm nét. Với vai trò, chức năng và những giá trị văn hoá đặc sắc của mình, Phật giáo đã trở thành chỗ dựa, bù đắp một phần những thiếu hụt về tinh thần của một bộ phận quần chúng trong cuộc sống. Các chuẩn mực của đạo đức Phật giáo có tác dụng điều chỉnh hành vi, nhân cách con người; ảnh hưởng tích cực đến một bộ phận trong quần chúng nhân dân, phù hợp với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương 2

LỄ HẰNG THUẬN TẠI CHÙA THIÊN TÔN PHƯỜNG 6 QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1 Khái quát về Lễ HẰNG thuận

2.1.1 Về tên gọi lễ HẰNG thuận

Lễ HẰNG thuận là một "thuật ngữ" khá thông dụng dùng để chỉ nghi thức tổ chức lễ cưới trang nghiêm ở chùa hoặc thiền viện. Ngoài ra, lễ HẰNG Thuận cũng có thể tổ chức tại nhà thờ tổ của dòng họ. Theo vị Tỳ kheo Thích Quảng Kiến, chùa Già Lam (Gò Vấp) "HẰNG" là thường xuyên, là luôn luôn. "THUẬN" là hòa thuận, là đồng thuận hướng về những điều cao thượng, chân thiện trong đời sống. HẰNG thuận nghĩa là tùy thuận chúng sanh mà thực hiện (theo hạnh Bồ tát của chư Tăng) hay HẰNG thuận nghĩa là thường sống với nhau hòa thuận (theo đạo vợ chồng), tương kính nhường nhịn lẫn nhau, cùng nhau vừa làm tròn trách nhiệm bổn phận của người vợ người chồng trong đời sống gia đình, đối với ông bà cha mẹ và con cái; vừa hướng đến con đường tu tập giác ngộ giải thoát, trên cơ sở giữ gìn ngũ giới, hành thập thiện và tu tập theo Bát Chính Đạo [39, tr.291]. Hai từ "HẰNG Thuận" gợi cho ta nhớ đến 10 nguyện của đức Phổ Hiền trong nguyện "tùy thuận chúng sinh", nói lên tâm nguyện đem đạo vào đời. Đồng thời nó cũng làm ta liên tưởng đến đạo đức truyền thống của dân tộc: "*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*".

Trong cuốn "Hoa Ngọc Lan" (mục 16, 1988), Hòa thượng Thích Chơn Thiện viết: "*Nhà chùa đã phương tiện thực hiện theo yêu cầu của các gia chủ, và gọi đó là lễ HẰNG thuận. HẰNG thuận vừa mang ý nghĩa phương tiện "hẰng thuận chúng sanh" của nhà chùa, vừa mang ý nghĩa hướng dẫn người đời sống hẰng thuận*". Cũng trong cuốn sách này, Thượng tọa Viên Giác đặt vấn đề: "*Chữ HẰNG trong quẻ dịch là đạo vợ chồng. HẰNG thuận, nếu hiểu theo*

nghĩa ấy chính là sống thuận theo đạo vợ chồng, một đạo lý sống chung hòa hợp. Đạo lý sống chung đó nhà Phật thiết lập để cung cấp cho những cặp vợ chồng sống chung hạnh phúc theo năm nguyên tắc đạo đức của người Phật tử (5 giới cấm). Tuy nhiên, theo tôi được biết, nhiều vị trụ trì vẫn ngại dùng chữ Hằng thuận vì hiện nay từ ngữ này vẫn chưa được đặt một cơ sở lý giải vững vàng để trở thành thuật ngữ của Phật giáo".

Lễ Hằng thuận là nghi thức tương đối đặc biệt dành riêng cho lễ cưới được tổ chức trang nghiêm trọng thể trong chùa. Nghi thức Hằng Thuận trong ngày cưới mang đậm dấu ấn đạo đức tâm linh và trí tuệ của đạo Phật, cùng với những định hướng rất cụ thể giúp cho đôi vợ chồng có được một tương lai lạc quan tươi sáng trên tinh thần giác ngộ giải thoát. (*Thượng tọa Thích Huệ Thông - Trưởng Ban trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương*)

2.1.2 Nguồn gốc, xuất xứ lễ Hằng thuận

Tìm hiểu về lễ Hằng thuận, có thể nhận thấy chưa có tài liệu nào khẳng định lễ Hằng thuận ra đời vào thời điểm nào, do ai đặt ra, ai là người đầu tiên đến chùa làm lễ Hằng thuận. Phải chăng, Hằng thuận chỉ là sự kiện nhỏ trong một thời kỳ đầy biến động của Phật giáo nên đã dần phai mờ đi trong ký ức của mọi người. Trong bản *Nghi thức lễ thành hôn* của Hòa thượng Thích Thiện Hòa, được viết và in thành sách sớm nhất năm 1971, trong đó, hai chữ "Hằng thuận" được Hòa thượng nhắc đến một lần duy nhất ở phần hồi hướng: "Hằng thuận công đức thù thắng hạnh", hai bản còn lại không hề nhắc đến chữ này. Vậy phải chăng Hòa thượng Thích Thiện Hòa là người đầu tiên xác nhận "hằng thuận" chính là nghi thức cử hành hôn lễ tại chùa bằng văn bản. Còn đối với Hòa thượng Đào Như – Ủy viên Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN, Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Cần Thơ, theo ông “Truyền thống xa xưa của người Khmer Nam bộ cũng như nhân dân các nước Phật giáo Nam tông, tất cả Phật tử khi thành hôn đều có lệ thỉnh chư Tăng tổ chức

lễ Chúc phúc cho tân lang, tân nương và hai họ với nội dung tương tự như lễ Hằng thuận của Phật tử người Việt”.

Lễ cưới được tổ chức tại chùa theo nghi thức Phật giáo được gọi là Lễ Hằng thuận. Người khởi xướng ra nghi lễ Hằng thuận là ông Đồ Nam Tử. Ông tên thật là Nguyễn Trọng Thuật (1883 - 1940) quê ở Hải Dương. Ông vốn là một nhà nho, sau ông chuyển qua đạo Phật và là người cổ vũ phong trào chấn hưng Phật giáo nước nhà. Ông Đồ Nam Tử cho rằng đạo Phật nên được dần thân và hoà hợp vào quần chúng. Vào năm 1930, bác sỹ Tâm Minh - Lê Đình Thám là một trong những cư sĩ tiên phong và có công rất lớn trong công cuộc chấn hưng Phật giáo vào những thập niên đầu thế kỷ XX, người sáng lập nên Đoàn Thanh niên Phật học Đức dực Gia đình Phật hóa phổ (1940), tiền thân của Gia đình Phật tử (1951) đã tổ chức lễ cưới cho con gái đầu lòng là bà Lê Thị Hoàn với ông Hoàng Văn Tâm tại chùa Từ Đàm - Huế. Có thể nói đây là lễ cưới đầu tiên trước cửa Phật được chư Tăng chứng minh. Hưởng ứng theo lời kêu gọi của ông Đồ Nam Tử, vào năm 1971 Hoà thượng Thích Thiện Hoa đã dùng hai chữ Hằng thuận để chỉ việc kết hôn trước cửa Phật.

Qua những điều trình bày trên, có thể nhận thấy lễ Hằng thuận là một tập tục đã có từ lâu trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Phật tử, có ý nghĩa rất quan trọng trong ngày thành hôn của đôi bạn trẻ, mà chư Tăng Ni đã khuyến khích các bậc phụ huynh nên tích cực động viên và hướng dẫn con em của mình khi kết hôn về chùa đăng ký tổ chức Lễ Hằng thuận. Mục đích chính của lễ Hằng thuận là làm thế nào để cho đôi vợ chồng ý thức được tầm quan trọng của nền tảng đạo đức tâm linh trong đời sống gia đình, để từ đó hướng đến một đời sống hôn nhân thật sự an lạc hạnh phúc. Để thực hiện được điều này, trước hết, đôi vợ chồng phải hết lòng yêu thương nhau, chung thủy, tôn trọng, quý kính lẫn nhau và luôn luôn hòa thuận với nhau, cùng nhau hướng đến những điều thánh thiện và cao thượng trong cuộc sống như

hàm nghĩa của hai từ Hằng thuận đã toát lên. Đó cũng là ý nghĩa của "chiếc nhẫn" (được cô dâu chú rể trao nhau trong lễ Hằng thuận) mà tổ tiên ta đã nêu ra cho mọi người noi theo, cho đôi nam nữ hiểu được ý nghĩa của đời sống lứa đôi trong tinh thần yêu thương hòa kính theo những lời Phật dạy, cũng chính là trọng tâm ý nghĩa của buổi lễ, thật sự có tác động mạnh trong đời sống tâm linh của đôi nam nữ sau này. Trong ngày trọng đại này, sẽ là bước khởi đầu đầy ý nghĩa cho những ai chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân nếu được sự chứng minh, chúc phúc và gửi gắm những đạo lý, kinh nghiệm sống xây dựng tổ ấm gia đình hạnh phúc của các bậc đức hạnh. Đây thật sự là một nghi lễ vô cùng quan trọng đối với người Phật tử.

2.2 Diễn trình Lễ Hằng thuận

2.2.1 Chuẩn bị trước Lễ Hằng thuận

Không khó để nhận ra, bên cạnh những lễ cưới theo phong cách hiện đại, nhiều bạn trẻ đã chọn lựa một cách khác để tiến tới hôn nhân mà ở đó đôi vợ chồng trẻ phải thật sự thấu hiểu được nhau, mong muốn cùng nhau giải tỏa những bộn bề lo toan trên cơ sở nền tảng niềm tin tín ngưỡng tâm linh. Cùng với hôn lễ theo truyền thống dân tộc sẵn có, nhiều cặp đôi còn về chùa làm lễ Hằng thuận cầu an. Do vậy, Quý thầy chùa cũng đã hoan hỷ giúp đỡ họ hoàn thành hôn lễ. Tuy nhiên vì hôn lễ Phật giáo không có căn cứ rõ ràng trong ba tạng Kinh điển cho nên hiện nay mỗi chùa, mỗi thầy làm theo thanh quy riêng của chùa mình nên nghi thức chưa được đồng nhất quy định. Nhưng nghi thức chủ yếu thường thấy chính là, hai người cùng quy y Tam Bảo và tuyên thệ thương yêu tôn trọng nhau, và dưới ánh sáng hào quang của Tam Bảo, long trọng kết bạn thành vợ chồng, thương yêu nhau, tương trợ nhau. Tất cả là một quy trình, là thành quả cuối cùng của một quá trình chuẩn bị công phu và đầy tâm huyết.

Gặp Sư thầy Thích Chơn Không - hòa thượng trụ trì chùa Thiên Tôn, chúng tôi được biết, lễ Hằng thuận là nghi thức lễ cưới được tổ chức trang

nghiêm tại chùa hoặc thiền viện nhưng lễ Hằng thuận cũng có thể tổ chức tại nhà thờ tổ của dòng họ. Tổ chức lễ cưới ở chùa trước đây thường chỉ được các gia đình theo đạo Phật thực hiện nhưng ngày nay, phạm vi đối tượng đã mở rộng hơn. Chỉ cần cô dâu chú rể, hai bên gia đình mong muốn và được nhà chùa chấp thuận là có thể thực hiện Lễ Hằng thuận. Để được tổ chức lễ cưới theo nghi thức Phật giáo, các đôi uyên ương có thể đã là Phật tử, đã quy y và có pháp danh, cũng có thể chưa quy y, nhưng có xu hướng Phật giáo. Trước khi tổ chức, cô dâu, chú rể và gia đình hai bên phải đến chùa xin ý kiến của sư thầy trụ trì, sau khi nhận được sự đồng ý mới bắt đầu bước vào công việc chuẩn bị cho buổi lễ. Nếu đám cưới diễn ra tại chùa mà đôi Tân lang Tân nương chưa Quy y thì các vị chư Tăng sẽ làm lễ Quy y cho đôi vợ chồng trẻ, rồi mới tới nghi lễ cưới. Khi các thiện nam tín nữ làm lễ Quy y sẽ được Hòa thượng giảng giải về ý nghĩa của việc quy y và giá trị của việc thực hành năm điều giới cấm (gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không sử dụng chất kích thích), nếu chuyên tâm hành trì 5 điều giới này, đặc biệt biết tin vào luật Nhân Quả, thì mỗi người Phật tử đều sẽ được mười phương chư Phật gia hộ, không bị đọa vào ba đường ác, luôn được sống an lạc, hạnh phúc.

Cũng tại chùa Thiên Tôn, chúng tôi gặp đôi bạn trẻ Tuấn - Trang đến tìm hiểu về lễ Hằng thuận, chuẩn bị cho cuộc sống gia đình, đôi bạn trẻ cũng muốn quay lại lễ cưới truyền thống. Được biết, đôi bạn trẻ quyết định tổ chức lễ cưới tại chùa Thiên Tôn vì có ấn tượng tốt sau khi đến chùa 2 lần, được sự khuyến khích, ủng hộ từ phía gia đình mình đều là những Phật tử thuần thành nhiều lần tham dự Phật thất tại chùa, và hơn nữa, bản thân chú rể cũng rất thích đi chùa, thích không khí bình an, thanh tịnh của chùa. Hai bạn chia sẻ: Sau 6 năm tìm hiểu nhau, trải qua biết bao sóng gió với những cung bậc cảm xúc: có thương, có buồn, có giận, có yêu và khi con tim họ trở nên đồng điệu thì cho dù muôn ngàn chông gai thử thách, hai bạn cũng sẽ vượt qua để nuôi

dưỡng tình yêu dành cho nhau ngày một lớn hơn. Rồi khi tình yêu đủ độ chín muồi, hai bạn đã quyết định gắn kết đời mình với nhau bằng một hôn lễ đầy ý nghĩa tại một môi trường đạo đức tâm linh đó chính là Lễ Hằng thuận tại chùa.

Trước hôn lễ, đôi tân hôn phải lên chùa dự một khoá tu tập khoảng 4 ngày, với thời khoá tu: sáng thức dậy lúc 4h30, tối đi ngủ lúc 21h30 để cùng nghe thầy giảng về đạo phu thê. Đồng thời, trong thời gian này, họ phải viết thư cho nhau, trong đó kể lại quá trình từ quen biết đến tìm hiểu nhau như thế nào. Ngoài ra, đôi tân hôn có thể bày tỏ, viết nên những gì không thể nói bằng lời, cả những điều chưa hài lòng hoặc mong ước về nhau và ước vọng hạnh phúc trong cuộc sống tương lai. Những bức thư này sẽ được niêm phong kín và tại buổi lễ thành hôn chúng sẽ được mở ra, được sư thầy đọc cho đôi tân hôn cùng nghe. Theo bạn Trang, với tâm nguyện muốn có một đám cưới trang trọng nhưng vẫn mang dấu ấn lễ cưới truyền thống, đầu tiên, gia đình đôi bạn trẻ phải thỉnh ý kiến của sư thầy trụ trì, sau khi nhận được sự đồng ý của thầy thì mới bắt đầu chuẩn bị đầy đủ lễ nghi, thủ tục cũng như chuẩn bị lễ vật cần thiết để dâng lên các ban thờ cho buổi lễ kéo dài khoảng một giờ trong ngày cưới được hoàn hảo với sự hướng dẫn chu đáo của nhà chùa. Trước khi cử hành nghi thức Lễ Hằng thuận, hai bạn đã được Hòa thượng Thích Chơn Không trụ trì chùa và chư Tăng tác pháp quy y Tam Bảo và trao truyền Ngũ Giới để làm kim chỉ nam cho cuộc sống hiện tại.

Nhìn chung, toàn bộ các công việc chuẩn bị cho buổi lễ được thực hiện một cách chu đáo, cẩn trọng. Trong phạm vi mong muốn của đôi uyên ương, nhà chùa có thể để họ chọn lựa những gì mà nhân vật chính yêu thích như màu sắc, kiểu dáng, loại hoa trang trí hoặc loại trà, bánh dưng nhẹ khi kết thúc phần lễ... Lý do chọn địa điểm làm lễ cưới có thể phụ thuộc từ sự yêu thích cảnh trí nhà chùa và các chư tăng, Phật tử với mối quan hệ quen biết cô dâu chú rể từ trước, sẽ giúp nhân vật chính cảm thấy thoải mái thuận lợi nhất khi

chọn địa điểm tổ chức ngày trọng đại ở đây. Để chuẩn bị trang hoàng cho lễ cưới, không gian tôn nghiêm ở chùa Thiên Tôn được trang trí với những chi tiết đơn giản, màu sắc trang nhã, nhưng không hề chìm lấp mà ngược lại không gian chùa vốn dĩ đã rực rỡ màu sắc nhờ cây cối, cảnh trí nên chính những loại hoa màu nhạt lại thu hút sự chú ý. Trong trang trí đám cưới tại chùa, các loại hoa thường được sử dụng như hoa sen hồng, sen trắng, hoa cúc... xu hướng trang trí bằng hoa sen trong lễ cưới nơi cửa Phật ngày càng phổ biến rộng rãi và được rất nhiều cô dâu ưa chuộng bởi nét đẹp thanh cao, tinh khiết nhưng vẫn không kém phần trang trọng và quý phái. Cảnh quan của chùa có khi không được phép thay đổi nhiều nên được trang trí đơn giản cũng bằng hoa tươi, đôi khi chỉ cần đặt lẵng hoa to ngay cổng để thu hút sự chú ý của mọi người. Trên các lối đi, các dãy bàn và cả hoa cầm tay của cô dâu cũng không có hoa hồng, hoa lan như thường lệ mà thay vào đó là những đóa sen hồng rực rỡ. Tại đám cưới của đôi bạn Tuấn - Trang lần này, bên ngoài phòng cưới (chánh điện) vào ngày diễn ra buổi lễ còn được gắn thêm những bức tranh to trong đó có vẽ một đôi trẻ tay trong tay với nét vẽ khá vui tươi, trẻ trung, có bức tranh được vẽ đôi chim hạc hay rồng phượng...hai bên bức tranh được viết 2 câu: *“hãy lên đường”* và *“thương yêu nhau”*. Ngoài ra các khung kính to với các dòng chữ được lồng trang trọng bên trong như *“Mắt thương nhìn cuộc đời”*, *“Lắng nghe để hiểu nhìn lại để thương”*...

Tiến vào bên trong, gian phòng được trang trí chữ song hỷ, hình trái tim, có một chiếc bàn dài được kê ở chính điện, trải khăn bàn màu vàng và trên chiếc bàn được trưng bày những bình hoa tươi được thiết kế với dáng thấp đơn giản, cách sắp xếp không che lấp tầm nhìn của mọi người và những bình hoa này được đặt chạy dài theo bàn làm cho không gian vẫn mang dấu ấn riêng mà không ảnh hưởng tới khung cảnh tôn nghiêm, ngoài ra được để trước trên bàn Phật là một tách nước trong đế sứ tịnh thủy (tách nhỏ, không có

quai, để trên đĩa) và một nhánh hoa nhỏ, để nhúng vào nước và rảy nước sái tịnh.

Để khỏi lúng túng khi thực hành lễ, Hòa thượng trụ trì chùa đã phân công đại chúng phụ trách các phần việc như: hương đăng, hoa quả, chung nước sái tịnh, trang trí và bánh nước đãi khách...khâu quan trọng nhất là hướng dẫn chi tiết cho Tân lang Tân nương, hai bên sui gia cần chuẩn bị những gì để phục vụ lễ Hằng thuận, chẳng hạn như: hộp đựng cặp nhẫn cưới, tập lễ lạy, chào hỏi, tác bạch...thật kỹ lưỡng.

2.2.2 Diễn trình Lễ Hằng thuận

Vào ngày diễn ra lễ Hằng thuận giữa tân nương Nguyễn Hoàng Trang (pháp danh Huệ Tâm) và tân lang Võ Viết Tuấn (pháp danh Phúc Thiện) được tổ chức tại chùa Thiên Tôn trong không khí trang nghiêm, ấm cúng với sự hiện diện chứng minh, chúc phúc của Thượng tọa trụ trì Thích Chơn Không cùng chư Tăng chùa Thiên Tôn và bà con hai họ của cô dâu chú rể. Từ sáng sớm, cô dâu, chú rể và quan viên hai họ đã có mặt đông đủ trong trang phục áo dài khăn xếp truyền thống để chuẩn bị cho lễ cưới. Không có nhạc xập xình ồn ào như ở các nhà hàng, song không khí buổi lễ không kém phần rộn ràng, náo nức.

Nghi lễ Hằng thuận diễn ra trong thời gian hơn 1 giờ đồng hồ, được tiến hành các bước tại phòng “Thiên đường chuyển hoá” đây là cách gọi theo nghi thức của chùa (là nơi tương tự như hội trường chính của cơ quan, công sở; đây cũng là nơi diễn ra các khoá tu tập, nơi sư thầy giảng kinh kệ và nơi chư tăng và Phật tử hành lễ). Trước khi cử hành nghi thức cầu an lễ thành hôn, gia đình, bạn bè đôi bên trong trang phục áo dài, comple tiến vào đứng cạnh nhau theo khoảng rộng chính giữa “hội trường” đối diện với điện Tam Bảo. Các chùa thông thường không xếp các ghế ngồi cho cô dâu chú rể và hai họ tham dự lễ, mọi thực hành nghi lễ chủ yếu là đứng hoặc quỳ, ngồi trên nền gạch, chỉ một số ít chùa có xếp hai hàng ghế hai bên chánh điện theo yêu cầu gia

đình hoặc nhà chùa lo lắng cho đôi tân lang tân nương và hai bên gia đình ngồi không được thoải mái trên nền gạch hoa của chánh điện. Bên cạnh trang phục cô dâu chú rể với màu sắc tươi tắn, rực rỡ; bạn hữu của đôi trẻ cũng mặc những trang phục thời trang, màu sắc nhã nhặn, trẻ trung thì màu sắc chủ đạo chủ yếu trong lễ cưới ở chùa là trang phục sắc y vàng rực rỡ của các chư tăng phật tử. Với các khách mời dự lễ Hằng thuận, về trang phục họ cũng thật trang trọng kín đáo, lời nói thì nhỏ nhẹ từ tốn để giữ không khí trang nghiêm cho buổi lễ cũng như nơi tôn nghiêm đạo giáo. Điều này là đặc biệt cần thiết với những người ít hoặc chưa từng đến chùa dự lễ tương tự hoặc với khách mời có con nhỏ. Và khác với đám cưới bên ngoài, trong suốt thời gian diễn ra đám cưới ở đây mặc dù có micrô nhưng không có âm nhạc ầm ĩ, cũng rất ít có tiếng cười đùa ồn ào mà chỉ chủ yếu là tiếng kinh vang lên đều đều. Các hoạt động lễ bái, nghi thức hôn lễ được tổ chức và diễn ra trang trọng tại điện Tam Bảo trong khói hương trầm mặc với lễ phẩm nhà Phật, tạo ra một không gian linh thiêng, trang nghiêm. Tất cả khách khứa (trong đó nhiều người không phải là Phật tử) không ai bảo ai đều thực hiện nghi thức của hôn lễ rất thành kính, khi có mặt tại chùa sắp hai hàng ngay ngắn, từ trong chánh điện nhìn ra nam giới đứng bên trái, nữ giới bên phải. Cô dâu, chú rể tiến vào đứng cạnh nhau theo lối chính giữa điện Tam Bảo, dâu bên phía nữ, rể phía nam giới. Đốt đèn nhang, xông trầm rồi mới thỉnh Chư tăng và vị Chủ lễ. Chuông trống bát nhã đổ ba hồi khi vị chủ lễ niêm hương nơi bàn Tổ.

Bàn làm lễ thành hôn của đôi uyên ương là vị trí trung tâm, được chú ý nhiều nhất trong hôn lễ. Các vị hoà thượng đứng sau chiếc bàn đó, còn gia đình cô dâu, chú rể cùng họ hàng, bạn bè khi đứng hay ngồi xuống thì cũng đều chia nhau theo đúng quy cách “nam tả, nữ hữu”. Ngay cả các em nhỏ tham dự lễ cưới của người nhà cũng được dặn dò và chấp hành rất nghiêm túc. Phía sau đôi tân lang tân nương, là sự chứng kiến của họ hàng hai bên và cùng gần 100 các phật tử, bạn bè. Khác với cảm giác phải chạy xô với các

đám cưới được tổ chức ồn ào, náo nhiệt tại các khách sạn, nhà hàng, khi đến dự lễ Hằng thuận nơi cửa Phật, ai nấy cũng sẽ có cảm giác thật tôn nghiêm, tâm tĩnh tại để lắng nghe những lời dạy từ nhà Phật về cuộc sống lứa đôi.

Trước chánh điện trang nghiêm, đôi tân lang tân nương đã được lắng nghe Hòa thượng Thích Chơn Không làm chủ hôn thuyết giảng về đạo nghĩa vợ chồng trong kinh Thiện sinh theo giáo lý nhà Phật; Nghi thức này sử dụng phần trọng tâm của Kinh Thiện Sinh được dịch từ bộ Trường A Hàm. Đây là một bản kinh có khả năng soi sáng đời sống gia đình và xã hội với các chuẩn mực đạo đức, một bản kinh thuần Việt được biên soạn nhằm nỗ lực phổ quát hóa nghi thức này.

Hòa thượng đã khuyến tấn đôi tân lang - tân nương phải làm sao để trở thành dâu hiền, rể thảo, phải sống trọn vẹn bốn phận của người làm con đối với gia đình hai bên nội ngoại, báo hiếu song thân, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình: *"Hãy làm chủ trong tình yêu của mình. Tình yêu không đơn thuần chỉ có một vị ngọt mà nó còn có đủ cả những gì gọi là đắng cay và chua chát. Nếu trong tình yêu, người ta chỉ biết đắm say trong những lời nói ngọt ngào thì tình yêu đó sẽ chưa thể gọi là một tình yêu bền vững. Hãy để chúng thắm hoa trên nền tảng của sự hiểu biết và khi đó tình thương yêu sẽ luôn hiện hữu trong suốt quãng đường đời sau này. Hãy trân trọng những sóng gió trong cuộc đời mà chúng ta đã từng trải qua. Vì nếu không có những lần khó khăn này thì mỗi chúng ta sẽ chưa thể hiểu được nhau. Và khi sự đồng cảm chưa được thiết lập thì tình thương yêu cũng sẽ không có mặt..."*

Trong thực hành nghi thức hôn lễ tổ chức tại chùa, có thể thấy việc tiến hành như một buổi lễ cầu an với những tên gọi như: Nghi thức cầu an lễ thành hôn; Nghi thức lễ thành hôn; Nghi thức hộ niệm hôn lễ. Phần chính của Lễ Hằng thuận chính là bài pháp ngắn của vị chủ lễ trước khi trao nhẫn cho cô dâu chú rể, khuyên đôi bạn trẻ sống đúng với chánh pháp và đạo lý ở đời. Cô dâu, chú rể được hướng dẫn quỳ trước bàn thờ, chư tôn đức để đọc lời nguyện

và nhận lời ban phước cũng như lời răn dạy của vị trụ trì buổi lễ. Tiếp theo, Hòa thượng trụ trì cùng chư tôn đức và toàn thể đại chúng đã thành kính làm lễ niêm hương bạch Phật.

Tiếp đó là nghi lễ "Phu thê giao bá" - một hành động thể hiện sự bình đẳng, trân trọng lẫn nhau trước khi bước vào đời sống hôn nhân và là một trong những nghi lễ rất quan trọng. Cô dâu, chú rể tiến hành trao nhẫn cưới và cùng nhau nghe sư thầy chủ trì nói về ý nghĩa của việc trao nhẫn. Cũng giống như các lễ cưới ngoài đời, khoảnh khắc xúc động nhất trong lễ cưới theo nghi thức Phật giáo là các cặp đôi trao nhẫn cưới. Vị Tăng chủ trì hôn lễ giảng giải ý nghĩa của chiếc nhẫn đối với hạnh phúc vợ chồng: *"Với người thế gian, nhẫn là vật đính ước, nhưng các con đã là Phật tử thì đây được xem như biểu tượng của sự nhẫn nhịn. Hãy sống và yêu thương nhau cho dù có gặp bất kỳ trở ngại hay khó khăn nào"*. Nhẫn cưới là một tín vật quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ một nghi thức cưới hỏi nào mà chúng ta đã quá quen với hình ảnh của cặp nhẫn cưới có trong các đám, tiệc, lễ cưới. Đã từ rất lâu đời, nó được xem là biểu tượng thể hiện mối quan hệ vợ chồng gắn bó, là một vật để nhắc nhở cả vợ và chồng phải để ý đến cách cư xử sao cho đúng mực.

Theo quan niệm của nhà Phật, việc trao nhẫn là nhắc nhở cho đôi vợ chồng trẻ phải thương yêu nhau, trong mọi chuyện phải lấy chữ nhẫn làm đầu, được như vậy cuộc sống gia đình mới hạnh phúc và yên ấm. Khi chú rể và cô dâu trao nhẫn cưới cho nhau, tức là mỗi người luôn có sự nhắc nhở về việc cư xử trong tinh thần nhường nhịn yêu thương tương kính lẫn nhau. Sau khi đã trao nhẫn, hai người sẽ lần lượt nói với nhau những lời ước nguyện, cùng quỳ lạy hai bên cha mẹ, quỳ đọc theo năm lời phát nguyện mà cô dâu, chú rể phải thệ nguyện và làm theo nhằm giữ cho cuộc sống gia đình mình yên ấm. Sau mỗi lời phát nguyện, tiếng chuông chùa lại vang lên như chứng giám cho những lời hứa của đôi vợ chồng trẻ. Trước ban Tam Bảo, cặp uyên ương hứa với nhau, với các vị chư Tăng Phật tử và gia đình, họ sẽ yêu thương nhau, yêu

thương gia đình mới của mình, cùng đọc những lá thư đã viết trước đó về mong ước cuộc sống gia đình của mình, để cùng nhau phấn đấu xây dựng hạnh phúc. Cùng với đôi vợ chồng trẻ, hai bên gia đình sau khi dặn dò con cái cũng phải hứa trước Tam Bảo và các vị chư Tăng sẽ cùng hai con mình xây dựng hạnh phúc gia đình, có trách nhiệm chi bảo cho dâu – rể nên người. Đại diện hai bên gia đình hứa trước tượng Phật và các vị chư tăng như thế. Đại diện hai gia đình, Đạo hữu Trần Văn Phước phát biểu tại buổi lễ: *“Hôm nay trong ngày đại hỷ được sự nhất trí của hai gia đình cha mẹ đã xin phép chư Tôn giáo phẩm cử hành Lễ Hằng thuận tại ngôi chánh điện chùa Thiên Tôn để cầu mong đức Phật, chư vị Thánh Tăng gia hộ độ trì cho cuộc sống hạnh phúc gia đình các con được trăm năm đầu bạc răng long. Trong thời gian thiêng liêng có hạn, chúng con không biết nói sao cho hết công đức của chư Tôn đức đã dành thời gian quang lâm chứng minh cử hành lễ Hằng thuận cho hai con của chúng con mong đức Phật, chư vị Bồ Tát, chư vị Thánh Tăng gia hộ độ trì cho cuộc sống hạnh phúc gia đình các con được trăm năm đầu bạc răng long. Trong thời gian thiêng liêng, chúng con xin đánh lễ tri ân và cầu nguyện chư Tôn đức nhiều sức khỏe để hoằng dương Phật Pháp và xin quý ngài ban lời giáo dưỡng để tất cả mọi người lấy đó làm hành trang cho cuộc sống”*.

Sau khi đại diện hai bên gia đình phát biểu, đôi bạn trẻ phát nguyện trước Tam bảo dưới sự chứng minh của hiện tiền chư Tôn đức:

“Chấp tay thành kính nguyện cầu

Ân trên Tam bảo pháp màu chứng minh

Uyên ương ước hẹn chung tình

Mãi luôn gìn giữ lời nguyện hôm nay”

Để chúc phúc cho đôi Tân hôn, Hòa thượng chủ lễ cũng gửi tặng những phần quà sau khi trao giấy chứng nhận Hằng thuận, như một sự động viên cho đời sống vợ chồng của hai bạn sau này luôn bền vững và hạnh phúc trong

chánh đạo. Qua hơn một giờ nghe giảng pháp, trước sự chứng minh của chư tôn đức và sự hiện diện của họ hàng hai bên, buổi lễ tác hợp của đôi uyên ương càng thêm thắt chặt và thiêng liêng. Đó cũng là tác duyên và là động lực để đôi uyên ương luôn cố gắng hết sức mình trong công trình vun bồi hạnh phúc gia đình. Những vị khách tham dự lễ cưới sau đó cũng được trao tặng chuỗi tràng hạt - một biểu tượng của Phật giáo - làm quà may mắn. Mọi người rất thành tâm cùng tiến lên trước tượng Phật thấp nén nhang chúc phúc cho cô dâu chú rể cũng như cầu nguyện mong muốn cho mình và gia đình được ban nhiều phước lành.

Hình ảnh cô dâu, chú rể xuất hiện trong trong trang phục cưới truyền thống trong lễ Hằng thuận diễn ra tại chùa vốn dĩ đã là hình ảnh để lại ấn tượng khá thú vị quen thuộc đối với đại chúng hiện tu học hay công quả tại chùa Thiên Tôn và nhiều khách thập phương đến viếng chùa. Trong suốt buổi lễ, với y phục áo dài khăn đóng, đôi tân lang tân nương, đặc biệt là chú rể đã thực hiện những nghi thức lễ lạy nghiêm trang và khá thuần thực, không cảm giác vướng víu và tỏ vẻ lúng túng. Và nằm trong ý nghĩa nghi thức lạy Tam Bái truyền thống, tôn kính và thành tâm, hướng về tôn tượng Phật Thích ca hiện từ, thanh thoát và quý chư tôn đức trên bục chứng minh, họ cùng nhất lễ Tam Bảo, và quay sang cúi lạy “cao đường”, rồi cuối cùng họ chào nhau bằng cái lạy thương yêu và tôn kính, có lẽ là cái lạy duy nhất trong đời họ dành cho nhau như một dấu ấn của tâm niệm hãy luôn giữ sự tôn kính nhau để tình yêu luôn bền chặt. Và trước sự chứng minh của chư Tăng, của dòng họ, gia đình, họ trao nhẫn cưới cho nhau. Giây phút gắn kết, ràng buộc thiêng liêng ấy có lẽ với họ thật hạnh phúc bởi kể từ đây, họ sẽ có thêm những người bạn, người anh, người chị, người mẹ, người cha, người đã là chồng, đã là vợ... và đặc biệt là quý thầy cùng đồng hành, bảo hộ và nâng đỡ bước đường hôn nhân của họ.

Chú rể chia sẻ, anh đã tự tay chọn y phục áo dài cưới truyền thống của người Việt thay vì là một bộ vest thật cách tân và hiện đại trong ngày trọng

đại của mình không những vì sự tôn trọng nét đẹp văn hóa của Việt Nam cũng là thể hiện sự tôn trọng người bạn trăm năm của mình, mà là anh thật sự yêu mến trang phục truyền thống đó. Nhìn đôi mắt không giấu được tự hào và hạnh phúc, nhìn chữ Vạn (biểu tượng trên ngực Phật) trên mặt chiếc nhẫn mà chú rể Tuấn đang đeo khi cô dâu Trang cầm lấy tay anh nói về nguồn gốc của nó như một minh chứng của tình yêu và sự mộ đạo, có lẽ ai cũng hiểu sự thành tâm của đôi vợ chồng mới cưới này đối với Tam Bảo.

Kết thúc buổi lễ, là phần “hồi hương” trong tiếng nhạc uy nghiêm và sự hoan hỷ hiện rõ trên từng nét mặt của tất cả mọi người. Tại một số đám cưới ở chùa khác ngay sau buổi lễ, cô dâu, chú rể còn thả chim bồ câu phóng sanh cầu mong hạnh phúc hoặc thả bóng bay cầu nguyện an lành. Tại khuôn viên sân chùa, cô dâu- chú rể và bạn bè, hai bên họ hàng đã có những bức ảnh kỷ niệm thật ý nghĩa cùng với quý chư Tăng. Nhìn vẻ phúc hậu cùng nét gì đó thật ngây ngô, đáng yêu và chân thật trên khuôn mặt anh Tuấn, nhìn nụ cười đầm thắm, rạng rỡ của chị Trang, có lẽ ai cũng tưởng đến một hạnh phúc thật tràn đầy, viên mãn trong đời sống hôn nhân sau này của họ. Bởi từ đây, trên bước đường sắp đến, ngoài sự nâng đỡ của người thân, bạn bè, họ còn có những giới hạnh của chư Phật theo hộ trì và niềm tin thiết thực vào những điều tốt đẹp sẽ đến khi cả hai cùng thực tập theo những điều Phật dạy.

Thầy Thích Chơn Không cũng cho biết thêm, nghi thức “Lễ Hằng thuận” (còn gọi là “Hộ niệm hôn lễ”) gồm 15 mục, trong đó đáng kể nhất đối với các lứa đôi là các nghi thức chính: “dâng hương”, “lạy bụt”, “khai thị”, “lạy nhau”, “trao nhẫn và nói lời ước nguyện”. Tùy vào nhu cầu tâm linh hay hoàn cảnh kinh tế, thời gian, mức độ tổ chức “hoàng tráng” hay gọn nhẹ... mà từng đôi tân lang tân nương có thể tiến hành đủ các mục hoặc có thể giảm bớt các nghi thức này. Trong 5 nghi lễ thì có Khai thị 2 là quan trọng nhất. Đây là lúc các phật tử (cô dâu, chú rể) phát nguyện cuộc sống lứa đôi theo giáo pháp của Bụt, lúc này người phật tử thấy mình không phải là những cá nhân biệt

lập với tổ tiên và dòng họ mà thấy mình là một sự tiếp nối, đại diện cho tất cả những thế hệ đi trước. Tất cả những hành động và sinh hoạt của mình hàng ngày không phải chỉ nhằm mục đích thỏa mãn những nhu cầu tinh thần và thể chất cho cá nhân mình, mà cũng còn là để thể hiện ước vọng của dân tộc, của giống nòi và dòng họ, cũng là để chuẩn bị cho thế hệ con cháu. Ngoài ra, nếu hoàn cảnh cho phép nhiều cặp đôi đã tổ chức trang trọng hơn, bên cạnh những nghi thức cơ bản của lễ Hằng thuận, sẽ có thêm một số nội dung như: Tụng kinh Dược Sư trước lễ, vào lễ có đoàn dâng hoa cúng Phật, có múa lân chào khách và chúc mừng đôi tân lang, tân nương, trai Tăng cầu phúc để bà con có dịp hàng duyên chúc tụng, hoặc các Sư thầy làm lễ thắt dây tơ hồng như cột chặt tình yêu của đôi uyên ương là một sự khởi đầu tốt đẹp cho sự hình thành tổ ấm trong tương lai của các bạn trẻ. Đám cưới ở chùa nhiều nghi thức nhưng lại rất tiết kiệm cho hai họ. Đại đức Thích Tĩnh Thiên chia sẻ *"Theo phong tục dân gian người ta làm ở nhà, ăn uống đãi khách, đãi bạn đó chỉ là một cách giao tế với bạn bè. Còn làm lễ ở chùa thì được các thầy có đôi lời khuyên răn, dạy bảo phù hợp để đôi vợ chồng trẻ hiểu ra và có nhận thức, sống bên nhau sao cho hòa thuận, lúc nào cũng yên vui, hạnh phúc trong gia đình"*.

Chị Hoa (Quận 6) một người đã từng làm lễ Hằng Thuận tại chùa Hoằng Pháp cách đây 2 năm cũng cho biết thêm, mặc dù đám cưới đã diễn ra gần hai năm nhưng những nghi thức trước bàn thờ Phật khiến cho chị không bao giờ quên. Giây phút đó, chị cùng chồng và gia đình hai bên rất xúc động. *"Tôi ấn tượng nhất là khi trao nhẫn cho nhau trước sự chứng kiến của các sư thầy, chúng tôi nhận được lời giáo huấn ý nghĩa về đạo lý vợ chồng. Chiếc nhẫn chỉ là vật tượng trưng để biết người đó đã kết hôn, nhưng sư thầy không chỉ trao chiếc nhẫn mà còn trao chữ "nhẫn" vào tim mỗi người để biết nhẫn nhịn mà sống bên nhau trọn đời"*. Cũng theo chia sẻ của chị Hoa, sau khi kết hôn, thứ 7 hàng tuần là vợ chồng chị lại lên chùa lễ Phật cầu an. Sở dĩ vợ chồng

chị chọn tổ chức đám cưới nơi cửa Phật là vì mong muốn tích được phước lành và cuộc sống gia đình về sau luôn hạnh phúc. *“Nhận lời mời đám cưới của cô dâu chú rể, tôi rất háo hức khi đến tham dự, bởi đây là lần đầu tiên tôi được dự đám cưới ở chùa. Những nghi thức của nhà Phật cùng một đám cưới truyền thống đã tạo nên một nét văn hóa thật độc đáo.”*, một vị khách đến dự tiệc đã chia sẻ.

Tại chùa Kỳ Quang (quận Tân Bình) cuối tháng 3 vừa qua, một đám cưới tập thể gồm 5 cặp đôi cùng tổ chức hôn lễ tại chùa thì trong số đó có một cặp đôi cô dâu Lê Xuân Trúc người Việt Nam cùng chú rể Patrick Coastia là người nước ngoài đã tổ chức nghi thức cưới đạo Phật tại chùa. Chú rể người Pháp bày tỏ, anh biết đến lễ cưới theo nghi thức này qua người phụ nữ của đời mình - chị Trúc: *“Lần đầu đến Việt Nam và cũng là lần đầu tiên biết đến một nghi lễ truyền thống, mang ý nghĩa Phật giáo, tôi thấy rất thú vị. Một đám cưới mang phong cách truyền thống, độc đáo, đậm chất Việt Nam khiến chúng tôi hạnh phúc”*. Chị Trúc cũng cho hay, nhiều năm sống ở nước ngoài, nhưng lòng vẫn tha thiết hướng về đạo Phật, cũng như những nét văn hóa đẹp ở quê nhà. Được mẹ của chị là một Phật tử thành tâm hết sức ủng hộ, anh chị đã lựa chọn tổ chức đám cưới này với niềm tin tưởng luôn có một cuộc sống suôn sẻ, hạnh phúc bên nhau. Điểm đặc biệt lần này bên cạnh một *“Lễ Hằng thuận tập thể”* mà còn có thêm phần nghi thức các cặp đôi cùng thả chim phóng sanh cầu mong phước lành.

Trong những năm gần đây việc tổ chức đám cưới tại chùa phát triển khá rầm rộ không những ở trong nước mà cả ở nước ngoài, hai bên trai gái khác quốc tịch vẫn có thể đến chùa làm lễ thành hôn. Theo Thượng tọa Thích Giác Tánh, trụ trì chùa Giác Ngộ (quận 10), sau khi được nhà chùa tổ chức hôn lễ theo nghi thức Phật giáo, những cặp vợ chồng trẻ đều đang sống hạnh phúc và vẫn thường xuyên lên chùa lễ Phật cầu an. Đồng thời, mỗi khi có những mâu

thuần gia đình, họ đều đến gặp thầy để được tư vấn, khuyên bảo. Nhờ vào những lời giảng của thầy về tầm quan trọng của đạo lý vợ chồng, không đơn thuần chỉ là tình yêu mà nó còn đòi hỏi phải có đức hy sinh, đạo vợ chồng cũng là đạo nhân nhĩ...mà họ khắc phục được những khó khăn và bất hòa trong cuộc sống.

Trong niềm hân hoan dư âm của ngày vui chưa dứt, Anh Khôi – người cũng vừa làm lễ Hằng thuận tại chùa Vô Ưu (quận 6) cách đây không lâu, tâm sự về đám cưới của mình. Vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống đạo Phật, từ nhỏ đã được mẹ cho đi lễ chùa vì nhà gần chùa. Từ ngôi chùa tuổi thơ đã thôi thúc và nuôi lớn tâm Bồ đề. Mình thực sự hạnh phúc vì ước mơ từ những ngày xưa nay đã trở thành hiện thực. Được sư phụ đích thân ban giáo từ, giảng giải cho những lời pháp nhũ quý báu, rồi cùng người vợ yêu quý nhận chiếc nhẫn thành hôn từ tay sư phụ thật thiêng liêng. Quyết định làm lễ cưới ở chùa do cha mẹ chỉ cho và mình thấy việc lên chùa làm lễ cưới là một điều tốt, thấy mình thực sự có trách nhiệm với gia đình hơn, với vợ hơn. Và một điều nữa, mình nhận thấy mình có thêm một gia đình nữa đó là nhà chùa, vì mình nghĩ có rất nhiều chuyện gia đình mình có thể đến với các thầy, hỏi ý kiến các thầy và như thế mình sẽ có cái nhìn khách quan hơn. Hai vợ chồng anh đã thường xuyên đi lễ chùa vào ngày chủ nhật, sau những ngày làm việc mệt mỏi để ôn lại những điều phát nguyện, đó là phát nguyện lấy việc phước làm tư lương cho hành trang giải thoát, ngày ngày vẫn dâng, trà, quả, thực nơi Phật điện rồi phát nguyện ăn chay cả tháng, thuộc lâu lâu chú Đại Bi, lăn xả trong việc hành thiện...ôn lại những lời hứa trong lễ cưới và cũng để tìm lại sự thanh thản, có thêm sức lực để bắt đầu cho một tuần làm việc mới. Còn với vợ anh - chị Quyên, được sánh bước bên người bạn đời của mình bên cạnh màu áo giải thoát của chư Tăng thật sự là một điều thiêng liêng và trân quý. Ước mơ ngày xưa của chị cũng là cầu mong sau này, khi thành gia lập thất, cũng được chư tôn thiên đức chúc phúc cho mình. Chính vì vậy, không phải

ngẫu nhiên mà chị lại lựa chọn chốn thiền môn là nơi để tổ chức sự kiện trọng đại của cả một đời người.

2.2.3 Tiệc chay sau lễ Hằng thuận

Không chỉ mong muốn tổ chức hôn lễ Hằng Thuận theo phong tục Phật giáo, nhiều bạn trẻ và đôi uyên ương sắp cưới chia sẻ, họ sẵn sàng chọn tổ chức tiệc cưới chay trong ngày vui trọng đại của mình bởi không phải mất nhiều thời gian di chuyển, mất thêm ngày đãi tiệc cưới và đây cũng là ý tưởng vừa tiết kiệm, vừa tránh sát sinh, được tổ chức gọn gàng, đơn giản, tránh phô trương, không xô bồ huyên náo. Một số nhà chùa chỉ tổ chức phần lễ cho đôi tân giai nhân, có chuẩn bị trà bánh lót dạ sau đó chứ không tổ chức tiệc ngay trong khuôn viên chùa nhưng một số chùa tổ chức luôn tiệc chay. Thông thường, bữa tiệc này sẽ được tổ chức ngay tại chùa, tuy nhiên trường hợp này diễn ra ở các chùa có không gian rộng lớn và có cảnh quan đẹp. Mâm cỗ tiệc cưới chay cũng đầy đủ các món chay với tên gọi quen thuộc giống món mặn như gà luộc, nem hải sản, canh măng... Về quy mô, số lượng cũng như cung cách thưởng thức cỗ chay, theo sư thầy cho biết khách hàng có thể đặt cỗ chay từ hàng chục tới hàng trăm mâm. Ngoài việc ăn theo mâm, nhà chùa cũng phục vụ cỗ chay buffet, ăn theo kiểu tự chọn món... Điểm khác biệt là toàn bộ các món ăn đều được chế biến từ thực vật như nấm, mộc nhĩ, khoai, đậu phụ, ngũ cốc...

Trở lại với đám cưới của anh Tuấn - chị Trang, ngay khi các nghi thức chính của đám cưới tại phòng “hội trường” (chánh điện) sắp xong thì các sư thầy, chư tăng và bộ phận giúp việc nhà chùa cũng chuẩn bị sắp xếp, dọn các bàn tiệc sẵn sàng. Nhà chùa chuẩn bị hơn 20 mâm cơm chay theo đặt hàng của gia đình đôi bên. Dù là cơm chay nhưng cũng có đủ các món như cỗ cưới bên ngoài và được bày biện sang trọng, bắt mắt không khác gì cỗ cưới ở nhà hàng. Thời khắc buổi lễ tại chính điện chính thức kết thúc thì cũng là lúc gia đình hai bên đã mời sư thầy, các vị chư tăng cùng họ hàng và bạn bè dự tiệc

chay. Bước vào dự tiệc, các sư thầy, chư tăng ngồi bàn riêng còn cô dâu chú rể, gia đình hai họ và bạn hữu chia nhau cùng ngồi xen kẽ một cách thân mật. Thay vì nhạc cưới rộn rã tiết tấu sôi động như vẫn thường thấy ở các đám cưới tại Sài Gòn, nhạc của đám cưới nơi cửa chùa là những ca khúc ca ngợi công đức đáng sinh thành và những bài hát Phật. Tuy nhiên không vì thế mà không khí tiệc cưới mất vui.

Trong khung cảnh trang trí toàn hoa sen, còn rượu thịt được thay bằng các món chay nhà Phật đã thu hút được sự quan tâm của nhiều thực khách. Khi tham dự một bữa tiệc cưới chay, các vị khách không khỏi ngạc nhiên, thích thú khi thưởng thức thực đơn toàn các món ăn chay lạ miệng, được bày trí độc đáo mãn nhãn với những tên gọi hấp dẫn như gỏi Cửu niên diện bích, súp Kiến tâm kiến Phật, nắm linh chi xào cải xanh Dược sư hải hội, lẩu Từ phục triệu tâm, cơm chiên Bạch ngọc long bửu, món tráng miệng Thượng nguyệt luyến hoa... Mặc dù là tiệc chay nhưng hương vị món ăn đãi khách trong đám cưới chay cầu kỳ tinh tế và đẹp mắt. Theo một số người đến dự tiệc lần đầu tiên họ được dự mừng đám cưới chay ngay trong khuôn viên nhà chùa, họ cảm thấy thật linh thiêng và ấn tượng. Bữa cơm chay thanh tịnh sau khi hoàn mãn, làm cho tình đạo càng gắn bó những người Phật tử với nhau hơn. *"Việc tổ chức lễ Hằng thuận với thức ăn chay thanh tịnh vừa giữ được nét văn hóa dân tộc, không làm tổn hại sinh linh, tránh cảnh rượu chè say xỉn và giúp tiết kiệm chi phí trong hoàn cảnh kinh tế ngày càng khó khăn"*, một vị đại đức nói. Một nhóm khách trung niên cho biết *"Vui nhất là tránh được mùi dầu mỡ từ thức ăn mặn vốn đã quá quen thuộc đối với những người đi dự cưới. Vui hơn nữa là vẫn có tiếng "dzô dzô" cùng bạn bè nhưng lại không say"*. Còn theo một số người lớn tuổi, thường xuyên ăn chay thì điều khiến họ thích thú nhất chính là sự yên tịnh và những món chay ngon miệng của lễ cưới này. Họ bộc bạch: *"Ở những đám khác, chúng tôi phải ngồi riêng bàn hoặc thức ăn chay cũng phải được nhà hàng nấu tăng cường chứ không chính*

thống như ở đây". Ngoài ra, theo tìm hiểu tại một số địa điểm tổ chức tiệc cưới chay khác, khách mời có khi cũng được đãi "bia" thỏa thích, có thể chúc mừng cô dâu chú rể bằng những ly bia nhưng theo giải thích của chủ nhà hàng tiệc chay đây là loại bia chay, thực chất là một loại nước giải khát không cồn, không nồng độ được chiết xuất từ lúa mạch. "Nước này có mùi, vị, màu sắc như bia nhưng không có cồn. Khách càng uống càng tốt cho sức khỏe mà không lo bị say", một vị chủ nhà hàng chay đã tiết lộ.

Hai nhân vật chính - cô dâu và chú rể làm lễ cưới tại chùa Thiên Tôn cũng vui vẻ cho biết, họ quyết định tổ chức đám cưới chay vì gia đình cô dâu có truyền thống ăn chay trường và là những người theo đạo Phật. Cô dâu vui vẻ chia sẻ: *"Ban đầu quyết định như thế, tôi và gia đình có hơi lo, vì trong số khách mời và bạn bè có cả những người không theo đạo Phật, chưa từng ăn chay, nhưng cũng may, khách mời đến đông đủ ngoài dự kiến và rất vui vẻ",* chú rể cũng hồ hởi kể: *"Tôi không muốn vì ngày vui của mình mà nhiều sinh vật bị sát hại làm thức ăn. Thử hỏi làm gần 20 bàn tiệc như thế này thì phải giết bao nhiêu tôm, cua, cá, bò...".* Mâm cỗ với những món chay hoàn toàn, không có bia, rượu vừa giúp gia đình theo đạo Phật tránh khỏi việc sát sinh động vật, đồng thời cũng rất có lợi cho sức khỏe của gia đình và quan khách hai bên, đó cũng là một phương thức đưa đạo vào đời. Ăn chay rất phù hợp với phong cách ăn uống Á Đông, chú trọng ăn ngũ cốc nhiều hơn thực phẩm động vật, giúp cho cơ thể được nhẹ nhàng, trí óc được minh mẫn sáng suốt.

Cần nói thêm, trong khi các bữa tiệc cưới thông thường có giá dao động từ 3 triệu đồng trở lên, thì việc tổ chức đám cưới bằng tiệc chay thật sự tiết kiệm. Chuyên gia tâm lý Nguyễn Thu Nga cho rằng: *"khi bước vào hôn nhân, ai cũng mong muốn mình có được một lễ cưới như mong đợi với quy mô hoành tráng, nhiều gia đình còn coi đó là một trong những cách để thể hiện, mà không để ý đến những nghi thức truyền thống của một lễ cưới mang bản sắc Việt rồi sau khi kết thúc buổi lễ, đôi uyên ương và gia đình lại chịu cảnh*

nợ nần. Niềm vui, hạnh phúc của đôi uyên ương chưa thấy đâu, nhưng “hậu đám cưới” đã trở thành gánh nặng với đôi vợ chồng trẻ”. Nếu như chi phí cho các nghi thức trong tiệc cưới và cả các khoản trang trí như hoa, nến, MC...cho mỗi bàn tiệc chay chỉ khoảng tầm 1,4 triệu đồng. Sư thầy còn cho biết thêm: So với tiệc cưới bình thường thì tổ chức tiệc chay còn giúp các bạn trẻ tiết kiệm được một khoản chi phí đáng kể. Một số đôi uyên ương nghèo, gia đình không khá giả, không có điều kiện còn được nhà chùa hỗ trợ thêm. Có lần chùa đã tạo điều kiện cho đôi Phật tử thuần thành, là thành viên của Gia đình Phật tử tổ chức đám cưới hoàn toàn miễn phí, họ đều là những công nhân từ miền Trung xa xôi vào thành phố lập nghiệp hoặc nhà chùa đã làm lễ Hằng thuận với một bữa chay thân mật tại chùa - tất cả chỉ tốn 900.000đ. Ban nhạc của gia đình Phật tử cũng giúp vui cho buổi lễ bằng những bài nhạc đạo và bài hát về lễ Hằng thuận do các anh chị em Phật tử tự sáng tác.

Trò chuyện với chúng tôi, chị Trang cho biết “Do cả dòng tộc đều theo đạo Phật và ăn chay trường nên cha mẹ đã khuyên tôi tổ chức tiệc cưới chay, từ nhỏ tuy chưa hiểu hết và ý thức của việc ăn chay, nhưng khi được giáo huấn và thấm nhuần tư tưởng nhà Phật, nhất là hiểu được ý nghĩa làm đám cưới chay sẽ giúp tâm hồn thanh tịnh và tránh được nghiệp sát sinh, tôi đã quyết định chọn làm lễ cưới nơi cửa Phật. Hơn nữa tổ chức đám cưới ở chùa là nơi đất thiêng và được sự chúc phúc của các tăng ni Phật tử thì mong muốn đời sống gia đình chúng tôi sau này sẽ hạnh phúc. Mẹ tôi bảo đám cưới mà không sát sinh sẽ tích được phước lành và cuộc sống gia đình về sau mới hạnh phúc”.

Còn vợ chồng anh Kha - chị Tú đến tham dự lễ cưới, họ cũng từng tổ chức lễ Hằng thuận, tuy không theo đạo Phật nhưng trước đây họ vẫn quyết định tổ chức tiệc cưới chay để tiết kiệm chi phí. Hai người cho biết, vì sợ nhiều người không quen ăn các món chay, nên hai vợ chồng thống nhất chỉ

mời 100 khách là người nhà, họ hàng và bạn bè thân thiết. Việc này khiến quy mô đám cưới được thu gọn, tiện lợi cho cả hai gia đình cô dâu và chú rể.

Tiểu kết chương 2

Đạo Phật luôn có mặt trong từng sự kiện của đời sống chúng sinh dù sinh hay tử. Chùa không phải chỉ là nơi dành riêng cho các bậc tu hành, mà còn là nơi cho những người có đạo tâm. Không như một số người vẫn hình dung nhà thờ là nơi để tổ chức đám cưới với tiếng âm vang của đàn organ sang trọng dưới mái vòm trang nghiêm phủ xuống cô dâu chú rể, còn nhà chùa chỉ là nơi tổ chức đám tang, với những “vãng sanh đường” nhang khói mờ mờ ảo ảo, leo lét ánh nến, tiếng mõ âm âm trầm buồn mà ngược lại nghi lễ đám cưới được tổ chức tại chùa rất ấm cúng, trang nghiêm, gọn nhẹ tuy đơn giản không cầu kỳ lại vừa mang ý nghĩa truyền thống xen lẫn nét hiện đại và hiện nay có lẽ không mấy ai còn cho là lạ, ngày càng được đông đảo lứa đôi hưởng ứng. Có thể dễ dàng nhận thấy thời gian gần đây bên cạnh những lễ cưới truyền thống được tổ chức khá đơn giản tại các tư gia thì nhiều bạn trẻ chọn mái chùa là nơi diễn ra lễ tác thành hôn nhân của mình và đã có không ít cô dâu, chú rể chọn cách mở đầu cuộc sống lứa đôi bằng một đám cưới tại chùa với các nghi thức Phật giáo. Làm lễ Hằng thuận nơi cửa thiền vô cùng ý nghĩa, giống như một giao ước tâm linh bền chặt.

Điểm nổi bật trong đám cưới nơi cửa Phật chính là tiệc chay, đây cũng là nét đặc trưng của lễ Hằng thuận nói riêng và trong văn hóa hôn nhân nói chung. Một đám cưới với tiệc chay không sát sanh, không bia rượu, không thuốc lá thể hiện tinh thần từ bi và góp phần xây dựng đời sống hướng thiện, thăng hoa tâm linh, làm nền tảng cho hạnh phúc hôn nhân gia đình của những người con Phật. Lễ cưới trong chùa không hề phá vỡ không gian thanh tịnh theo như nhiều người đã nghĩ mà ngược lại làm lễ cưới trong chùa vừa không ồn ã, rình rang mà lại ý nghĩa, trang nghiêm. Không phải chỉ những cặp đôi

làm đám cưới trong chùa mới được Đức Phật chứng giám, độ trì, giúp cho đôi vợ chồng trẻ và hai họ không phải vất vả, không tốn kém tiền bạc mà còn đem cả niềm vui, hạnh phúc thật sự cho đôi vợ chồng mới. Từ đây thì một đám cưới ở chùa cũng khiến cho những người có mặt tham dự chứng kiến cũng cảm thấy thiêng liêng, trang trọng hơn. Hôn lễ được tổ chức tại điện Tam Bảo, không có âm nhạc, không có tiếng cười đùa, chỉ có tiếng kinh cầu đều đều vang lên trong khói hương trầm mặc và sắc y vàng rực rỡ của lễ phẩm nhà Phật rồi cô dâu, chú rể quỳ lạy hai bên cha mẹ, quỳ đọc theo năm lời phát nguyện nhằm giữ cho cuộc sống gia đình mình yên ấm. Sau mỗi lời phát nguyện, tiếng chuông chùa lại vang lên như chứng giám cho những lời hứa của đôi vợ chồng trẻ cũng giống như khi được nghe giảng về đạo đức vợ chồng, cô dâu chú rể đã không giấu được xúc động. Những người trong cuộc một lòng thành kính, sống yêu thương và đồng cảm với nhau thì dù ở nơi đâu cũng được Đức Phật phù hộ độ trì. Từ niềm vui của hôn lễ lan tỏa, chúng tôi nhận thấy, những đám cưới như của Tuấn và Trang đã kết hợp được những nghi thức của nhà Phật với nét đẹp của đám cưới truyền thống. Lễ cưới trong chùa sẽ là hành trang tốt cho các bạn trẻ, họ đến với đạo để được tu học để được sống trong tinh thần Phật dạy.

Chương 3

LỄ HÀNG THUẬN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1 Nhu cầu tổ chức lễ Hàng thuận hiện nay

3.1.1 Xuất phát từ tín ngưỡng đạo Phật

Xã hội hiện đại với nhịp sống công nghiệp, các hoạt động của con người dường như được "chương trình hóa" theo nhịp hoạt động của máy móc, căng thẳng, đơn điệu, ồn ào chật chội nhưng vẫn cảm thấy cô đơn. Một đời sống như vậy tuy có đầy đủ về vật chất nhưng vẫn khô cứng về đời sống tinh thần và tâm linh. Trong cuộc sống hàng ngày của con người, ngoài nhu cầu: ăn, mặc, ở, đi lại thì đời sống tinh thần chiếm một vị trí rất quan trọng, một khi con người cảm thấy nhỏ bé trước sức mạnh của hiện tượng thiên nhiên đe dọa cuộc sống hàng ngày như: mây, mưa, sấm, chớp,...thì họ tôn sùng thần thánh hóa hiện tượng tự nhiên thành những vị thần phù hộ cho cuộc sống của mình. Họ tin tưởng vào thần thánh, vào sự huyền bí của thiên nhiên chi phối đến cuộc sống. *"Nếu việc con người thấy cần cầu viện đến thần thánh, các thực thể siêu linh để bảo đảm cuộc đời dưới trần gian, thì qua nghi lễ, con người lại được thực sự sống với không khí phi trần tục, một không khí làm tăng thêm niềm tin tôn giáo của bản thân, đáp ứng nhu cầu vô hình nào đó"* [67, tr.132].

Chùa là nơi dành cho các bậc tu hành nhưng cũng là nơi để mọi người gửi gắm tâm tư, nguyện vọng. Từ rất xa xưa, các mái chùa cổ kính đã góp phần tô điểm cho phong cảnh hữu tình của làng quê Việt Nam. Tiếng chuông chùa ngân nga vang lên trong những buổi hoàng hôn đã đi vào nhịp sống thường nhật của mỗi người dân cũng như tinh thần từ bi bác ái của đạo Phật đã thấm sâu vào trong tâm hồn người Việt. Lên chùa lễ Phật, văn cảnh không phải chỉ là việc làm của các Phật tử, mà còn là của đông đảo các tầng lớp nhân dân, và thật sự là một nét đẹp riêng trong bản sắc dân tộc. Lên chùa lễ

Phật để hướng tới những điều thiện là nhu cầu của cõi tâm linh, đề cao giá trị của đời sống lứa đôi, với ý thức bảo tồn tinh thần gia tộc, tôn vinh đạo hiếu thảo, rèn luyện con người biết tự trọng và tôn trọng lẫn nhau, biết giữ tròn nhân cách trong đời sống sao cho phù hợp với đạo lý luân thường. Cùng với việc thắp hương cúng bái trước bàn thờ gia tiên ở nhà thì lời thề ước với sự chứng giám của Đức Phật tại chốn linh thiêng dường như tạo ra những “mệnh lệnh” vô hình trong tâm trí nhắc nhở mọi người phải giữ trọn và thực thi. Nếu ngày xưa người ta chỉ tìm đến chùa khi có những duyên sự như cầu an hay cầu siêu, thì ngày nay người Phật tử còn tìm đến cửa Phật cúng bái trả lễ khi có những niềm vui lớn như tân gia hay khai trương cửa hàng và đặc biệt là chuyện trọng đại trong cả đời người như cưới hỏi.

Trong đời sống tâm linh của người Việt, cửa Phật luôn là nơi con người ta sẽ tìm đến để nương nhờ. Dù khoa học kỹ thuật đã phát triển, con người đã có thể hiểu, có thể lý giải những hiện tượng huyền bí của thiên nhiên diễn ra xung quanh mình nhưng họ vẫn tin vào thần linh như sự nâng đỡ về tâm lý, người hộ mệnh cho cuộc sống ấm no, an lành. Chính từ tín ngưỡng đối với Đức Phật đã tác động mạnh mẽ đến niềm tin rằng mình sẽ được phù hộ nhằm mong nhận nhiều sự ban phước, từ đó, họ được giải tỏa tâm linh, tự tin hơn trong cuộc sống, cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng và tin rằng bên cạnh mình lúc nào cũng có đức Phật che chở và trong hôn nhân cũng không nằm ngoài những mong muốn ấy. Mục đích thật sự của tôn giáo không bảo con người ta trốn tránh hiện thực mà là dũng cảm đối mặt với nỗi khó khăn trước mắt. *"Nghĩ lễ hay rộng hơn là các hành vi tôn giáo, theo ý họ, có thể làm phát động khơi dậy cái ma lực, cái phép màu trong cái thực thể siêu linh – những vị thần hộ mệnh – để làm thỏa mãn yêu cầu của họ, mong sự tốt lành, tránh được tai họa. Sau khi thực hành hay tham dự một nghi lễ, con người cảm thấy thoải mái, tăng thêm niềm tin hoặc cảm thấy được giảm nỗi đau tinh thần.."* [67, tr.133].

Với mong muốn luôn được phù hộ, bảo vệ, che chở, có thể thấy hiện nay, tại Việt Nam có khá nhiều gia đình theo đạo Phật; người Phật tử muốn tìm lại cái không khí mái ấm gia đình của quê hương thân thiết ngày nào trong tình tự hài hòa của một dân tộc, thì không đâu hơn bằng mái ấm đầy tình người của một ngôi chùa. Họ gửi gắm tất cả niềm tin và mọi người dường như thấy thoải mái, thanh thản hơn, mọi ưu sầu dường như được cởi bỏ, sự tự tin, hy vọng được tăng lên. Thông thường khi gặp phải khó khăn, tai ương con người đến chùa xin lễ cầu an hay khi bản thân có tang chế gặp phải sự việc buồn thì mới đến chùa làm tang lễ, cầu siêu cúng thất, làm công đức từ thiện... Những dịp lễ vui vẻ và quan trọng của đời người như hôn lễ thì ít khi họ nghĩ nhà chùa lại có vai trò làm cầu nối hạnh phúc cho hôn nhân của mình hay những lời dạy của đức Phật về cuộc sống gia đình truyền thống, chúc phúc của nghi lễ Phật giáo lại có thể áp dụng cho ngày vui hôn lễ hay thân bằng quyến thuộc, thiện hữu có thể tề tựu cùng nhau ở chùa để ăn tiệc đám cưới trong không khí tôn nghiêm của nhà chùa... Thế mới thấy, đạo Phật có sức sống mạnh mẽ bởi “tùy duyên nhi bất biến”, luôn linh hoạt để phù hợp với thời cuộc, đi sâu vào từng ngõ ngách của đời sống nhân dân.

*"Mái chùa che chở hồn dân tộc,
Nếp sống muôn đời của tổ tông"*

Nghi lễ hôn nhân cũng như nhiều nghi lễ khác luôn gắn với yếu tố thiêng: diễn ra trong thời gian và không gian thiêng. Đánh dấu thời điểm chuyển tiếp vô cùng quan trọng trong cuộc đời, người ta thực hành nghi lễ hôn nhân để chính thức hợp nhất hai con người lại trong một gia đình. Việc tổ chức lễ Hằng thuận trang nghiêm thanh tịnh ở chùa, một nghi lễ chúc phúc dưới sự hướng dẫn của chư Tôn đức có thể đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của con người và phù hợp trong thời đại ngày nay. Trong dịp lễ Hằng thuận, thông qua việc làm của chư Tôn đức Tăng Ni nhắc nhở những lời dạy của Đức Phật về đạo vợ chồng; bổn phận làm: dâu, rể và cha mẹ tương lai; chúc

phúc cho cô dâu chú rể được “*Loan phụng hòa minh, sắc cảm hảo hợp*” chính là nhằm để tăng trưởng niềm tin tín ngưỡng đối với Tam bảo và tạo dấu ấn tâm linh trong đời sống gia đình của đôi bạn trẻ. *Lễ Hằng thuận được tổ chức trong chùa trước ban Tam Bảo, vừa thể hiện sự trang nghiêm, kính cẩn, vừa như suối nguồn trong trẻo gột rửa những bụi bặm trần tục để hướng đến sự thanh tịnh, an lành và hiểu theo góc độ văn hóa thì đây là văn hóa tâm linh tín ngưỡng.*” (GS-KTS Hoàng Đạo Kính).

Khi đôi tân lang, tân nương đã thề nguyện sống với nhau có sự chứng kiến của yếu tố tâm linh tức là đã ràng buộc với nhau bằng tôn giáo. Không chỉ có các đôi trẻ tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa mà ngay cả họ hàng hai bên cũng như bạn bè đều cùng cảm thấy đây là một dịp để tĩnh tâm, thư thái và "cảm" những lời răn dạy đầy ý nghĩa của nhà Phật để sống tốt hơn.

3.1.2 Xuất phát từ nhu cầu đa dạng hình thức tổ chức hôn lễ của giới trẻ

Người Việt Nam rất coi trọng gia phong và những lễ nghi truyền thống, họ quan niệm muốn có cuộc sống yên vui hạnh phúc, gặp nhiều may mắn thì phải tuân theo những nghi lễ truyền thống đó để có được sự an lành về sau. Ngày xưa, gia đình nào mỗi lần dựng vợ gả chồng cho con cái của mình là một lần phải trải qua những thử thách trước những nghi thức và lễ tục rườm rà. Chính vì vậy, các cặp đôi trước khi tổ chức lễ cưới luôn phải có sự bàn bạc trước với những người có kinh nghiệm để làm sao có thể tổ chức được một đám cưới thật hoàn chỉnh với đầy đủ nghi lễ và tránh được những thiếu sót trong quá trình hôn lễ diễn ra. Theo GS - KTS Hoàng Đạo Kính [70], thành viên Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia, Phó Chủ tịch Hội KTS Việt Nam, "*Xã hội tự nó quyết định còn do nhận thức và điều kiện hoàn cảnh của mỗi người. Khi con người ta có điều kiện kinh tế, sẽ phú quý sinh lễ nghĩa, còn với nhiều người thì đám cưới chỉ đơn giản với những thủ tục gọn nhẹ sơ đẳng thôi, thậm chí trong mấy năm trở lại đây nhiều nơi ở nước ta người ta làm đám cưới tập thể. Vài chục đến cả trăm đôi vợ chồng cùng tổ chức hôn lễ.*

Nhưng cũng có những đám cưới nghi lễ rất cầu kỳ và rất kỹ lưỡng". Cho dù ở thời đại nào thì lễ cưới vẫn là một nét đẹp trong tâm thức của người Việt Nam. Trải qua rất nhiều giai đoạn, đám cưới truyền thống Việt Nam cũng đã được hiện đại hóa do chịu ảnh hưởng nhiều của Phương Tây. Cưới là một hiện tượng văn hóa, hơn nữa hiện tượng văn hóa liên quan đến mọi cá nhân trong cộng đồng. Mỗi dân tộc có một văn hóa cưới xin riêng nhưng nó không nhất thành bất biến mà biến đổi dưới tác động của những biến đổi về kinh tế - xã hội. Trong từng thời kì lịch sử khác nhau, văn hóa cưới xin có thể mang màu sắc khác nhau. Sự đa dạng và khác biệt của văn hóa cưới xin không chỉ thể hiện qua trục thời gian mà còn cả ở trục không gian.

Xu hướng làm đám cưới nơi cửa Phật hiện nay khá phổ biến, ngày càng có nhiều bạn trẻ muốn khởi sự đời sống lứa đôi của mình bằng một lễ thức thiêng liêng nơi cửa Phật, không chỉ riêng tại thành phố Hồ Chí Minh. Đám cưới ở chùa ngày nay không còn là một "hiện tượng lạ", không còn giới hạn đối với những người theo đạo Phật mà đã trở thành xu hướng của một bộ phận giới trẻ. Nếu là người sống hướng thiện, thích sự đơn giản gọn gàng và hơi trầm lắng, lựa chọn nơi tổ chức lễ thành hôn ở chùa là một gợi ý thích hợp với nghi lễ truyền thống nhưng mang nét độc đáo riêng xen lẫn hiện đại. Chỉ tính riêng tại chùa Thiên Tôn trong mấy năm trở lại đây, đã tổ chức trung bình một năm hơn 10 hôn lễ cho các đôi trẻ ở chùa. Theo sư thầy, cuối năm là thời điểm có nhiều thanh niên nam nữ, hay Phật tử tổ chức Lễ Thành hôn trong dân gian gọi là "Mùa đám cưới", xuất phát từ nhu cầu ngày càng nhiều của các bạn trẻ, cao điểm có năm chùa tổ chức lễ cưới cho 3 cặp uyên ương cùng một lúc, có cặp là những người học thiền ở chùa, nhưng cũng có nhiều cặp ở xa "nghe tiếng" cũng tìm đến. Những cặp vợ chồng trẻ này đều đang sống hạnh phúc và vẫn thường xuyên lên chùa lễ Phật cầu an.

Nghi thức cưới đặc biệt của Lễ Hằng thuận được tổ chức trong không gian tâm linh tín ngưỡng của Phật pháp, hình thức và nghi lễ trong bầu không

khí linh thiêng này đã mở ra không gian văn hóa đậm bản sắc của người Việt, đã trở thành nét văn hóa thanh nhã chốn Phật môn, ngày càng được đông đảo lứa đôi hưởng ứng. Không ít các bạn trẻ đã dám bỏ qua lễ cưới rình rang quen thuộc ở nhà hàng, khách sạn để mạnh dạn tiến đến một nghi thức đám cưới mang nét độc đáo, kết hợp tính truyền thống lẫn hiện đại. Sau đám cưới, đối với mỗi người tham dự, nhất là các bạn trẻ, họ có thêm một gia đình, đó là gia đình tâm linh giúp họ nhìn nhận về đạo Phật và hiểu giáo lý chân chính hơn. Theo thượng tọa Thích Phước Thái (chùa Phước Hải, Quận 8) khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã nhiều lần khuyến nhủ hàng Phật tử tại gia sống đời sống gia đình theo đúng Chánh pháp cũng như đạo đức xã hội qua qua các bài kinh Thiện Sanh, kinh Đánh lễ sáu phương. Chứng minh và hộ niệm cho hôn lễ của Phật tử là việc làm tùy thuận của chư Tăng, hơn nữa, việc làm này cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho người Phật tử tại gia Phật hóa gia đình, xây dựng đời sống gia đình hướng thiện.

Người Phật tử ngày nay đến chùa không chỉ tham quan, lễ bái, hay cầu nguyện mà còn tìm hiểu Phật pháp và tham gia vào các hoạt động Phật sự. Không khó để nhận ra, bên cạnh những lễ cưới theo phong cách hiện đại, nhiều bạn trẻ đã chọn lựa một cách khác để tiến tới hôn nhân mà ở đó đôi vợ chồng trẻ phải thật sự thấu hiểu được nhau, mong muốn cùng nhau giải tỏa những bộn bề lo toan trên cơ sở nền tảng niềm tin tín ngưỡng tâm linh. Mỗi khi cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn, họ có thể nhớ đến gia đình tâm linh của mình để được nghe những lời chỉ bảo và giải tỏa những bộn bề lo toan, mang lại cuộc sống yên ổn, thanh thản và hạnh phúc. Hôn nhân có hạnh phúc hay không rất cần vào sự cố gắng và vun đắp từ hai phía phải thật sự thấu hiểu được nhau, mong muốn cùng nhau giải tỏa những bộn bề lo toan.

3.1.3 Xuất phát từ thực trạng hôn nhân không hạnh phúc trong xã hội

Những năm gần đây, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hòa cùng xu thế toàn cầu hóa phát triển kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, những

thay đổi về kinh tế - xã hội đã kéo theo sự thay đổi to lớn, quan hệ giữa con người với con người trong đó có quan hệ hôn nhân và gia đình cũng bị tác động mạnh mẽ. Xu hướng ly thân, ly hôn gia đình bất ổn ngày càng nhiều. *"Những thay đổi kinh tế, xã hội tác động tới văn hóa gia đình trong đó có quan niệm về đạo đức, hôn nhân. Ở một bộ phận dân cư Thành phố, đặc biệt là giới trẻ, nhiều quan niệm về hôn nhân đã được thay thế bằng một số quan niệm được cho là "thoáng" hơn, "hiện đại" hơn...Việc yêu thương rồi đi tới hôn nhân của giới trẻ hiện nay thường diễn ra rất nhanh. Họ yêu nhanh, cưới nhanh và có khi chia tay cũng rất nhanh, tình hình ly hôn ở các gia đình trẻ diễn ra ở Thành phố có chiều hướng tăng cao.."* [28, tr.233].

Hôn nhân trong thế giới hiện đại ngày nay có nhiều khác biệt so với thời xưa. Một mặt, hôn nhân ngày nay là sự kết hợp bình đẳng giữa hai con người, chứ không còn là sự phụ thuộc của người này vào người kia. Mặt khác, hôn nhân thời nay cũng không còn bền vững như nhiều năm trước, bởi xã hội hiện đại có quá nhiều thứ chi phối khiến con người cảm thấy lúng túng và mất phương hướng. Tỷ lệ ly dị cao khiến nhiều trẻ em không được nuôi dạy trong môi trường gia đình đầm ấm. Tình trạng sinh con ngoài giá thú hay phụ nữ đơn thân, nuôi con một mình đang trở nên phổ biến, đã làm thay đổi hình thức và kiểu loại gia đình. Theo số liệu thống kê của Tòa án các cấp, trong cả nước hàng năm số lượng các vụ án kiện về hôn nhân và gia đình mà Tòa án phải thụ lý giải quyết khoảng trên 50.000 vụ việc, chủ yếu là ly hôn và tranh chấp tài sản. Hậu quả của việc ly hôn là làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến con cái, không chỉ gây hậu quả đối với các thành viên trong gia đình mà còn gây ra nhiều hậu quả khác cho xã hội. Do vậy, ly hôn không chỉ là vấn đề riêng của mỗi gia đình mà là vấn đề của cả xã hội quan tâm. Đằng sau những vụ án đau lòng chính là hình ảnh của các gia đình bất ổn, không còn vẹn nguyên, mà nguyên nhân *"do những quan niệm tự mình làm ra lịch sử cho mình, quan hệ gia đình lui lại trước quan hệ tình yêu, sự ràng*

buộc của cha mẹ-con cái đều được bỏ qua, hạnh phúc gia đình được đồng nhất với sự thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hôn lễ ngày càng xa hoa, cầu kỳ thỏa mãn cho sự "phô trương" của hai gia đình, nhưng những điều kiện để hôn nhân được bền vững thì không được tính một cách thấu đáo. Đặc biệt quan niệm về hôn nhân lấy nhân tố kinh tế, tiền bạc, địa vị xã hội làm tiêu chuẩn hoặc lấy việc kết hôn làm cơ sở cho một toan tính nào đó đã dẫn tới việc xây dựng gia đình bằng những quan niệm lệch lạc, không bền vững.." [28, tr.233]

Trong sự xáo trộn của cuộc sống hôm nay, chúng ta chứng kiến những hệ lụy không mong muốn từ sự bất ổn trong đời sống gia đình. Hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống không hòa hợp, đó là do sự thiếu hiểu biết về nhau, chưa thật sự cảm thông nhau giữa chồng và vợ. Dù yêu thương nhau rồi mới kết hôn song nếu không có sự chuẩn bị tốt cho cuộc sống gia đình thì khi chung sống rất dễ có xung khắc, đổ vỡ. Đây là tình trạng vốn phổ biến trong cuộc sống hôn nhân và gia đình trong xã hội chúng ta hiện nay.

Trong đời sống thế gian, sở dĩ gia đình không hạnh phúc, cuộc sống không hòa hợp là do sự bộc phát của lòng ham muốn nhất thời, có thể gọi đó là sự luyến ái nhau và cũng có thể gọi là tình yêu thương nhất thời giữa nam và nữ. Đứng trước nguy cơ và đổ vỡ như vậy, Phật giáo có vai trò trợ duyên cho các gia đình phật tử. (Thượng tọa Thích Huệ Thông - Trưởng Ban trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương) .

Theo khảo sát của các nhà nghiên cứu Phật học, trong đời sống nhân loại hiện nay, một thực tế đáng buồn là chúng ta đang sống trong một thế giới có đến 50% cặp vợ chồng ly thân và ly dị, khoảng 30% cặp vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mà vẫn phải chung sống vì nghĩ đến lợi ích lâu dài của con cái, và gần 20% cặp vợ chồng tạm gọi là có hạnh phúc trong hôn nhân và đời sống gia đình. Thực trạng đáng báo động về sự thiếu hiểu biết trước và sau hôn nhân đã và đang xảy ra trên thế giới hiện nay. Từ những thống kê

mang tính khái quát này, các nhà nghiên cứu đã đưa ra thông tin trong số gần 20% những cặp vợ chồng đạt được hạnh phúc trong đời sống gia đình trên toàn thế giới hiện nay có đến 90% là những gia đình Phật tử thuần thành, có nền tảng đạo đức và căn bản tu tập. Đây là tín hiệu đáng mừng và thật sự tăng thêm niềm tin cho Phật pháp và cho cả những đôi nam nữ đang hướng đến hôn nhân, khi biết rằng, nếu hôn sự được tổ chức theo nghi thức Hằng Thuận tại chùa, trước sự chứng minh của chư Tăng, được nghe chư Tăng giáo hóa, sau đó ứng dụng một cách nghiêm túc những lời Phật dạy vào đời sống gia đình, thì chắc chắn sẽ mang lại lợi ích thiết thực và lớn lao trong đời sống. Đứng trước hoàn cảnh như vậy, Phật giáo đóng vai trò trợ duyên cho gia đình Phật tử và những thanh niên Phật tử sắp bước vào ngưỡng cửa hôn nhân, để họ có được vốn liếng làm hành trang xây dựng cho mình một mái ấm, thật sự là một gia đình hạnh phúc [71].

Từ nhu cầu mong muốn tổ chức Lễ Hằng thuận, có thể các cặp đôi cần đến một hình thức “bảo hiểm tâm linh” cho cuộc sống gia đình của họ, họ muốn đám cưới nơi cửa Phật sẽ giống như điềm lành cho cuộc hôn nhân, Phật sẽ phù hộ độ trì cho họ để họ không rơi vào tình hình như nhiều cặp đôi khác là sống không hạnh phúc sau kết hôn. Tôn giáo hợp thức hóa đời sống lứa đôi, tôn giáo giúp cân bằng đời sống tâm linh và vật chất, tạo nên một đời sống hướng thượng, trong khi gia đình là một tế bào của xã hội, một tế bào tốt sẽ là điều kiện tốt để cấu tạo nên một xã hội lành mạnh. Và đó là lý do cửa chùa ngày càng được nhiều đôi trẻ lựa chọn là nơi dẫn dắt họ bước vào cuộc sống hôn nhân để xây dựng một “nếp nhà” hạnh phúc, hướng thiện. Việc chúc phúc cho một giai đoạn cuộc sống mới của đôi trẻ cũng mang ý nghĩa nhân bản, đúng tinh thần từ bi của đạo Phật.

3.2 Tinh thần nhập thế của đạo Phật qua Lễ Hằng thuận

Với chủ trương lấy việc giải thoát con người khỏi nỗi khổ của cuộc đời làm trung tâm, coi vạn vật cũng như bản thân con người là ảo, là giả, có thể nói Phật giáo là một tôn giáo xuất thế. Tuy nhiên, khi du nhập vào Việt Nam, bị chi phối bởi hoàn cảnh lịch sử cụ thể của dân tộc nên Phật giáo đã có nhiều biến đổi và nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Phật giáo ở Việt Nam có tính nhập thế. Tinh thần nhập thế là một trong số những đặc trưng của đạo Phật, trên tinh thần ấy, việc hướng dẫn gia đình Phật tử hoặc có những trường hợp chưa phải là Phật tử tổ chức Lễ Hằng thuận tại các chùa chiền tự viện nhằm mang lại hạnh phúc bền vững cho gia đình của họ, định hướng cho họ cùng gia đình một cuộc sống “tốt đời đẹp đạo” khơi nguồn tuệ giác trong đời sống cũng như thuận lợi hơn trong việc tiến tu trên con đường Phật pháp. Đức Phật không chỉ dạy cách thức tu tập giải thoát đối với chư Tăng mà còn dạy cách sống và ứng xử tại gia sao cho phù hợp với đời sống của họ.

Trong Lễ Hằng thuận, tinh thần nhập thế của đạo Phật được thể hiện rất rõ nét trong những lời dạy rất thiết thực của chư Tăng dành cho tân lang tân nương, nhờ như vậy họ mới hiểu rõ cốt lõi làm vợ rồi làm mẹ, làm chồng rồi làm cha không hề đơn giản, việc giáo dục con cái nên người. Lễ cưới ở chùa không phải là vấn đề hướng ngoại mà chính là khám phá chính bản thân mình, tìm về với cội nguồn tâm linh. Đây cũng chính là một trong những Phật sự vô cùng quan trọng đối với những người làm công tác hoằng pháp, nhất là đối với các vị trụ trì vốn có duyên gần gũi và thường xuyên tiếp xúc với Phật tử.

Theo quy định của luật Tỳ kheo thì người xuất gia không được làm môi giới hôn nhân, nhưng không quy định người xuất gia không được làm chứng cho hôn nhân. Tóm lại con đường nhập thế không chỉ dành riêng cho những người xuất gia, mà tất cả mọi người ai cũng phải có bổn phận và trách nhiệm. Với tư cách là người tại gia thì con đường dẫn thân nhập thế là chủ nghĩa kinh

nghiệm, nhưng với người xuất gia thì khác, sự dấn thân của các vị chư Tôn đức Tăng đặt nặng vào giá trị tâm linh đạo đức, nên con đường nhập thế nằm ở chỗ chuyển hóa và tu tập. Mặc dù sự nhập thế có khác nhau, nhưng cũng không ngoài mục đích, chuyển hóa khổ đau, đem lại an vui hạnh phúc cho nhân loại. Nhiều người quan niệm đến chùa là không được nói chuyện tình yêu và hôn nhân, nhưng nếu đọc vào bản Kinh Thiện Sanh nói về bổn phận của người vợ và người chồng, chúng ta mới thấy đức Phật dạy về tình yêu và hôn nhân sâu sắc đến nhường nào. Phật giáo vào Việt Nam chủ yếu là con đường giải thoát cứu khổ, do vậy việc hôn lễ trong dân gian không có gì trở ngại với niềm tin tôn giáo.

Ngày nay tinh thần nhập thế của Phật giáo đã thấm sâu vào lòng dân tộc, ảnh hưởng sâu sắc trong nhiều lĩnh vực. Đạo Phật có mặt trên khắp thế giới, trải qua hơn 25 thế kỷ, tùy theo không gian, quốc độ, phong tục, tập quán, sinh hoạt mà đạo Phật có những phương cách dấn thân và nhập thế khác nhau. Thực hành Giáo pháp chính là sự nỗ lực hành trì, ứng dụng vào đời sống thực tiễn của mỗi người, làm sống dậy Giáo pháp, tinh thần nhập thế đó trong thời đại hôm nay.

3.3 Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại

Truyền thống và hiện đại là hai mặt luôn hiện diện trong đời sống của mỗi quốc gia, dân tộc, trên mọi lĩnh vực của quá trình phát triển. Trong đó, bao gồm cả lĩnh vực văn hóa - vốn được xem là nền tảng tinh thần của xã hội. Truyền thống, được hiểu như là tập hợp những tư tưởng và tình cảm, những thói quen trong tư duy, lối sống và ứng xử của một cộng đồng người nhất định, được hình thành trong lịch sử và đã trở nên ổn định, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Còn hiện đại được hiểu là những gì “thuộc thời đại ngày nay”, là “cái đang diễn ra trước mắt, tức là mới”. Hiện đại gắn liền với phát triển, tạo ra những giá trị mới hơn, có phẩm chất tốt hơn của cái quá khứ. Truyền thống và hiện đại trong văn hóa có mối quan hệ biện chứng với

nhau, tác động qua lại lẫn nhau; đó là sự thống nhất và mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại. Truyền thống là cơ sở, là tiền đề của hiện đại và hiện đại là sự kế thừa truyền thống. Tuy là hai mặt khác nhau, nhưng truyền thống và hiện đại không tồn tại một cách tĩnh tại, độc lập mà luôn có sự liên hệ, vận động và tác động lẫn nhau. Điều này thể hiện rõ nhất trong việc hôn nhân.

Ngày xưa, nam nữ yêu nhau “*thệ hải minh sơn*” hay “*Vàng trắng vàng vạc giữa trời, đình ninh hai miệng một lời song song*” (Truyện Kiều) thì ngày nay, có một bộ phận nam nữ thành gia thất được nghe đọc lại lời Phật dạy, thề nguyện sống với nhau trọn đời trước mặt Đức Phật và chư tăng ni, đó là kế thừa truyền thống thề nguyện thiêng liêng của dân tộc từ ngàn xưa để lại, xuất phát từ tâm nguyện của mỗi người trên bước đường thành gia thất. Chỉ có điều ngày xưa ông bà ta thề trước biển, trước núi, dưới trăng sáng, dưới trời cao, thì nay đôi uyên ương thề nguyện giữa chính điện. Ngày xưa, con người cá nhân hòa trong cộng đồng làng xã, mọi nghĩa vụ quyền lợi cá nhân đều liên quan đến cộng đồng và bị chi phối bởi cộng đồng, kể cả quyền hạnh phúc lứa đôi “hôn nhân không phải là việc riêng cho hai người mà là việc hai họ dựng vợ gả chồng cho con cái”. Quan niệm về tầm quan trọng của lễ cưới ngày nay vẫn giữ nguyên vẹn, nhưng việc tổ chức hôn lễ không quá phụ thuộc vào cộng đồng, nghĩa là đó là quyền quyết định thuộc về đôi bạn trẻ, cho phép cô dâu chú rể đặt tính cá nhân của mình vào một lễ cưới nhiều hơn cho dù có “môn đăng hậu đối” hay không. Một số lễ tục cưới hỏi đã được đơn giản để phù hợp với đời sống hiện đại.

Không phải là nghi thức mới, lễ Hằng thuận vốn dĩ đã từng tồn tại với thời gian, tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay hiện tượng văn hóa nảy được tái sinh kết hợp với những nhu cầu của con người trên nền tảng hiện đại hóa, xen lẫn giữa yếu tố thiêng và thực tiễn đời thường, sử dụng truyền thống nhưng hiện đại hóa, đưa luôn sinh khí mới mẻ. Lễ cưới chuyển tải thêm giá trị tâm linh, thiêng liêng, còn không khí nhà chùa thêm phần sinh động. Yếu tố

thiên liêng trong lễ cưới ở chùa kết hợp với sự chứng giám chúc tụng như nâng cao hơn vai trò chủ động của con người. Sắc áo vàng hay áo nâu sòng của các vị thiền sư đa phần chỉ xuất hiện trong các lễ tục tang ma và hầu như là hiếm thấy trong đám cưới truyền thống nhưng với đám cưới tổ chức trong chùa, sự kết hợp này mang lại nét đặc trưng cho Lễ Hằng thuận.

Đúng như nhà văn - sử gia Hoàng Quốc Hải đã viết “*Hôn lễ không chỉ là phong tục mà còn thể hiện nét đặc trưng văn hóa mỗi dân tộc, mỗi thời đại. Nhưng phong tục và văn hóa bao giờ cũng có tính kế thừa. Đôi bạn trẻ, cô dâu và chú rể làm nghi thức lễ Hằng thuận trong chùa thấm nhuần đạo đức Phật giáo. Trong lễ Hằng thuận đưa con người về với văn hóa lịch sử của cha ông như những họa tiết trang trí hoa cúc, hoa sen, lá đề, rồng, nghê, hạc, phượng được sử dụng trong kiến trúc đình chùa, mỹ thuật của một thời đại lịch sử huy hoàng của dân tộc. Những đồ gốm men nâu, men ngà, men rạn với các lực sĩ ném lao, múa khiên... Ngay cả những hoa văn mềm mại như hoa cúc, cánh sen.. nét văn hóa đặc trưng cho dân tộc qua từng thời đại trong lịch sử đều được tinh tế tái hiện và chuyển tải qua cánh thiệp mời, thiệp chúc, các nghi thức truyền thống, từng đường nét, màu sắc, trang trí khánh tiết tới y phục của cô dâu chú rể trong lễ Hằng Thuận. Từ trang phục, diện mạo cho đến tinh thần lễ Hằng Thuận đây là thế hệ trẻ hôm nay yêu quê hương đất nước, trân trọng gìn giữ truyền thống lịch sử, tôn vinh nét đẹp văn hóa và niềm tự hào của họ tộc và đạo lý ngàn đời: "Uống nước nhớ nguồn". [70]*

3.4 Lễ Hằng thuận - Cầu nối giữa đạo với đời

Hôn lễ được tổ chức ở chùa có thể xem là một hình thức “đem đạo vào đời”. Giữa cuộc sống đời thường bận bịu lo toan đã có những đôi bạn trẻ tổ chức cưới ở chùa - một nghi lễ độc đáo, với mong muốn hướng tới một gia đình tâm linh, hạnh phúc hài hòa mọi mặt. Khi tổ chức lễ Hằng thuận ở chùa, bên cạnh sự chứng giám của ông bà, tổ tiên, quyến thuộc hai họ, bạn hữu. Đức Phật cùng chư Tăng ni đã có mặt trong lễ cưới của họ, chứng minh ước

nguyện thành gia thất của họ và không chỉ có các đôi uyên ương mà cả họ hàng hai bên cũng như bạn bè của họ có dịp để tĩnh tâm, thư thái, cảm nhận được một luồng sinh khí tươi sáng lành mạnh thánh thiện và hơn thế nữa "cảm" những lời răn dạy đầy ý nghĩa của nhà Phật để sống tốt hơn.

Với mục đích tốt đẹp là chiếc cầu nối giữa hạnh nguyện giải thoát và ước nguyện xây dựng một xã hội tốt đẹp của chư Tăng và hàng Phật tử tại gia, định hướng cụ thể giúp cho đôi vợ chồng có được một tương lai lạc quan tươi sáng trên tinh thần giác ngộ giải thoát, chính vì thế Lễ Hằng thuận được xem là một cầu nối giữa đạo và đời, giữa hạnh phúc và tâm linh. Nếu Phật tử triển khai thực hành những lời dạy của đức Phật, ứng dụng một cách nghiêm túc vào đời sống gia đình thì sẽ đem lại lợi ích thiết thực và lớn lao trong đời sống, sẽ cùng nhau xây dựng một đời sống bình đẳng, tôn trọng, thủy chung, cảm thông, chia sẻ yêu thương gắn bó cùng hướng đến một chân trời thánh thiện, hạnh phúc của mỗi gia đình.

Việc tổ chức một nghi lễ chúc phúc trong chùa dưới sự hướng dẫn của chư Tôn đức, qua lời nhắc nhở trong kinh Phật, quả thật là một việc làm rất phù hợp và đáp ứng nhu cầu của con người thời đại ngày nay. Với đôi vợ chồng trẻ sau đám cưới, họ có thêm một gia đình, đó là gia đình tâm linh. Sau này, mỗi khi cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn, họ có thể đến với gia đình tâm linh của mình để được nghe những lời chỉ bảo và giải tỏa những khó khăn trở ngại, mang lại cuộc sống yên ổn, thanh thản và hạnh phúc. Buổi lễ hằng thuận sẽ giúp cho đôi bạn trẻ hiểu được ý nghĩa của đời sống lứa đôi trong tình thương yêu và tương kính, luôn dìu dắt nhau trên mọi nẻo đường của cuộc đời. Và lời phát nguyện trước Tam Bảo sẽ có tác động rất lớn đến đời sống tâm linh của họ về sau cũng như là sức mạnh nâng đỡ cho đôi bạn vượt qua những trắc trở trong đời sống sau hôn nhân, hướng tới một đời sống gia đình hạnh phúc bền vững, mang lại nguồn cảm hứng "sống đạo" rất sâu lắng giữa đời thường mà đôi vợ chồng dễ dàng cảm nhận được, điều này không chỉ

tác động mạnh mẽ đến đời sống tâm linh của họ trong những ngày chung sống bên nhau, mà còn ảnh hưởng tích cực đến những người thân. Lời chúc tụng cho đôi tân hôn luôn mãi bên nhau, mọi ước nguyện của họ luôn được thành tựu, thân tâm an lạc và vạn sự an lành sẽ đồng hành trong suốt quãng đường đời sau này cùng muồn hướng đến một đời sống hôn nhân tốt đẹp.

Tuy nhiên Hằng thuận chỉ thật sự có ý nghĩa khi đôi bạn trẻ cùng với tình yêu thương, ý thức trách nhiệm và mục đích sống, cùng nhau xây đắp ngôi nhà hạnh phúc trên nền tảng đạo đức Phật giáo cho hạnh phúc được bền lâu. Nếu không như vậy, Hằng thuận chỉ là một việc làm "tùy thuận" theo xu thế thời đại, đánh mất đi tinh thần và trí tuệ của Phật giáo và nếu là như thế thì quả thật, không nên tổ chức ngay trước bàn Phật.

3.5 Ý nghĩa nhân văn của lễ Hằng thuận

- *Tinh thần từ bi*: Tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa một mặt giữ được nét văn hóa dân tộc, mặt khác còn phát huy một cách hiệu quả nền tảng trí tuệ và đạo đức tâm linh, định hướng con người sống hữu ích trong đời sống gia đình và xã hội. Trong lời răn dạy của vị trụ trì buổi lễ có nói về tinh thần từ bi – một tinh thần chủ đạo của Phật giáo. Xét một cách cụ thể, từ bi nghĩa là đem đến niềm vui cho người khác, là làm cho người khác bớt khổ, còn nếu nói theo nghĩa rộng có nghĩa là yêu thương. Trong đời sống vợ chồng, điều này rất quan trọng. Người vợ hay người chồng đem đến niềm vui, và làm cho người bạn đời của mình bớt khổ tức là đã thực hiện đúng tinh thần từ bi, đã giữ được đạo đức vợ chồng. Những lời dạy của chư Tăng chứng minh trong buổi lễ, sự thâm thấu và thực hành những lời giáo huấn, "lời hứa" trong lễ Hằng thuận trước Tam bảo sẽ là khuôn vàng thước ngọc trong quy tắc ứng xử của đôi bên.

- *Tinh thần lục hòa*: Thông qua lễ Hằng thuận, còn thấy được tinh thần Lục hòa trong đạo Phật cũng chỉ dạy nhằm hướng đến sự chung sống hòa hợp và hạnh phúc. Lục hòa là: Thân hòa đồng trú, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng

duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải và lợi hòa đồng quân. Một gia đình áp dụng tinh thần Lục hòa trong đời sống thì gia đình đó có được hạnh phúc. Vợ chồng biết lắng nghe, biết tôn trọng và chăm sóc cho nhau. Một gia đình thực hành Lục hòa và giữ gìn năm giới thì mọi thành viên trong gia đình đó trở thành người tốt. Với mục đích giúp các cô dâu, chú rể có thêm lòng tin vào hôn nhân, nếu vượt qua được khó khăn và hoàn thành trách nhiệm bằng tất cả yêu thương theo như những lời phát nguyện trong buổi lễ, triển khai thực hành những lời dạy của đức Phật, từ đó cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hòa thuận, yêu thương, chung thủy, có trách nhiệm và mục đích sống, bên cạnh việc mang lại cho cô dâu, chú rể một lễ cưới trang trọng, việc tổ chức đám cưới tại chùa nhằm hướng đến một cuộc sống tốt đẹp, luôn nghĩ đến hạnh phúc của người khác mà hy sinh không vì kỷ lợi ích cá nhân.

- *Đạo lý làm người*: Khi đôi tân lang và tân nương lắng nghe chư Tôn đức trân trọng truyền đạt những lời Phật dạy về đạo trong Lễ Hằng thuận như làm vợ, làm chồng, làm dâu, làm rể và làm cha mẹ tương lai theo tinh thần kinh Thiện Sanh cũng gọi là kinh lễ sáu phương dạy về đạo làm người, là dịp học tập những giáo lý nhà Phật để ứng dụng vào đời sống gia đình sau này, chung thủy với ý thức và trách nhiệm. Những giáo lý và điều răn của Phật giúp những cặp vợ chồng trẻ hiểu hơn về đạo lý, đạo nghĩa vợ chồng. Các bạn trẻ khi làm lễ Hằng thuận đã được quý thầy giảng về các phương thức xây dựng gia đình có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu chia sẻ cảm thông và luôn tôn trọng lẫn nhau khuyên đôi bạn trẻ sống đúng với chánh pháp và đạo lý ở đời cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. Chính hạnh phúc cá nhân hòa hợp với nghĩa vụ xây dựng gia đình và đóng góp vào sự thăng tiến xã hội, trong ánh sáng của từ bi, trí huệ và đạo hạnh theo lời đức Phật dạy, đôi uyên ương thấy tim mình mở ra rộng lớn và rực sáng trong thương yêu và hiểu biết, bao dung, hòa hợp.

Lễ Hằng thuận được tổ chức tại chùa đã dần trở thành một nếp nghi lễ tâm linh tốt đẹp, có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng một xã hội an hòa trên nền tảng hạnh phúc của mỗi gia đình, và dần là sự lựa chọn ngày càng phổ biến của giới trẻ ngày nay trong việc tổ chức hôn lễ của mình.

Tiểu kết chương 3

Từ xa xưa, người Việt vốn đã coi trọng lễ cưới, đó được coi là việc hệ trọng nhất của cuộc đời một người. Đám cưới của người Việt Nam mang đậm bản sắc văn hóa của phương Đông. Trong xã hội ngày nay, mặc dù tiếp thu nhiều cái mới, đặc biệt giới trẻ thích những lễ cưới hiện đại, tiện nghi nhưng những nghi thức quan trọng nhất của một lễ cưới thì không hề thay đổi. Bởi nó là nét văn hóa riêng của ngàn đời người Việt. Trước nhịp sống hối hả của xã hội hiện đại, khi văn hóa phương Tây du nhập mạnh mẽ, hòa nhập với nền văn hóa Á Đông khiến ít nhiều giá trị truyền thống dân tộc phai nhạt, thì vẫn có những bạn trẻ mong muốn đến chốn thiên môn để tổ chức buổi lễ quan trọng nhất của cuộc đời mình. Bất cứ cặp đôi nam nữ nào, dù theo hay không theo tôn giáo nào, dù đạo hay đời ai cũng mong muốn hôn sự quan trọng trong đời của mỗi người và cuộc sống của mình luôn gặp nhiều may mắn, gia đình bình an, mọi điều được thuận lợi. Ngoài nghệ thuật sống hòa hợp, độ lượng, ý nghĩa của lễ Hằng thuận còn có tác dụng hướng thiện, nhường nhịn trên tinh thần tương kính, hy sinh và trách nhiệm.

Trên tinh thần nhập thế, khơi nguồn tuệ giác trong đời sống, việc hướng dẫn gia đình Phật tử, nhất là đối với hôn sự, việc tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa chiền, tự viện mang lại hạnh phúc và bền vững cho gia đình Phật tử, định hướng gia đình Phật tử cuộc sống “Tốt đời đẹp đạo”, thuận lợi trong việc tiến tu, đó là việc làm thiết thực. Do đó lễ cưới được tổ chức tại chốn thiên môn nghiêm tịnh như là chiếc cầu nối, là dịp để con người giải bày và gởi gắm những ước vọng đó và cầu mong sự phù hộ, là nơi thỏa mãn nhu cầu sinh

hoạt tâm linh của người dân như một sự bảo trợ bình an cho cuộc sống hàng ngày. Với sự khởi đầu tốt đẹp này thì hôn nhân của họ càng trở nên ý nghĩa, hoàn toàn có hy vọng hướng đến một tương lai tươi sáng, giúp cặp đôi nhìn nhận được giá trị của cuộc sống gia đình sau này mà mình. Họ có niềm tin vào sự linh thiêng và chính niềm tin đó giúp họ lấy lại cân bằng trong cuộc sống, niềm tin đó chính là sức mạnh, động lực giúp cho họ vượt qua những khó khăn, rủi ro, thử thách để vươn lên xây dựng cuộc sống hạnh phúc và tương lai tốt đẹp.

Lễ Hằng thuận – lễ cưới theo nghi thức Phật giáo là một nét văn hóa đẹp, là sự kết hợp giữa tôn giáo và đời thường, là sự hòa quyện giữa văn hóa truyền thống, đạo đức dân tộc và văn hóa tâm linh của Phật giáo. Lễ Hằng thuận giản dị mà gần gũi, đơn sơ mà vẫn trang nghiêm, có ý nghĩa về mặt đạo đức, văn hóa, truyền thống dân tộc. Dưới sự hướng dẫn trên nền tảng đạo đức và trí tuệ của Phật giáo cũng như tạo điều kiện trợ duyên nhân đó giúp Phật tử khi tiến tới hôn nhân đạt được chân hạnh phúc trong đời sống gia đình của mình. Tác động của Lễ Hằng thuận được thể hiện một cách tích cực khi cô dâu, chú rể cùng nhau phát nguyện sống cuộc đời tinh thức trong năm nguyên tắc đạo đức, cùng hướng đến một cuộc sống thiện lành xây dựng một đời sống bình đẳng, tôn trọng, thủy chung, cảm thông chia sẻ, yêu thương gắn bó và chung tay gầy dựng một gia đình tốt đẹp trong tương lai.

KẾT LUẬN

Phong tục cưới hỏi của người Việt từ xưa đến nay là một trong những phong tục quan trọng mà hầu hết mọi người ít nhất phải trải qua một lần trong đời, trên nền tảng cơ bản có quy định chặt chẽ, chỉ có một số lễ tục mới thay đổi để phù hợp với thời đại. Hôn lễ ngày nay ở Việt Nam tuy thay đổi, biến chuyển theo thời gian, cách thực hiện cũng có nhiều biến đổi nhưng vẫn được giữ gìn những nét đẹp truyền thống kết hợp với xu hướng hiện đại. Việc tổ chức cầu kỳ hay phức tạp cũng có thể linh động, tùy thuộc vào phong cách, nếp sống của từng gia đình.

Cùng với các tục lệ cưới hỏi truyền thống, tổ chức hôn lễ ở chùa hiện nay đang góp phần làm phong phú các phong tục cưới hỏi của dân tộc. Sự kiện trọng đại bậc nhất trong cuộc đời của mỗi người lại diễn ra tại chùa sẽ mang một ý nghĩa tâm linh sâu sắc, không cần phải là phật tử mới được tổ chức mà chỉ cần có lòng thành và hướng tâm thì nhà chùa sẽ làm lễ thành hôn cho hai người để cầu chúc cho cuộc sống lứa đôi. Cô dâu chú rể trong lễ cưới tại chùa cũng vậy, luôn có một niềm tin rằng hôn nhân của mình sẽ được bề trên chấp nhận và độ trì nên dù có những khó khăn trong cuộc sống vợ chồng họ vẫn có thể vì niềm tin mà tiếp tục cố gắng. Những buổi Lễ Hằng Thuận như thế này là dịp để các đôi vợ chồng trẻ được chư tăng truyền trao những lời dạy quý báu của Đức Bổn Sư về đạo vợ chồng. Những lời dạy của Phật giúp các đôi vợ chồng hiểu hơn về giá trị của cuộc sống, từ đó có ý thức vun vén, xây dựng tổ ấm cho hạnh phúc. Bên cạnh đó, việc tổ chức trong chùa cũng sẽ đem lại cho cô dâu, chú rể một lễ cưới trang trọng. Trong không khí tôn nghiêm ấy, những người đến dự lễ cưới cũng tự ý thức được việc giữ gìn trật tự, thái độ kính cẩn, trang trọng.

Nếu như trước đây, lễ Hằng thuận tổ chức tại chùa mới chỉ bắt đầu manh nha ở Thành phố Hồ Chí Minh thì nay đã lan rộng ra cả Hà Nội và một số các tỉnh thành khác. Một vài năm trở lại đây, lễ Hằng thuận dường như được tái sinh trở lại và nở rộ lên, phát triển mạnh mẽ, hầu như ở tỉnh thành nào cũng thấy các chùa tổ chức lễ Hằng thuận cho các cặp đôi và số lượng cặp đôi làm lễ Hằng thuận trong chùa tăng nhanh. Quy mô tổ chức lễ ở nhiều địa phương, thành phần tham gia thực hành nghi lễ này cũng khác nhau. Hình thức và nghi lễ trong bầu không khí linh thiêng này đã mở ra không gian văn hóa đậm bản sắc của người Việt. Lễ Hằng thuận ngày một đi vào đời sống nhiều hơn, và được giới trẻ hiện nay quan tâm.

Ghi nhận những vấn đề cơ bản và qui mô tổ chức lễ, thấy được người trẻ ở thành phố Hồ Chí Minh dù sinh ra và lớn lên trong thời kỳ xã hội đổi mới, giai đoạn tiếp thu nền văn hóa giáo dục mới vẫn luôn giữ vững niềm tin và trân trọng truyền thống cội nguồn, tìm lại đặc trưng văn hóa của dân tộc thông qua sự sáng tạo, thích ứng tạo nên những nét riêng. Nằm trong tổng thể hệ thống văn hóa đặc sắc của thành phố Hồ Chí Minh, Lễ Hằng thuận là một hiện tượng văn hóa phản ánh một cách trực tiếp và sống động đời sống tinh thần và vật chất của cộng đồng nơi đây, là quá trình kết hợp nhịp nhàng linh hoạt giữa truyền thống và hiện đại, ở từng giai đoạn xã hội sẽ có những sự biến đổi nhưng giá trị tổng thể của nghi lễ vẫn được gìn giữ. Nó vừa kế tục phong tục tập quán của dân tộc vừa được cách tân ngày càng văn minh theo sự phát triển của thời đại. Nổi bật trong Lễ Hằng thuận chính là bữa tiệc chay cùng sự chứng giám của các vị Chư tăng đức tôn.

Đám cưới tại chùa đã trở thành một nét đẹp trong đời sống lứa đôi, trở thành nét văn hóa đối với Phật giáo nói riêng và xã hội nói chung, việc làm này chính là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho người phật tử hay chưa phải là phật tử tại gia Phật hóa gia đình, xây dựng đời sống gia đình và hướng thiện, giá trị văn hóa truyền thống dân tộc hòa quyện với văn hóa tâm

linh Phật giáo. Trong từng giai đoạn của mỗi thời kỳ, việc vận dụng tinh thần nhập thế này có sự thay đổi về hình thức, về cách biểu hiện, sao cho những hành động nhập thế vào đời vẫn luôn là sợi chỉ xuyên suốt quá trình phát triển của Phật giáo Việt Nam, đã làm cho đạo Phật ở Việt Nam mang nét riêng, thể hiện tính chất đại đồng. Chủ trương nhập thế không phải vì cá nhân, mà là vì cộng đồng, vì tổ quốc, vì xã hội. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam đã đưa Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đồng hành cùng dân tộc, trong quá khứ, hiện tại và mãi mãi.

Qua đó mới thấy, Lễ Hằng thuận là một hình thức thực hành văn hóa của Phật giáo, phù hợp với tinh thần nhập thế của đạo Phật và góp phần đưa đạo Phật gần gũi với đời sống của con người, là nét văn hóa mang bản sắc dân tộc và phát huy nền tảng trí tuệ, đạo đức tâm linh, định hướng con người sống hữu ích trong đời sống gia đình, xã hội thường được chuẩn bị và thực hành một cách chu đáo từng bước trong suốt một quá trình của hệ thống nghi lễ.

Xin mượn lời của Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm - Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp TW Giáo hội Phật giáo Việt Nam để nhận diện và làm rõ nét đẹp văn hóa, ý nghĩa nhân văn của nghi lễ đám cưới nơi cửa Phật *“Lễ Hằng thuận là cây cầu nối giữa đạo và đời, là sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa văn hóa truyền thống, đạo đức dân tộc và văn hóa tâm linh của Phật giáo, là nét đẹp văn hóa đặc thù của Phật giáo trong lĩnh vực hôn nhân gia đình đối với Phật tử. Phật tử thuần thành thấm nhuần đạo đức lễ nghi Phật giáo tìm đến niềm an vui trong chánh pháp, xây dựng gia đình hạnh phúc trong chánh pháp. Ngoài những nghi lễ theo truyền thống dân tộc, là Phật tử chúng ta nên tổ chức thêm lễ Hằng thuận ở chùa để kiến tạo cho mình một đời sống an lạc trong hiện tại và một số vốn tối thiểu trong kiếp lai sinh. Khởi đầu cho một bước ngoặt lớn trong đời người mà được tổ chức tại chốn thiền môn nghiêm tịnh thì quả là phước duyên lớn lao cho đôi vợ chồng, sẽ không có một đại tiệc nào có thể sánh bằng lễ Hằng thuận trang nghiêm*

thanh tịnh như ở chùa. Từ sự khởi đầu tốt đẹp này, quý Phật tử lại được nghe những lời giáo huấn quý báu do thầy chủ lễ giảng giải về nền tảng quan trọng để đảm bảo xây dựng nên một cuộc sống hạnh phúc lâu dài bền vững cho gia đình và cho cả con cháu sau này. Cùng những lời chúc phúc của chư tăng, chư ni trong ngày trọng đại ấy, lương duyên của lứa đôi được hạnh phúc mỹ mãn. Lễ Hằng thuận do vậy được xem là dấu ấn sinh động, một kỷ niệm tâm linh vô cùng ý nghĩa trong ngày cưới. Điều này không chỉ tác động mạnh mẽ đến đời sống tâm linh của đôi lứa trong những ngày chung sống bên nhau, mà còn ảnh hưởng tích cực đến những người thân. Nó mang lại nguồn cảm hứng "sống đạo" rất sâu lắng giữa đời thường mà đôi vợ chồng dễ dàng cảm nhận được và cho tất cả những ai tham dự lễ Hằng thuận một luồng sinh khí tươi sáng lành mạnh và thánh thiện".

Với ý nghĩa quan trọng như vậy, lễ Hằng thuận hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh như thổi làn sóng mới, mang màu sắc mới vào đời sống văn hóa thường nhật, đóng góp thêm nét đẹp cho tín ngưỡng Phật giáo. Về cấu trúc buổi lễ, thì nó không khác lắm so với nghi thức trong nhà thờ, bởi cả hai hình thức cùng hướng đến việc hướng thiện, dặn dò, bảo ban những cách đối nhân xử thế, cách cư xử sao cho trọn đạo vợ chồng, thể hiện tính giáo dục với hình thức răn dạy linh hoạt và hiệu quả. Nhưng đây cũng có thể xem là một nghi lễ đặc thù của người Việt chúng ta, mang đậm nét văn hoá, tín ngưỡng và nhân sinh quan của người Việt, đó không chỉ là cầu nối giữa đạo và đời mà những đám cưới này đã tạo nên một nét văn hoá độc đáo của Phật giáo. Đến với lễ Hằng thuận bằng chính niềm tin tín ngưỡng tâm linh, bằng chính sự tôn trọng những nét văn hóa đặc trưng của truyền thống xen lẫn hiện đại, có thể nói giới trẻ Thành phố không hẳn chạy theo trào lưu tổ chức Lễ Hằng thuận theo một số quan niệm đã nêu. Luận văn không xây dựng lý thuyết mới mà chỉ kiểm chứng và giải đáp cho những câu hỏi đặt ra ở trên, bổ sung thêm hướng nghiên cứu mới về văn hóa tại vùng đất được mệnh danh "Hòn ngọc Viễn

đông", giúp cho những người quan tâm nghiên cứu hiểu biết thêm về một nét văn hóa Phật giáo. Việc nghiên cứu về Lễ Hằng thuận là một vấn đề rộng lớn, đòi hỏi nhiều hơn nữa những nghiên cứu rất chuyên sâu bao quát các quan điểm, các trường phái lý thuyết... vì vậy chắc chắn luận văn còn rất nhiều những thiếu sót cần được chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1992), *Tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Toan Ánh (2002), *Văn hóa Việt Nam những nét đại cương*, Nxb văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Lâm Tuấn Anh (1998), *Hôn lễ xưa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
5. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Đỗ Thúy Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 95.
7. Hà Văn Cầu (1992), *Phong tục Việt Nam (cưới gả và tuổi vợ tuổi chồng)*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Cảnh, Đặng Thị Kim Oanh (2015), *Nhân học về thân tộc, dòng họ, hôn nhân và gia đình*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Đoàn Văn Chúc (2004), *Văn hóa học*, Nxb Lao động, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Phương Châm (2006), *Nghi lễ hôn nhân của người Kinh ở Trung Quốc (trường hợp làng Vạn Vĩ, giang Bình, Đông Hưng, Quảng Tây, Trung Quốc)*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
11. Thượng tọa Thích Thanh Duệ (2007), *Phong tục lễ nghi cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
12. Phan Hữu Dật (1998), *Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam*, Nxb đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

13. Vương Đăng (2014), *Phong tục miền Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
14. Nguyễn Trọng Đán, Đặng Trang Viễn Ngọc, Phan Ngọc Sơn (2010), *Cận cảnh văn hóa Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
15. Khuất Thu Hồng (1996), "Hôn nhân truyền thống ở đồng bằng sông Hồng", *Gia đình truyền thống-một số tư liệu nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Lại Phi Hùng, Nguyễn Đình Hòa (2015), *Đại cương Văn hóa Việt Nam*, Nxb Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
17. Lê Như Hoa (1998), *Hôn lễ xưa nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
18. Nguyễn Minh Hòa (1998), *Hôn nhân và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh (Nhận diện và dự báo)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 46, 56.
19. Hoàng Quốc Hải (2000), *Văn hóa phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
20. Phan Kim Huê sưu tầm, biên soạn (2000), *Lễ tục Việt Nam xưa và nay: Gia lễ xưa như thế nào? Nay nên như thế nào?*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
21. Mai Thanh Hải (2006), *Từ điển tín ngưỡng tôn giáo thế giới và Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
22. Hữu Hoàng, Kỳ Duyên (2009), *Phong tục cưới hỏi, tang lễ - tế lễ*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
23. Nguyệt Hạ (2005), *Phong tục hôn lễ, tang lễ, tế lễ Việt Nam*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
24. Tỳ kheo Thích Chơn Không (PL.2558 – DL.2014), *Nghi thức Lễ Hằng thuận*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
25. Lê Khanh (2014), *Những quy tắc để con có cuộc sống hạnh phúc*, Nxb Lao động, Hà Nội.
26. Đoàn Triệu Long (2014), *Tín ngưỡng truyền thống Việt Nam (hỏi-đáp)*, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

27. Nguyễn Hữu Minh (2001), "*Một số cách tiếp cận nghiên cứu về hôn nhân*", Xã hội học, 76 (4), tr. 14-20.
28. Nhiều tác giả (2007) - Phân viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tại Tp.HCM, *Những thay đổi trong đời sống văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986-2006*, Nxb Văn hóa văn nghệ, Tp.HCM.
29. Nhiều tác giả (2000) - Viện Khoa học xã hội tại Tp.HCM, *Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh thế kỷ XX, những vấn đề lịch sử-văn hóa*, Nxb Trẻ, Tp.HCM
30. Cao Ngọc Lân, Cao Vũ Minh (2013), *Tìm hiểu văn hóa tâm linh của người Việt*, Nxb Lao động, Hà Nội.
31. Bùi Xuân Mỹ (2009), *Lễ tục trong gia đình người Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
32. Bùi Xuân Mỹ (2014), *Đám cưới người Việt xưa và nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
33. Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo (2006), *Tục cưới hỏi Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
34. Đoàn Xuân Mượu (2012), *Hạnh phúc hôn nhân thời mở cửa*, Nxb Phụ nữ, Tp.HCM
35. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
36. Bùi Tấn Niên (1999), *Gia lễ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp HCM.
37. Hoàng Phê chủ biên (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
38. Thích Huyền Quang, Thích Nhất Hạnh (2015), *Đạo Phật áp dụng vào đời sống hàng ngày*, Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh.
39. Hòa thượng Phụng Sơn (2015), *Những nét văn hóa đạo Phật*, Nxb Lao động, Hà Nội.
40. Phạm Côn Sơn (1999), *Gia lễ xưa và nay*, Nxb Thanh niên.
41. Nguyễn Thơ Sinh (2008), *Giải phẫu một cuộc ly hôn*, Nxb Lao động, Hà Nội.

42. Phạm Minh Thảo (2009), *Lễ tục vòng đời*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
43. Hồ Gia Tân (2009), *Thọ Mai gia lễ*, Nxb Hà Nội.
44. Đoàn Triển (1908), *An Nam phong tục sách*, Đào Phương Bình dịch từ bản chữ Hán chép tay của thư viện Viện văn học, 1968.
45. Diệu Thanh, Trọng Đức (2005), *Phong tục và kiêng kỵ*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
46. Trương Thìn (2008), *Những điều cần biết hôn lễ truyền thống*, Nxb Hà Nội.
47. Trương Thìn, đại đức Thích Minh Nghiêm (2010), *Những điều cần biết về nghi lễ hôn nhân người Việt*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
48. Trương Thìn, đại đức Thích Minh Nghiêm (2009), *Nghi lễ vòng đời người*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
49. Bùi Thị Hương Trâm (2007), *Vài nét về phong tục cưới hỏi ở nông thôn miền Nam Việt Nam (trường hợp xã Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang)*, Tạp chí xã hội học (số 4), tr. 71-81
50. Phạm Minh Thảo (2009), *Kiêng và cấm kỵ của người Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
51. Lộc Thành (2011), *Từ tình yêu đến hôn nhân gia đình*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
52. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp.HCM.
53. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
54. Trương Thìn (2007), *101 điều cần biết về tín ngưỡng và phong tục Việt Nam*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
55. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

56. Ngô Đức Thịnh (2007), *Về tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
57. Ngô Đức Thịnh (2010), *Những giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
58. Lê Ngọc Trà (2003), *Văn hoá Việt Nam đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
59. Hồ Bá Thâm (2003), *Bản sắc Văn hóa dân tộc*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
60. Mai Uyên (2014), *Những điều kiêng kị theo phong tục dân gian*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
61. Lê Ngọc Văn (chủ biên) (2000), *Cưới và dư luận xã hội về cưới hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
62. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
63. Tân Việt (2006), *101 điều nên biết về phong tục Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
64. Trần Quốc Vượng (chủ biên) (2008), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
65. Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên), Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp (1998), *Dân tộc học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
66. Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
67. Đặng Nghiêm Vạn (2007), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Lê Trung Vũ chủ biên (2007), *Nghi lễ vòng đời người*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
69. Đại sư Tinh Vân (2014), *Phật giáo và nhân sinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

70. Trang web:

http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/6386/Le_Hang_Thuan_Nghi_thuc_cuoi_trong_chua

71. Trang web:

<http://phatgiao.org.vn/doi-song/201310/Le-hang-thuan-Net-van-hoa-dac-thu-trong-le-cuoi-cua-nguoi-con-Phat-12349/>

PHỤ LỤC

Nghi thức Lễ hằng thuận

A) Chủ lễ Tịnh Tam Nghiệp

Trang nghiêm mật niệm:

Tịnh pháp giới chơn ngôn:

An lam tóa ha (21 lần, tưởng chữ... vào chén nước sái tịnh để trên bàn).

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:

Án ta phạ bà phạ, truat ðà ta phạ ðạt ma ta phạ, bà phạ truat ðộ hám (3 lần).

B) Niệm hương

* Nguyễn Hương.

Nguyễn đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Ngát tỏa khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sanh

Cầu Phật từ gia hộ

Tâm bồ ðề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa bẻ khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời người

Cha lành chung bốn loài

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xung dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

* Bạch Phật cầu nguyện

Ngưỡng bạch thập phương Chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam

Bảo, chư Long Thiên Hộ Pháp, nhất thể thiện thần đồng thù chứng giám:

Hôm nay, ngày... có hai thiện nam tín nữ tên... và... pháp danh (nếu có)...
vâng lời

cha mẹ hai bên, long trọng cử hành lễ thành hôn tại...

Hai đệ tử xin cầu cầu đánh lễ trước ngôi Tam Bảo, ngưỡng xin từ bi gia hộ
cho hai

đệ tử bỏ đi tâm kiên cố, phước huệ trang nghiêm, vạn sự kiết tường, trăm
năm hảo

hợp, đời đời kiếp kiếp nguyện kết thành bỏ đi quyến thuộc trong ánh đạo Từ
bi, hộ

trì chánh pháp thường tại thế gian lợi lạc hữu tình (cắm hương vào lư).

C) Lễ Phật

Xướng:

Quy mạng thập phương điều ngự sư

Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp

Tam thừa tứ quả giải thoát tăng

Nguyện tứ từ bi ai nhiếp thọ.

Chí tâm đánh lễ nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo (1 lạy).

Xướng:

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhất thể vô hữu như Phật giả

Chí tâm đánh lễ nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh
Di Lặc

Tôn Phật, Linh sơn hội thượng Phật, Bồ tát (1 lạy).

Xương:

Phật thân thanh tịnh tợ lưu ly

Phật diện do như mãn nguyệt huy

Phật tại thế gian thường cứu khổ

Phật tâm vô xứ bất từ bi.

Chí tâm đánh lễ nam mô Đông phương giáo chủ Dược sư lưu ly Quang vương
Phật,

Tây phương giáo chủ A Di Đà Phật, biến pháp giới thanh tịnh đại hải chúng
Bồ tát (1 lạy).

D) Tán hương cúng Phật

Chủ lễ đọc văn sái tịnh Khai chuông mõ Tán hương... Tiếp tán: Quán âm bồ
tát diệu nan thù... Chủ lễ bưng chén nước đọc: Phù thủ thủy giả bát công đức
thủy tự thiên chơn, tiên tủy chúng sanh nghiệp cấu trần, lưu nhập tỳ lô hoa
tạng giới, cá trung vô xứ bất siêu luân, thủy bất tẩy thủy, diệu cực pháp thân,
trần bất nhiễm trần, phản tác tự kỷ, quyên trừ nội ngoại, đảng địch đàn tràng
sái khô mộc nhi tác dương xuân, khiết uế bang nhi thành tịnh độ, sở vị đạo:
nội ngoại trung gian vô trước ối, thánh phàm u hiển tổng thanh lương.

Bồ tát liễu đầu cam lộ thủy

Năng linh nhất đích biến thập phương

Tinh chuyên cầu ối tận quyên trừ

Linh tử đàn tràng tất thanh tịnh.

Giáo hữu mật ngôn cần đương trì tụng. Tụng chú Đại Bi.

Lưu ý: Khi làm lễ sái tịnh, vị chủ lễ chỉ dùng một bông hoa nhỏ chấm vào
chén nước rồi điểm ngay trên đỉnh đầu của hai người, không nên rải nước

như nhiều như các nghi thức khác. Trong lúc sám tịnh, vị chủ lễ thắp niệm "án lam toá ha" ba lần, chắp nước ba lần.

Tụng:

Đại từ đại bi mẫn chúng sanh

Đại hỷ đại xả tế hàm thức

Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

Đọc lời cầu nguyện (Dầu rể đều quì, chú rể đọc trước lời cầu nguyện tự viết lấy).

Lời khuyên khi trao nhẫn

(Bảo hai trẻ quì, vị chủ lễ đến trước mặt tay cầm nhẫn nói lời khuyên)

Hôm nay là ngày thành hôn của hai con, ngày kỷ niệm trọng đại trong đời. Vì vậy nên về mặt tâm linh mới có phần nghi lễ trang nghiêm này. Thầy đã thay mặt ngôi Tăng Bảo ngưỡng bạch lên mười phương chư Phật, cầu thù từ chúng minh gia hộ cho hai con được an vui hạnh phúc và vạn sự kiết tường như ý. Sau đây, Thầy có đôi lời khuyên như: Kể từ hôm nay các con không còn ỷ lại vào mẹ cha mà các con đã thực sự nhận lãnh trách nhiệm của tuổi trưởng thành đối với bản thân, gia đình và xã hội.

a/ Đối với bản thân. Nói về tam quy.

Nếu các con chưa quy y ngôi Tam Bảo, thì nên cần cầu quy y. Nếu đã quy y rồi, thì các con phải giữ tròn tam quy ngũ giới và phải luôn luôn nghe lời Phật dạy, giữ đúng là một Phật tử tại gia, học tu đúng chánh pháp hầu làm lợi ích cho mình và cho mọi người mọi loài chung quanh mình. Hai con luôn luôn khắc sâu vào tâm trí hình ảnh của chư Phật, bởi vì Phật là đấng phước trí vẹn toàn. Hai con phải luôn nhớ rõ những lời Phật dạy, vì lời dạy của chư Phật là nguồn chơn lý thậm thâm vi diệu. Hai con phải luôn tuân cứ với sự khuyên dạy của chư tăng vì Chư Tăng là bậc thay mặt Phật tu hành tinh

nghiêm thường trụ tại thế gian truyền trì chánh pháp, làm nhiều ích cho chúng sanh. (Giảng rộng thêm nếu có thì giờ)

Khi hai con đã hiểu sự lợi ích to lớn và ý nghĩa cao quý về Phật Pháp Tăng là ba ngôi báu nhất, thường còn ở thế gian này, các con đã hướng về quy ngưỡng rồi thì dầu gặp phải hoàn cảnh nào, trường hợp nào các con cũng không xa rời. Các con không quy ngưỡng theo trời thần ma quỷ, không tin theo ngoại đạo tà giáo, không tùy tùng bè bạn xấu ác. Được như vậy, các con chẳng những đời này đầy đủ phước đức mà vĩnh kiếp không còn sa đọa nơi ba đường dữ địa ngục ngạ Quỷ và súc sanh.

Về phần năm giới.

Phật dành riêng răn dạy cho hàng tại gia, hai con phải nhớ và làm theo: Hai con không nên sát sanh, làm cho kẻ khác vì mình mà chết. Trái lại, luôn tôn trọng sự sống của người và muôn vật.

Không nên gian tham trộm cắp bất cứ vật quý báu hoặc nhỏ nhặt. Không được phạm thuần phong mỹ tục, phá hoại hạnh phúc gia đình và tiết hạnh của người khác.

Phải giữ sự thành tín, không nói lời giới trá để thủ lợi về mình, gieo họa cho kẻ khác. Không nên vì sự buồn vui vô lý mà phạm vào việc say sưa rượu chè.

Tuân giữ đúng tam quy ngũ giới là điều kiện tiên quyết của người con Phật tại gia, không thể thiếu được.

Kinh dạy: Bốn điều TIN không thể mất. Bốn điều này phải giữ thanh tịnh không gì lay chuyển nổi (Bốn điều tin là tin Phật, tin Pháp, tin Tăng và tin Chánh giới).

b/ Đối với gia đình

Trong kinh Thiện Sanh đức Phật dạy con người sống phải có mối tương quan giữa vợ và chồng.

Chồng đối với vợ có năm điều.

1. Lễ độ với vợ
2. Không xem thường vợ
3. Chung thủy với vợ
4. Trao quyền nội chính cho vợ
5. May sắm đầy đủ cho vợ.

Vợ đối với chồng cũng phải đủ năm điều.

1. Thay chồng quản lý nhà cửa ngăn nắp
2. Săn sóc giúp đỡ chồng
3. Trình thuận với chồng
4. Giữ gìn gia sản chung
5. Siêng năng làm việc và thuận thảo với cha mẹ, thân bằng quyến thuộc hai bên.

Phần này hai con phải tìm học nơi kinh Thiện sanh, kinh Ưu bà tắc, và phải giữ đúng lời Phật chỉ dạy. Thực hành đúng phần này là gây dựng được hạnh phúc cho bản thân, cho gia đình và làm nền tảng gây dựng phước đức an vui cho con cháu.

c/ Đối với xã hội

Quan hệ vợ chồng, gia đình, thân quyến khẩn kít, sẽ giúp cho liên quan xã hội mật thiết. Vì gia đình là phần tử của xã hội. Nếu mọi người đều tốt thì xã hội tốt. Và nếu xã hội tốt thì cảnh thiên đường niết bàn ở ngay chôn trần gian này. Chân lý nhân sinh vũ trụ là không có sự vật gì đơn độc mà tồn tại. Luôn có nhân duyên liên quan tương đối với nhau. Hai con phải có sự hiểu biết như thế để nhớ làm tròn phận sự đối với xã hội, chu toàn nghĩa vụ công dân đất nước và chung cùng trách nhiệm đời sống cũng như tình cảm với bà con chòm xóm láng giềng. Ân Tam bảo, ân thầy bạn, ân cha mẹ, ân đất nước và chúng sanh là bốn ân người Phật tử phải làm tròn. Khi trao nhẫn hòa thượng chủ lễ cầm hai chiếc nhẫn khuyên nhủ: Này hai con, tục lệ vào ngày lễ

thành hôn có phần trao nhẫn để làm điều kết ước cùng nhau và cũng chính vật kết ước này nhắc nhở cho nhau ghi nhớ mãi mãi. Chiếc nhẫn làm bằng vàng hình khoen vòng tròn đeo vào ngón tay. Vàng là một trong những vật quý của người đời, tượng trưng cho sự trong sạch không nhiễm ố, không thay đổi chất màu với thời gian. Vòng tròn tượng trưng cho sự tròn đầy trong quy luật gia đình. Tên của nó gọi là NHẪN nhắc nhở người đeo phải nhẫn nhịn nhau. Kinh Pháp Hoa Phật dạy là có nhẫn nhục được thì mới nhu hòa. Kẻ nào nhẫn nhục nhu hòa là kẻ ấy đang mặc áo Như lai, hưởng đủ đầy công đức.

Trong đời sống hằng ngày, hai con không sao tránh khỏi ngang trái. Khi gặp hoàn cảnh nghịch ý, hai con đưa ngón tay nhìn vào chiếc nhẫn để rồi nhẫn nhịn hoặc nhẫn nhục. Được như thế hai con mới xây dựng và bảo vệ hạnh phúc cho nhau và cho mọi thành viên của đại gia đình mình. Phật dạy: *"Nhẫn là gốc của muôn hạnh lành. Trong các hạnh, nhẫn ở địa vị cao nhất"*. Thay mặt người thân hai con, Thầy trao đôi nhẫn làm vật kết ước này để tượng trưng dẫn dắt hai con luôn sống với hạnh nhẫn. Được nhận nhẫn, hai con luôn nhớ sống theo hạnh nhẫn nhục và khắc ghi ân sanh thành nuôi dạy của cha mẹ đôi bên, bởi người đã lam lũ hy sinh và trao trọn tình thương vô bờ bến cho hai con. Có đức tin vững chắc và hạnh nhẫn nhục kiên trì, bước đường tương lai của hai con chắc chắn sẽ hoàn toàn an vui hạnh phúc. Chiếc nhẫn cưới họ trao trong ngày hôm nay cũng có một ý nghĩa rất lớn. Cô dâu sẽ nhẫn tất cả những gì liên hệ đến chú rể và chú rể cũng sẽ nhẫn tất cả những gì liên hệ đến cô dâu. Cả hai sẽ cùng hy sinh cho nhau và cầu mong cho người bạn đời của mình luôn được hạnh phúc. Hạnh phúc của người cũng chính là niềm vui của ta. Mọi khó khăn trên quãng đường đời còn lại sẽ cùng nhau chia sẻ. Chiếc nhẫn cưới ấy sẽ là nhịp cầu nối liền tình yêu của đôi tân hôn.

* Ý nghĩa nhẫn cưới, gồm có 5 ý nghĩa quan trọng như sau:

1. Nhẫn, có nghĩa là nhường nhịn. Muốn trong nhà vui vẻ đầm ấm hạnh phúc, trước phải biết nhường nhịn lẫn nhau, không nên hơn thua, lời qua tiếng

lại. Chiếc nhẫn lại được đeo vào ngón tay, để hai cháu dễ nhìn dễ thấy, để tự nhắc mình về sự nhẫn nhịn.

2. Chiếc nhẫn hình tròn: Tiêu biểu cho phước báo và tiền của đầy đủ, nhà đất thịnh vượng. Tuy nhiên, muốn được như thế, vợ chồng phải siêng năng làm lụng, dành dụm tiền bạc, tiêu xài chừng mực, không được phung phí và phải biết cúng dường bố thí thì mới được hưởng phước lâu dài.

3. Chiếc nhẫn này được làm bằng chất vàng, vàng có đặc tính thứ nhất là “tùy duyên bất biến”, nghĩa là hình dạng tuy có thay đổi, nhưng tính chất vẫn nguyên vẹn. Hay nói rõ hơn, dù ai có vo tròn bóp méo, kéo dài cán mỏng đi nữa. Hình dạng tuy đã thay đổi, nhưng tính chất giá trị của vàng vẫn nguyên vẹn. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu chung sống bên nhau, dù gặp hoàn cảnh nào đi nữa, cũng phải giữ vẹn lòng chung thủy trước sau như một. Cổ nhân có dạy: “Ngọc càng dôi càng sáng, vàng càng luyện càng tinh” đừng vì nghịch cảnh, cũng đừng vì: danh lợi, tiền của, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... mà thay lòng đổi dạ.

4. Chất vàng có đặc tính thứ hai là màu sắc “tươi đẹp”, không bao giờ phai nhạt dù trải qua bao lần mưa nắng, dù có rơi rớt, vùi dập nơi nào, nhưng nó vẫn mãi tươi đẹp. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu đã thệ nguyện chung sống bên nhau, dù gặp cảnh ngộ nào đi nữa, hoặc mai kia có già nua, bệnh tật, nhưng tình nghĩa vợ chồng cũng phải nồng nàn tươi đẹp như thuở ban đầu mới cưới nhau.

5. Trên chiếc nhẫn này lại có đính hạt kim cương xinh đẹp. Trong các loại ngọc, kim cương rắn chắc, bền vững và quý hiếm hơn hết. Kim cương tiêu biểu cho ý chí, niềm tin, sức sống và tình yêu vĩnh cửu. Thầy mong tình nghĩa vợ chồng của hai cháu bền vững như kim cương vậy.

Chính vì những lý do trên, đôi nhẫn này nó có ý nghĩa rất thiêng liêng trong tình nghĩa vợ chồng, hai con phải giữ nó làm kỷ niệm, xem nó là gia bảo vô giá. Hơn nữa, chư Tăng đã gia trì chú nguyện, nên người giữ gìn trân

trọng nó sẽ được sự hộ niệm của Tam bảo và các vị Thiên thần. Giờ đây hai con hãy đeo cho nhau để kỷ niệm một cuộc đời mới, cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc an lạc.

E. Tụng, Tiêu Tai, Tự Quy, Hồi hướng

A. Tiêu tai cát tường thần chú:

Nặng nề tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra để hạ đa xá ta nặng nẫm, đất diệt tha, án kê kê, kê hế, kê hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha.

B. Nguyên an lành:

Nguyên ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện từ bi thường gia hộ.
Nam mô tiêu tai giáng kiết tường Bồ tát.

C. Tự quy:

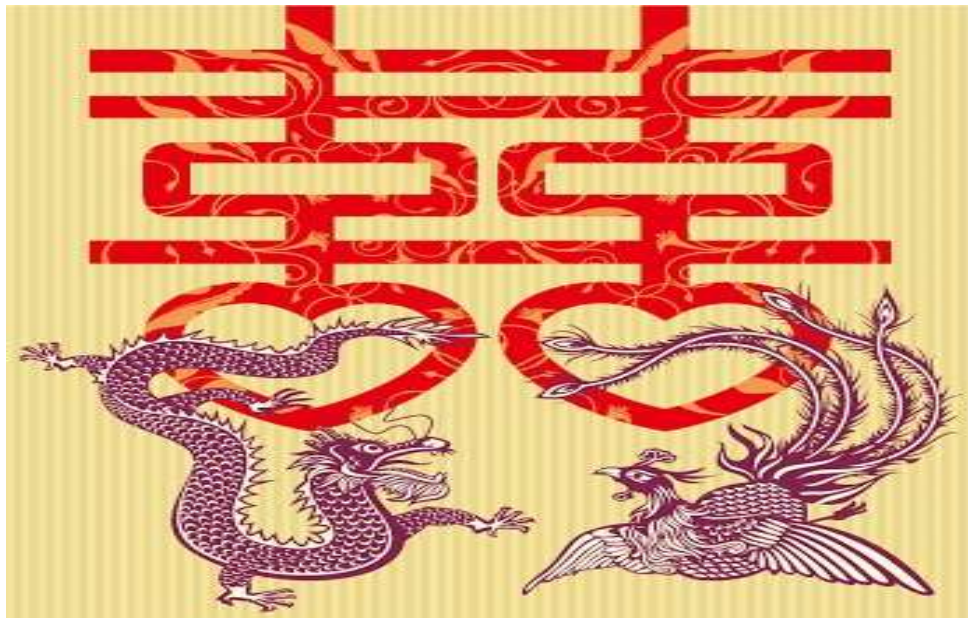
Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh,
Thê theo đạo cả, phát lòng vô thượng (lạy).
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
Thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển (lạy).
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
Thông lý đại chúng, hết thấy không ngại (lạy).

D. Hồi hướng:

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.

“5 lời phát nguyện sống đời sống lứa đôi” được chú rể và cô dâu “xin tiếp nhận và hành trì” là:

1. Nguyện sống đời sống hàng ngày sao cho xứng đáng với đạo đức của tổ tiên và giống nòi;
2. Nguyện xứng đáng với kỳ vọng mà tổ tiên và giống nòi đặt nơi cô dâu và chú rể;
3. Nguyện nương vào nhau, xây dựng cho nhau bằng tình thương, sự tin cậy, sự hiểu biết và lòng kiên nhẫn;
4. Nguyện thường tự nhắc nhở rằng sự trách móc, sự hờn giận và lý luận chỉ làm hao tổn hoà khí và không giải quyết được gì, mà chỉ có sự hiểu biết và lòng tin cậy mới bồi đắp được hạnh phúc và sự an lạc;
5. Nguyện trong đời sống hằng ngày dồn hết tâm lực và phương tiện để xây dựng cho thế hệ con cháu của đôi vợ chồng trẻ trong tương lai.



Một số hình ảnh đại diện về Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn





Tân lang Tân nương lắng nghe chư Tăng huấn thị



Hòa thượng Thích Chơn Không tặng quà lưu niệm và mong rằng những lời Phật dạy trong món quà này sẽ mang lại niềm an vui cho hai Phật tử.



Chư Tăng dâng mâm Đại hùng bửu điện



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TỈNH HỘI PHẬT GIÁO.....

CHÙA.....

CHỨNG NHẬN LỄ HẰNG THUẬN

<p>Ông Bà: Chánh quán: Trụ quán:</p> <p style="text-align: center;">HẠ SINH NAM TỬ</p> <p>Pháp danh:..... Sinh ngày:.....</p> <p><i>Sau khi học Phật lý đã thọ lãnh Giáo pháp và phát nguyện hành trì theo kinh Thiện sanh mà Đức Phật đã chỉ dạy cho nam nữ Phật tử trong đời sống vợ chồng. Chư Tăng hoan lạc, cầu nguyện Chư Phật chứng minh, gia hộ cho hai đệ tử trong cuộc sống gia đình mới được Cát tường Thường lạc luôn an lành trong ánh sáng và tình thương của mười phương Phật Tổ.</i></p> <p>CHỒNG, VỢ KÝ TÊN</p>	<p>Ông Bà: Chánh quán: Trụ quán:</p> <p style="text-align: center;">HẠ SINH NỮ TỬ</p> <p>Pháp danh:..... Sinh ngày:.....</p> <p>PL. 25... ngày .. tháng .. năm..... Nhằm ngày ... tháng ... năm</p> <p style="text-align: center;">CHỨNG MINH</p>
--	---

Số:.....CNHT / BTS

Mẫu giấy chứng nhận lễ Hằng thuận